

NGÔ QUÂN LẬP
(Sưu tầm, tuyển chọn)



Bác Hồ ở Tân Trào



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Bác Hồ

ở Tân Trào

NGÔ QUÂN LẬP
(Sưu tầm, tuyển chọn)

Bác Hồ *ở Tân Trào*

(Xuất bản lần thứ mười ba)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2017

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam - đã suốt đời phấn đấu, hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Người gắn liền với những sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc ta trong thế kỷ XX. Cùng với những sự kiện đó là những tên đất, tên người mãi mãi là niềm tự hào của đất nước.

Tân Trào là vùng đất lịch sử gắn liền với những sự kiện trọng đại của dân tộc, là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng Trung ương Đảng và nhân dân ta chuẩn bị đứng lên lật đổ ách thống trị của phát xít Nhật và tay sai,

giành độc lập dân tộc. Các sự kiện lịch sử diễn ra ở Tân Trào trước Cách mạng Tháng Tám tuy chỉ trong một thời gian ngắn (từ tháng 5 đến tháng 8-1945), nhưng có ý nghĩa quyết định cho thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước, trong đó có vai trò đặc biệt quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị khóa XII *Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản lần thứ mười ba cuốn sách ***Bác Hồ ở Tân Trào*** do đồng chí Ngô Quân Lập, nguyên Giám đốc Ban Quản lý Khu Du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào sưu tầm, tuyển chọn.

Cuốn sách là tập hợp những hồi ký của một số nhà lãnh đạo, tướng lĩnh, cán bộ và đồng bào đã từng ở bên Bác trong những ngày

Người cùng Trung ương Đảng chuẩn bị Tổng khởi nghĩa.

Thông qua nội dung cuốn sách, chúng ta càng hiểu rõ hơn về ý chí, nghị lực phi thường và phong thái giản dị của Bác trong những ngày đầy khó khăn, gian khổ của cách mạng; những quyết sách sáng tạo mà Bác đã đề ra trong cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, qua đó nhằm giáo dục truyền thống cách mạng và nêu cao tấm gương đạo đức của Bác Hồ cho các thế hệ của quê hương Tân Trào và cả nước học tập.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 11 năm 2017

NHÀ XUẤT BẢN

CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

LỜI NÓI ĐẦU

Tân Trào là một xã của huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Tân Trào trước kia có tên là Kim Long. Tên Tân Trào được đặt vào lúc cao trào kháng Nhật, cứu nước dâng lên mạnh mẽ.

Do điều kiện địa lý thuận lợi, có núi Hồng, sông Phó Đáy che chở, có đường liên lạc đi nhiều ngả thuận lợi, đặc biệt, Tân Trào lại nằm trong vùng cơ sở cách mạng phát triển sớm, nên rất thuận lợi cho một trung tâm lãnh đạo Tổng khởi nghĩa.

Tháng 5-1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh từ Pác Bó (Cao Bằng) đến Tân Trào (Tuyên Quang). Tại đây, dưới sự lãnh đạo của Người và Trung ương Đảng đã diễn ra những sự kiện trọng đại liên quan đến vận mệnh dân tộc trước Cách mạng Tháng Tám: Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng quyết định

Tổng khởi nghĩa, Quốc dân Đại hội thông qua *Mười chính sách lớn* của Mặt trận Việt Minh, bầu ra Chính phủ lâm thời chỉ đạo cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám lịch sử.

Sách *Bác Hồ ở Tân Trào* tập hợp những bài viết, hồi ký của một số nhà lãnh đạo, tướng lĩnh, cán bộ, đồng bào từng ở bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh những ngày Người ở Tân Trào trước Tổng khởi nghĩa.

Năm 1997, cuốn sách đã được xuất bản và được đông đảo bạn đọc trong cả nước đón nhận, hoan nghênh. Đến nay, do yêu cầu ngày càng tăng của bạn đọc, nhất là bạn đọc trẻ, chúng tôi phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản lần thứ mười ba cuốn sách trên.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tân Trào, tháng 11 năm 2017

BAN QUẢN LÝ KHU DU LỊCH LỊCH SỬ
VĂN HÓA VÀ SINH THÁI TÂN TRÀO

GẶP BÁC Ở TÂN TRÀO*

NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

... Mùa hè năm 1945, chúng tôi lên Tân Trào. Tôi cùng đi với anh Trường Chinh, anh Hà Huy Giáp, và một số đại biểu đi dự Đại hội Mặt trận. Đi trong Khu giải phóng, thở hít không khí tự do, người thấy nhẹ nhàng. Liên lạc dẫn chúng tôi tới một cơ quan. Chúng tôi thấy lối nhỏ những anh chị em du kích, tự vệ, mang gươm, mang súng. Người thì đang làm nhiệm vụ canh

* Trích trong cuốn *Bác Hồ*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1975, tr.46-51, 54-56.

gác, người đang họp bàn công tác. Từ người dân mất nước, trong tay không có một tấc vũ khí, nay đứng trước quang cảnh ấy, cả đoàn đại biểu đều cảm động, có người rưng rưng nước mắt. Tôi được tin Ông Cự đã ở Tân Trào, nên quên cả mệt, định tiếp tục đi ngay, vì từ cơ quan này vào trong ấy cũng gần thôi. Nhưng một trận mưa to sập đến. Suối dềnh lên, đường bị nghẽn. Chúng tôi đành phải nghỉ lại đây. Suốt đêm tôi thao thức. Hết nghĩ đến Ông Cự, lại ngắm nhìn những đồng chí du kích bố trí bảo vệ đoàn đại biểu. Lắng nghe thấy mấy đồng chí nói tiếng Tày Cao Bằng, tôi nghĩ ngày mai vào gặp Ông Cự, chỗ ở chắc là còn nghiêm mật hơn thế này.

Sớm hôm sau, cơm nước xong, chúng tôi vào Tân Trào. Tới nơi, anh Võ Nguyên Giáp cho chúng tôi biết Ông Cự đang chờ,

nhưng ốm lắm. Mấy hôm trước, bệnh tình có vẻ nguy kịch, tưởng chết. Ông Cự đã một lần cho gọi anh Phạm Văn Đồng và anh Võ Nguyên Giáp vào bàn các công tác như có ý giới giảng. Rồi anh Giáp dẫn chúng tôi đến chỗ Bác ngay. Qua cây đa Tân Trào, lội một con suối, tới chân đèo De, đi sâu vào rừng vài trăm thước. Tôi tiến vào một nhà sàn thấp, ngạc nhiên vì thấy việc bảo vệ gần như không có. Trong nhà sàn bên cạnh, chỉ có mấy đồng chí phụ trách máy vô tuyến điện.

Bước vào cái lều Bác ở, tôi rất cảm động. Nhà trống hơ trống hoác, bốn phía không có phen che. Ngoài chiếc máy đánh chữ và một ít giấy, không có một thứ đồ đạc gì khác. Bấy giờ đã vào thu, lại sau những trận mưa liên miên, khí trời lạnh lạnh, Ông Cự ngồi xỏm một mình trên sàn.

Tôi nhận ra ngay Ông Cự, nhưng Ông Cự hom hem quá, khác hẳn đồng chí Vương hồi trước. Ông Cự đã để râu, tóc lốm đốm bạc, hai má hóp lại. Đầu đội miếng vải túm lại như mũ nôi. Mình mặc áo cộc chàm, hai chân gầy khảnh khiu làm cho hai ống quần soóc càng rộng. Chỉ có đôi mắt là vẫn sáng như xưa.

Chúng tôi hỏi thăm sức khỏe, hỏi về thuốc men, Bác nói:

- Có một bà con thiếu số ở đây vào rừng lấy thuốc lá về cho mình uống. Uống mấy hôm nay đã đỡ.

Bác bảo mọi người ngồi. Giọng nói không có gì đổi khác, vẫn từ tốn, dầm ấm như trước. Sau bao nhiêu năm bấy giờ mới gặp lại Bác, tôi ngồi nghĩ liên miên, nghĩ chuyện ngày xưa, nhớ những lời Bác dặn dò, rồi tin Bác bị bắt, ho lao chết, rồi

bây giờ không ngờ lại trở về đây. Hôm ấy tôi không nói được chuyện riêng với Bác. Chúng tôi vào thăm Bác, và để bàn với Bác về công việc chuẩn bị Hội nghị Trung ương. Khi bàn công việc, Bác vẫn minh mẫn, khẩn trương. Tôi nhớ khi ấy Thường vụ chưa ấn định dứt khoát ngày họp của Hội nghị Trung ương mở rộng. Bác nói:

- Nên họp ngay và cũng không nên kéo dài hội nghị. Chúng ta cần tranh thủ từng giây, từng phút, tình hình sẽ chuyển biến nhanh chóng. Không thể để lỡ cơ hội.

Một mặt Thường vụ họp, một mặt Bác đề nghị một số đồng chí đi dự Hội nghị Trung ương phải về ngay địa phương, nắm lấy những ý kiến của Ban Thường vụ đem về mà thi hành. Ngày ấy, Nhật chưa đầu hàng Đồng minh. Bác nói: “Chỉ vài ngày nữa là nó hàng, và hàng không điều kiện”.

Vài hôm nay, trong khi Hội nghị Trung ương đang họp, chúng tôi được tin phát xít Nhật đầu hàng.

Bác tuy ốm yếu, nhưng dự họp suốt từ đầu tới cuối với Ban Thường vụ. Ngày 13, 14, 15-8-1945, Hội nghị Trung ương lần thứ chín họp. Những quyết định của Hội nghị này có một tầm quan trọng rất lớn đối với vận mệnh của dân tộc ta.

Cuộc thảo luận ở Hội nghị Trung ương thật là sôi nổi và hào hứng. Bàn nhiều nhất là hai khả năng của cách mạng. Khả năng thứ nhất là ta lấy lại được nước, nắm được chính quyền, tức là có cương vị nói chuyện với Đồng minh. Khả năng thứ hai là lực lượng chủ quan của ta yếu, không thừa được thời cơ thuận lợi mà giành lấy chính quyền trước khi Đồng minh kéo vào - mà Đồng minh là có Pháp ở trong, - thì

tức là phải đặt vấn đề đàm phán với Pháp, đòi quyền tự do, dân chủ, nắm lấy đây mà tuyên truyền, giác ngộ quần chúng nhân dân, đẩy mạnh phong trào cách mạng hơn nữa để tiếp tục đấu tranh với Pháp cho đến thắng lợi cuối cùng.

Tôi nhớ khi bàn đến khả năng Pháp có thể trở lại, có đồng chí uất quá nói: nó vào thì cứ đánh, dù lực lượng nhỏ đến đâu cũng đánh. Đây là những lời tâm huyết, biểu lộ một tấm lòng nhiệt tình yêu nước. Nhưng khách quan mà nhìn nhận vấn đề, thì đánh Pháp lúc ấy phức tạp là vì nó núp sau danh nghĩa Đồng minh.

Vì điều kiện sức khỏe, Bác không dự Hội nghị Trung ương được suốt. Nhưng Bác góp rất nhiều ý kiến. Bác rất sáng suốt và bình tĩnh. Bác phân tích tình hình một cách rõ ràng và khoa học. Bác nhận

định cách mạng là một cuộc đấu tranh lâu dài, làm cách mạng phải chiến đấu hết keo này đến keo khác. Trước mắt là phải nỗ lực phát động một cao trào khởi nghĩa, đã có Khu giải phóng rồi phải mở rộng Khu giải phóng ra khắp nơi trong nước, dù lực lượng còn nhỏ cũng lập Khu giải phóng, trước khi Đồng minh vào. Tích cực thì nắm được thời cơ. Không tích cực thì thời cơ không chờ mình...

Hội nghị quyết định phát động một cao trào khởi nghĩa suốt từ Bắc chí Nam. Ai nấy đều bừng bừng phấn khởi. Ngày nay ta đã có một khối nhân dân đoàn kết, giác ngộ và lớn mạnh, có một chính quyền vững chắc, có một quân đội chiến thắng, nhưng ngày nay nghĩ lại những ngày trúng nước của cách mạng, ta mới càng thấy hết những khó khăn của thời bấy giờ, mới

càng thấy thắng lợi ngày ấy thật là to tát. Nhân dân ta khi ấy chưa thạo bắn súng. Lực lượng vũ trang có vẻ vụn vãi nghìn khẩu súng gồm rất nhiều kiểu Pháp, Anh, Đức, Nhật, và súng kíp, súng hỏa mai của ta, mà lực lượng địch thì hùng hậu, vũ khí thì hiện đại, Liên Xô thắng Đức, Nhật là một viện trợ tinh thần rất lớn, nhưng Liên Xô xa vắng. Quyết định thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám vẫn là do sự lãnh đạo khôn khéo, kiên quyết của Đảng và do lòng yêu nước và tinh thần quật khởi của nhân dân ta. Càng thấy dân tộc mình anh dũng thật.

.....

* *

*

Ngày 16-8-1945, Quốc dân Đại hội khai mạc ở đình Tân Trào. Bác được bầu vào

trong Đoàn Chủ tịch. Từ khi trở về nước, đây là lần đầu tiên Bác tiếp xúc với một đại hội đại biểu nhân dân. Hôm ấy, Ban tổ chức giới thiệu Bác là Cụ Hồ Chí Minh, một nhà lão thành cách mạng. Nhiều đại biểu không khỏi ngạc nhiên vì chưa nghe thấy tên Hồ Chí Minh bao giờ. Nhưng một số người cũng đã thì thầm bàn tán về Bác mà người ta gọi là Ông Ké Tân Trào. Mấy đại biểu khác nhau: Cụ Nguyễn Ái Quốc đấy. Hồi ấy, chưa có tục vỗ tay. Nhưng khi nghe giới thiệu Bác, các đại biểu đều rất hân hoan. Bác hỏi thăm sức khỏe mọi người, niềm nở mời các đại biểu vào làm việc. Các đại biểu vừa phấn khởi vừa bồi hồi.

Đại hội họp ở một gian bên. Gian chính giữa triển lãm những vũ khí lấy được của Nhật. Gian bên kia là chỗ ăn uống của đại biểu. Suốt ngày hôm ấy, Bác điều khiển

Hội nghị. Đại biểu nào cũng chú ý lắng nghe những ý kiến của Bác. Anh Trường Chinh đọc báo cáo trước Đại hội, nêu ra hai vấn đề lớn để Đại hội thảo luận: Tổng khởi nghĩa và bầu Ủy ban Giải phóng dân tộc. Ngoài ra, còn có các bản báo cáo về phong trào công nhân của anh Hoàng Quốc Việt, về tình hình Nông hội của anh Trần Đức Thịnh, về văn hóa của anh Nguyễn Đình Thi. Đoàn đại biểu nhân dân Tân Trào đem gạo, đem bò, đem gà đến mừng Đại hội, một ông già người Tày dắt một con bò đến tặng. Đồng bào ta đã bị chiến tranh bòn mót đến xương tủy, ai nấy đều tiêu tụy, rách rưới. Đáng thương nhất là các em bé thiếu số gầy gò, vàng vọt. Chúng nó ở trường tổng nông, theo người lớn đến chào Quốc dân Đại hội. Bác đến gần các cháu, chỉ vào chúng và nói với các đại biểu:

- Nhiệm vụ của chúng ta là phải làm sao cho các em bé có cơm no, có áo ấm, được đi học, không lam lũ mãi thế này.

Chúng tôi đều cảm động. Câu nói ấy, về sau này Bác thường nhắc nhở luôn luôn.

Quốc dân Đại hội quyết định lệnh Tổng khởi nghĩa và bầu ra Ủy ban Giải phóng dân tộc mà Bác làm Chủ tịch. Bác tổng kết Đại hội lịch sử này, động viên các đại biểu trở về địa phương nỗ lực phấn đấu, giành lấy thời cơ thuận lợi có một không hai để đưa cách mạng đến thành công.

Sáng ngày 17, Ủy ban Giải phóng dân tộc ra mắt quốc dân và làm lễ tuyên thệ. Tôi được cử đi đón Bác. Mấy hôm ấy trời mưa, đường lội. Bác đi chân đất. Gần tới đình Tân Trào, Bác xuống suối rửa chân. Suối sâu, đường trơn và dốc. Thấy Bác chưa được khỏe, tôi chạy lại đỡ, Bác gạt đi và bảo: “Không sao, chú cứ đi”.

Khi Bác từ dưới suối lên, các vị trong Ủy ban đã đứng ở trước đình chờ sẵn. Bác bước tới và đứng vào giữa. Bác thay mặt Ủy ban, hướng lên lá cờ đỏ sao vàng dựng trước đình, đọc lời tuyên thệ. Lời thề rất ngắn, nhưng rất súc tích, như mọi câu nói, mọi bài viết của Bác. Tôi không nhớ được lời văn, chỉ nhớ đại ý như sau:

“Chúng tôi là những người được Quốc dân đại biểu bầu vào Ủy ban Giải phóng dân tộc để lãnh đạo cuộc cách mạng của nhân dân ta. Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi nguyện kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, quyết không lùi bước. Xin thề!”.

Giọng Bác trang nghiêm, lời thề đõng dạc, biểu lộ cái khí phách kiên cường, dũng

cảm, quật khởi của dân tộc ta. Chúng tôi thấy rạo rức trong người, và giờ tay theo kiểu chào bình dân, hô một cách mạnh mẽ: “Xin thề!”.

Du kích bắn mấy loạt súng chào mừng Ủy ban Giải phóng dân tộc...

NGUYỄN HUY TƯỜNG ghi

TỪ PÁC BÓ ĐẾN TÂN TRÀO*

Đại tướng VÕ NGUYỄN GIÁP

Tôi cùng anh Vũ Anh lên Pác Bó. Những ngày qua đã được tin chắc chắn Bác thoát khỏi tù ngục của bọn Quốc dân Đảng Tưởng Giới Thạch, và đã trở về nước. Nhưng trên đường đi vẫn hồi hộp. Khi được nhìn thấy Bác ở trong căn lán nhỏ trên sườn một quả đồi, mới thực tin là sự thực.

Bác vẫn như xưa với bộ quần áo chàm của đồng bào Nùng. Nhìn lâu, thấy Bác có

* Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2013, tr.138-151, 210-213, 223-229.

gây và già hơn trước. Không biết lấy gì so sánh với nỗi mừng khi được gặp lại Bác.

Hai năm trước đây, Bác lấy danh nghĩa là người đại diện của Việt Nam Độc lập Đồng minh sang Trung Hoa để gặp nhà đương cục Quốc dân Đảng, nhưng thật ra là Bác đi gặp Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc. Dọc đường, bọn Quốc dân Đảng khám xét, thấy đồng chí Trung Quốc đi cùng Bác không có giấy tờ, chúng bắt cả hai người. Chúng buộc cho Bác tội Hán gian. Trong hơn một năm trời rơi vào tay bọn Tưởng, chúng đã chuyển Bác qua hàng chục nhà giam, bắt Bác phải chịu đựng mọi sự hà khắc của chế độ nhà tù Quốc dân Đảng. Có thời gian mắt Bác mờ đi, chân bước không vững. Sau nhờ những kinh nghiệm đấu tranh dày dặn của Bác, kết hợp với phong trào đấu tranh của các

đoàn thể trong nước và của Việt kiều, bọn Tưởng cũng không tìm được chúng có gì để buộc tội, đành phải trả lại tự do cho Bác. Từ Liễu Châu, Bác tìm cách trở về nước.

Những chuyện về thời kỳ Bác bị bắt, sau này chúng tôi mới biết nhiều, lúc đó Bác chỉ kể qua rồi hỏi ngay về tình hình cách mạng ở trong nước.

Anh Vũ Anh báo cáo về phong trào trong liên tỉnh, nói rõ những khó khăn rất lớn trong việc liên lạc với Trung ương ở miền xuôi, và ngay cả với khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai, sau đó báo cáo về nghị quyết vũ trang khởi nghĩa của Liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng. Tôi cũng báo cáo tình hình con đường Nam tiến bị gián đoạn, rồi trình bày về tình hình đấu tranh chống khủng bố trong thời gian qua, cơ sở đảng, cơ sở quần chúng, cơ sở vũ trang lúc đó.

Chúng tôi báo cáo xong, Bác nói: “Phong trào lên, địch khủng bố là chuyện tất nhiên, nhưng có phần vì ta bộc lộ lực lượng”. Bác nhắc lại những cuộc duyệt binh huy động đến hàng ngàn người.

Sau đó, Bác nhận xét nghị quyết của Liên tỉnh: “Chủ trương phát động chiến tranh du kích ở Cao - Bắc - Lạng là mới chỉ căn cứ vào tình hình địa phương mà chưa căn cứ vào tình hình cụ thể trong cả nước, mới chỉ thấy bộ phận mà chưa thấy toàn cục. Trong điều kiện bây giờ, nếu phát động ngay nhân dân nhất tề nổi lên đánh du kích theo quy mô và phương thức đã định trong nghị quyết, thì sẽ gặp nhiều khó khăn, có thể còn khó khăn hơn thời kỳ bị khủng bố vừa rồi. Bởi vì, các địa phương khác trong toàn quốc tuy phong trào cách mạng đang lên cao nhưng hiện chưa nơi

nào có điều kiện vũ trang chiến đấu để sẵn sàng hưởng ứng: tình hình khu căn cứ Bắc Sơn - Vũ Nhai ra sao, cũng chưa nắm được. Quân khởi nghĩa Cao - Bắc - Lạng đơn độc dấy lên, nhất định đế quốc sẽ mau chóng tập trung lực lượng đàn áp. Riêng về mặt quân sự, thì cũng không theo đúng nguyên tắc tập trung lực lượng; cán bộ, vũ khí đều phân tán, thiếu hẳn một lực lượng nòng cốt”.

Những nhận xét của Bác đã giúp chúng tôi nhìn rõ vấn đề. Thực ra, trong những ngày qua, tiến hành chuẩn bị phát động chiến tranh du kích, tuy mọi người đều phấn khởi, nô nức, nhưng cũng đã thấy xuất hiện khá nhiều câu hỏi quan trọng chưa giải đáp được. Cho đến nay, cuộc đàn áp của binh lính địch vẫn nhằm chủ yếu vào những người hoạt động cách mạng và

những người chúng nghi có liên quan với cách mạng; nói chung, trong khi chúng khủng bố, nhân dân vẫn ở lại làng bản làm ăn. Nhưng nếu phát động chiến tranh du kích toàn dân, chúng sẽ tiến công vào từng làng, từng bản, từng địa phương, khi đó sẽ giải quyết vấn đề bảo vệ nhân dân, tản cư nhân dân ra sao? Nếu đưa nhân dân vào rừng thì tổ chức cuộc sống mới tại đây như thế nào? Làm cách nào để nhân dân có thể tiếp tục tăng gia sản xuất nếu cuộc khủng bố kéo dài ngày?... Những vấn đề này tại Hội nghị Liên tỉnh đều chưa được bàn bạc kỹ lưỡng và chưa đề ra những giải pháp cụ thể.

Bác nhận định: “Bây giờ thời kỳ cách mạng hòa bình phát triển đã qua, nhưng thời kỳ toàn dân khởi nghĩa chưa tới. Nếu bây giờ chúng ta vẫn chỉ hoạt động bằng

hình thức chính trị thì không đủ để đẩy mạnh phong trào đi tới. Nhưng phát động vũ trang khởi nghĩa ngay thì quân địch sẽ tập trung đối phó. Cuộc đấu tranh bây giờ phải từ hình thức chính trị tiến lên hình thức quân sự. Song hiện nay chính trị còn trọng hơn quân sự. Phải tìm ra một hình thức thích hợp thì mới có thể đẩy phong trào tiến lên. Nếu phát động đấu tranh mà mỗi khi địch đến, nhân dân lại phải tản cư vào rừng núi, thì sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Phải làm sao, cứ hoạt động vũ trang mà dân ở đâu cứ ở đấy sản xuất, chỉ cần tăng cường canh gác đề phòng không để địch bắt, hại những người hoạt động...”.

Rồi Bác đề ra một cách giải quyết: “Lực lượng vũ trang của ta hiện nay đã ít lại phân tán quá. Bây giờ nên tập hợp những cán bộ, chiến sĩ anh dũng nhất, những

vũ khí tốt nhất, tổ chức thành một đội vũ trang tập trung để hoạt động. Ta sẽ dùng hình thức vũ trang để gây ảnh hưởng cách mạng sâu rộng trong quần chúng. Tác chiến nhằm gây được ảnh hưởng tốt về chính trị, do đó mà mở rộng cơ sở, phát triển lực lượng vũ trang. Chúng ta sẽ lập Đội quân Giải phóng...”.

Ngay trong buổi họp đó, tôi được chỉ định đảm nhiệm công tác này.

Rồi Bác hỏi:

- Việc này chú Văn phụ trách, chú Văn có thể làm được không?

Tôi đáp:

- Có thể được.

Tôi trình bày cơ sở chính trị và vũ trang tại vùng giáp giới hai tỉnh Cao Bằng - Bắc Kạn, từ Nguyên Bình đến Ngân Sơn, Chợ Rã, từ Tĩnh Túc, Phia Uắc đến Phia Bióc.

Cơ sở quần chúng tại vùng này rất tốt, qua suốt thời khủng bố của địch vẫn vững vàng, cơ sở lực lượng vũ trang cũng tốt.

Trước khi quyết định, Bác hỏi:

- Có thể tìm được một căn cứ “tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ”, mình còn yếu, địch mạnh, nhưng nhất định không để địch tiêu diệt, có thể như thế được không?

Tôi đáp:

- Có thể. Nhất định quân địch không thể tiêu diệt ta được.

Khi trả lời Bác như vậy, tôi đã nghĩ đến sức mạnh vô cùng to lớn của đồng bào, nghĩ đến lòng yêu nước tha thiết, có thể hy sinh tất cả vì Tổ quốc, của những người dân đã được Đảng giác ngộ. Lòng yêu nước và tinh thần hy sinh đó, tôi càng thấy rõ hơn sau những ngày khủng bố đẫm máu của quân thù.

Đêm hôm ấy, chúng tôi nằm nghe Bác nói chuyện rất khuya. Trên núi cao, cái rét của mùa đông đến sớm hơn. Trong căn lều lạnh giá, không đèn đóm, Bác và chúng tôi, mỗi người gói đầu lên một khúc gỗ cứng. Bác phác ra những nét chính về Đội Việt Nam Giải phóng quân, từ tổ chức đến phương châm hành động, và vấn đề cung cấp lương thực, đạn dược. Bác hướng dẫn cho tôi làm một bản kế hoạch. Bác dặn đi dặn lại nhiều lần: “Phải dựa vào dân, dựa chắc vào dân thì kẻ địch không thể nào tiêu diệt được. Tổ chức của Đội phải lấy chi bộ đảng làm hạt nhân lãnh đạo”. Chuyện trò hào hứng đến hai, ba giờ sáng.

Sáng hôm sau, tôi cùng anh Lê Quảng Ba lên mỏm núi sau cơ quan trao đổi kế hoạch. Chúng tôi thấy lúc đầu nên tổ chức

ra một trung đội gồm ba tiểu đội. Lực lượng sẽ rút ra từ các đội vũ trang các châu Hà Quảng, Hòa An, Nguyên Bình. Chúng tôi trao đổi từng tên các chiến sĩ. Phần lớn các học sinh quân ở Trung Quốc sắp về cũng sẽ được đưa vào Đội. Cán bộ phụ trách thì chọn trong các đội vũ trang châu và học sinh quân. Những hoạt động đầu tiên của Đội sẽ nhằm đánh vào một vài đồn địch, cướp súng đạn của giặc, phải đánh thắng thật giòn giã để khuếch trương thanh thế. Nguồn cung cấp sẽ dựa vào nhân dân.

Buổi chiều, cuộc họp lại tiếp tục. Chúng tôi báo cáo lại kế hoạch đã dự thảo. Nghe xong, Bác nói:

- Được. Tình hình quốc tế đang có nhiều điều kiện thuận lợi. Trong vòng một tháng phải có hoạt động. Trận đầu nhất định phải thắng lợi.

Đúng vào dịp này, anh chị Tống Minh Phương và bà con Việt kiều ở Côn Minh lại mới gửi về một số vũ khí: một khẩu tiểu liên Mỹ Sub machine gun và 150 viên đạn, sáu quả bom lửa, một hộp bom nổ chậm. Cùng với số vũ khí này, chúng tôi còn được nhận thêm 500 đồng để chi phí về quân nhu.

Sau khi suy nghĩ, Bác đề nghị thêm hai chữ “tuyên truyền” vào tên Đội quân Giải phóng cho đúng với nhiệm vụ hiện tại của nó.

Chúng tôi được giao trách nhiệm điều động tất cả 34 đội viên và cán bộ trong các đội vũ trang địa phương, hai khẩu súng thập, 17 khẩu súng trường vừa giáp năm, giáp ba, vừa khai hậu và súng Tàu chế tạo, 14 khẩu súng kíp.

Thế là Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân ra đời.

Như vậy, trong toàn khu Cao - Bắc - Lạng sẽ có ba hình thức tổ chức của lực lượng vũ trang: Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân là đội chủ lực, các châu có đội vũ trang của châu, tại xã có những đội tự vệ nửa vũ trang.

Chúng tôi có hỏi Bác: “Đội tuyên truyền hoạt động theo kế hoạch của Liên tỉnh, khi tới một địa phương thì quan hệ giữa đội chủ lực và các lực lượng vũ trang địa phương ra sao?”.

Bác nói: “Thống nhất chỉ đạo cả chủ lực và địa phương. Ba lực lượng ấy đoàn kết phối hợp chặt chẽ với nhau. Đội chủ lực có nhiệm vụ dìu dắt, giúp đỡ các đội địa phương trưởng thành”. Điều Bác nói đó, chính là phương châm xây dựng lực lượng vũ trang của Đảng, chúng ta đã thực hiện trong suốt cuộc kháng chiến lâu dài, gian

khổ của toàn dân và đã thấy được những hiệu lực vô cùng mạnh mẽ.

Anh em trong cơ quan mấy ngày trước đã nghe ngóng thấy Bác không đồng ý với nghị quyết phát động chiến tranh du kích của Liên tỉnh ủy, kém phần phấn khởi, lúc này được biết quyết định mới của Bác, vui hẳn lên.

Một buổi sớm đầu tháng chạp, chúng tôi từ già Bác, trở về. Bác căn dặn chúng tôi một lần nữa: “Nhớ bí mật: ta ở đông, địch tưởng ta ở tây, lai vô ảnh, khứ vô tung”.

Trong đầu chúng tôi đã hiện lên một viễn ảnh huy hoàng về tương lai của đội quân cách mạng, và thấy cần làm sao cho viễn ảnh đó sẽ trở thành sự thật chứ không phải chỉ là một hình ảnh nằm trong ước mơ. Dọc đường, tôi nghĩ đến những lời tuyên thệ Đội quân Giải phóng sẽ đọc dưới cờ. Tôi nhớ

tới những lời thề danh dự của đội du kích Pháp chống phát xít Đức do Đảng Cộng sản Pháp lãnh đạo.

Qua Hà Quảng, ghé vào gặp đội vũ trang châu để điều động một số đồng chí theo kế hoạch đã định tại Pác Bó. Tại đây, chúng tôi gặp anh Hoàng Văn Thái và một số học sinh quân mới từ Trung Quốc về nước. Những đồng chí được điều động rất phấn khởi. Anh em gặp nhau trong một khu rừng già. Chúng tôi ngồi cả trên một phiến đá lớn và phẳng, dưới một vòm cây cổ thụ, nói chuyện. Một đồng chí đi bán mấy con khỉ, đem về làm thức ăn cho bữa cơm liên hoan.

Số người đã hơi đông, đi cả đoàn không tiện, chúng tôi chia thành mấy nhóm nhỏ cùng về Liên tỉnh.

Trong thời gian tiến hành công cuộc chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa, Liên tỉnh

cũng đã nhìn thấy những khó khăn, khi nghe chúng tôi phổ biến quyết định của cuộc họp tại Pác Bó, các đồng chí đều hoan nghênh và rất vui mừng. Chúng tôi cùng Liên tỉnh ủy trao đổi kế hoạch về việc điều động lực lượng. Liên tỉnh ủy lập tức ra chỉ thị cho các châu tích cực đóng góp, giúp đỡ mọi mặt trong việc xây dựng Đội tuyên truyền, và gấp rút điều tra tình hình các đồn địch tại địa phương.

Khi chúng tôi về qua Lam Sơn, vào gặp Đội vũ trang để điều động một số đồng chí, thì các đồng chí ở đây biết tin từ trước, đã sẵn sàng đón đợi chúng tôi đến để cùng lên đường.

*

* *

Chúng tôi trở về tổng Hoàng Hoa Thám. Các đồng chí đi trước đã chọn một địa điểm

trú quân tại trong rừng. Anh em làm cấp tốc mấy cái lán. Đồng bào địa phương giúp đỡ hoàn toàn về lương thực, cơm nước. Ba, bốn trạm đón tiếp được tổ chức trên mấy đỉnh núi, giáp giới Cao Bằng, Bắc Kạn để đón cán bộ, đội viên từ các châu tiếp tục về tập trung.

Chi bộ đảng của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân thành lập, lúc đầu gồm các đồng chí: Xích Thắng, Hoàng Sâm, Hoàng Văn Thái và tôi. Đồng chí Xích Thắng làm thư ký chi bộ.

Ban Chỉ huy Đội được chỉ định: đồng chí Hoàng Sâm, đội trưởng; đồng chí Xích Thắng, chính trị viên.

Để thi hành đúng chỉ thị của Bác: “Trong vòng một tháng phải có hoạt động để gây tin tưởng cho các chiến sĩ và gây truyền thống hành động tích cực nhanh chóng cho bộ đội”. Chúng tôi họp bàn kế

hoạch tác chiến, và quyết định sẽ chiến đấu ngay sau khi thành lập Đội.

Vấn đề đặt ra là đánh ở đâu? Có ý kiến nêu lên là không nên đánh vào những nơi có cơ sở của ta để tránh cho cơ sở bị địch khủng bố. Nhưng khi bàn, thấy đánh vào nơi không có cơ sở thì chuẩn bị sẽ rất khó khăn, không nắm được địch tình, khi đánh thiếu sự giúp đỡ của nhân dân, khó bảo đảm thắng lợi. Chúng tôi nhận thấy trận đánh đầu tiên chỉ có thể thành công nếu đánh vào những nơi có cơ sở nhân dân thật tốt, giúp đỡ cho bộ đội chuẩn bị thật chu đáo. Các đồng chí tại các địa phương có địch đóng, đều yêu cầu cứ đánh, còn đối với sự khủng bố của kẻ địch, chỉ cần có một kế hoạch đề phòng cho nhân dân.

Một điều rất quan trọng khác phải bàn bạc là đánh cách nào? Trong trận đầu chúng ta

phải giành được thắng lợi mà không để bị tổn thất nặng nề về người cũng như về vũ khí. Lực lượng của ta trong thời kỳ trứng nước này còn rất mỏng manh. Vũ khí đã thiếu, đạn dược càng thiếu hơn. Mỗi khẩu súng trường chỉ có trung bình hai mươi viên đạn. Chỉ cần đánh một hai trận là sẽ bắn đến viên đạn cuối cùng, và khi đó khẩu súng trường, thứ vũ khí chủ lực của Đội, sẽ trở nên vô dụng. Khi bàn bạc thấy, nếu đánh phục kích các đội quân lưu động của địch thì tương đối dễ đạt thắng lợi và bộ đội cũng đỡ bị tổn thất. Nhưng cũng lại thấy, đánh phục kích thì chỉ có thể thu được một số súng mà không giải quyết được vấn đề đạn dược. Bọn chỉ huy người Pháp vốn không tin ở binh lính người Việt, khi đi tuần tiêu chúng chỉ phát cho mỗi tên lính từ năm đến mười viên đạn. Về vũ

khí lúc này, súng chưa quan trọng bằng đạn dược. Mặt khác, muốn đánh phục kích phải có thời gian mới gặp hoặc tạo nên được cơ hội, như vậy sẽ khó hoàn thành nhiệm vụ trong vòng một tháng. Cuối cùng chúng tôi đi đến quyết định, trong mấy trận đầu phải tập kích vào đồn trại của địch để chiếm lấy đạn dược, mặc dầu đánh tập kích khó khăn hơn.

Một số đồn trại địch đóng trên dưới một trung đội trong vùng Kim Mã và Cẩm Lý được chọn để tiến hành công tác điều tra: đồn Phai Khắt và đồn Nà Ngần.

Các đồng chí Hồng Quân, Đức Long được phái đi trinh sát. Thực ra, các làng địch đóng đồn là quê của nhiều đồng chí trong Đội. Địch ở Phai Khắt đóng chính ngay tại nhà đồng chí Lạc. Anh em có thể vẽ lấy sơ đồ đồn địch, rồi phái một số đồng

chỉ đến nơi đối chiếu lại, là biết rõ địa hình. Việc khó khăn hơn là làm sao đột nhập đồn địch, điều tra cách bố trí, sắp đặt bên trong, và mọi quy luật hoạt động, sinh hoạt hằng ngày của chúng. Người trinh sát đầu tiên của Đội lọt vào đồn là em bé Hồng.

Hồng mới mười hai tuổi. Ngày ngày, em phải mang bánh và rượu vào cho tên quan Tây trong đồn. Em đã lân la trò chuyện với lính địch, xem kỹ kho lương, kho đạn, nơi ăn ngủ, nơi canh gác, giờ giấc sinh hoạt, tập hợp của địch. Đêm đêm, em luôn ra khỏi lũy tre làng đến báo cáo với Đội.

Căn cứ vào những quy luật hoạt động của địch tại vùng này, chúng tôi bàn nhau thấy có thể cải trang làm lính đồng để đột nhập đồn địch.

Các đồng chí trung kiên dưới làng đi tìm gặp những hội viên là lính đồng hoặc trước

kia đã đi lính đông, mượn ba chục bộ quần áo. Cũng phải tìm một số hội viên là cựu binh sĩ, mượn thêm mấy bộ quần áo kaki cải trang thành lính tập vì những đoàn lính đông đi tuần bao giờ cũng có lính tập đi kèm. Ngoài ra, còn phải chuẩn bị một số nón lính. Các chị ở dưới làng lên, mang theo vải chàm và kim chỉ để khâu áo nón. Nón của đồng bọn bọc vải chàm, có viền vành trắng và điểm một miếng tròn trắng trên chóp. Khi qua cơ quan in báo *Việt Nam độc lập*, tôi đã mượn máy chữ ngòi đánh mấy tờ “Giấy đi tuần” giả. Các đồng chí tại cơ quan đã cắt củ khoai, trở một con dấu rất khéo, đóng đỏ chót bên cạnh chữ ký. Hồi đó, những giấy giới thiệu đánh bằng máy chữ là loại giấy có giá trị.

Ba chiếc lán bên sườn núi đã làm xong. Các đồng chí nhận lệnh điều động đã về

đầy đủ. Bà con hội viên ở dưới làng có nhiệm vụ đi lại nơi trú quân để giúp đỡ Đội, lần đầu thấy quân cách mạng tập trung đông đảo như vậy, súng ống lại nhiều, đều hết sức phấn khởi. Không khí tấp nập như ngày hội.

Chúng tôi tiếp tục hoàn thành việc thảo những lời thề và những điều kỷ luật của Đội.

Mọi việc chuẩn bị đã xong.

Một ngày trước lễ thành lập Đội, chúng tôi nhận được một bức thư nhỏ của Bác đặt trong một bao thuốc lá. Giở ra, đó là chỉ thị của Bác về việc thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

“1. Tên *Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân* nghĩa là chính trị trọng hơn quân sự. Nó là đội tuyên truyền. Vì muốn hành động có kết quả thì về quân

sự, nguyên tắc chính là nguyên tắc tập trung lực lượng, cho nên, theo chỉ thị mới của Đoàn thể, sẽ chọn lọc trong hàng ngũ những du kích Cao - Bắc - Lạng số cán bộ và đội viên kiên quyết, hăng hái nhất và sẽ tập trung một phần lớn vũ khí để lập ra đội chủ lực.

Vì cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, cho nên trong khi tập trung lực lượng để lập một đội quân đầu tiên, cần phải duy trì lực lượng vũ trang trong các địa phương cùng phối hợp hành động và giúp đỡ về mọi phương diện. Đội quân chủ lực trái lại có nhiệm vụ dìu dắt cán bộ vũ trang của các địa phương, giúp đỡ huấn luyện, giúp đỡ vũ khí nếu có thể được, làm cho các đội này trưởng thành mãi lên.

2. Đối với các đội vũ trang địa phương: đưa các cán bộ địa phương về huấn luyện, tung các cán bộ đã huấn luyện đi các địa phương, trao đổi kinh nghiệm, liên lạc thông suốt, phối hợp tác chiến.

3. Về chiến thuật: vận dụng lối đánh du kích, bí mật, nhanh chóng, tích cực, nay Đông mai Tây, lai vô ảnh, khứ vô tung.

Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân là đội quân đàn anh, mong cho chóng có những đội đàn em khác.

Tuy lúc đầu quy mô của nó còn nhỏ, nhưng tiền đồ của nó rất vẻ vang. Nó là khởi điểm của giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc, khắp đất nước Việt Nam”¹.

*

* *

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.3, tr.539-540.

Về đến Chợ Chu đúng vào ngày 1-5, chúng tôi dừng lại đây làm mít tinh kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động. Một số tin mừng đến. Bên chiến trường châu Âu, phát xít Đức sắp hoàn toàn gục ngã trước Hồng quân Liên Xô và Đồng minh. Cũng lúc ấy, được tin Bác đi xa mới về, đang từ biên giới xuống với chúng tôi. Trước đó, có tin Bác định về dưới này, chúng tôi đã đề nghị Bác đi theo con đường Nam tiến Bác đã vạch ra cho Đội tuyên truyền ngày trước.

Tôi vội vã đi đón Bác. Dọc đường, ngựa phóng nhanh quên nghỉ. Lên đèo De, qua Nghĩa Tá, tới Nà Kiên thì vừa gặp Bác đang đi về. Bác ngồi trên mình ngựa, có vẻ mệt sau một chặng đường xa, mặt võ, râu để dài, duy đôi mắt Bác vẫn tinh anh như bất cứ lúc nào.

Từ ngày Bác giao nhiệm vụ xây dựng Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân

đến bây giờ tôi mới được gặp lại Bác. Tôi không nén được xúc động, báo cáo với Bác:

- Vùng giải phóng đã mở rộng...

Tôi trình bày với Bác tình hình phong trào nhân dân trong những vùng rộng lớn mà chúng tôi đi qua, từ ngày Bác chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân. Tôi báo cáo đã liên lạc được với Trung ương, đã gặp anh Trường Chinh và các anh, phong trào cách mạng ở miền xuôi đang lên mạnh. Bác chăm chú nghe, bình tĩnh, điềm đạm, trong đôi mắt Bác có ánh vui.

Bác kể chuyện tình hình bên ngoài, thời cơ cũng đang có lợi cho ta. Bác nói, cần chọn ngay trong vùng Cao - Bắc - Lạng hoặc Tuyên Quang, Thái Nguyên một địa điểm có dân tốt, có cơ sở cách mạng tốt, địa hình tốt, có thể thuận tiện làm một trung

tâm liên lạc với miền xuôi, miền ngược và ra nước ngoài.

Tôi trở về Kim Quan Thượng bàn với anh Song Hào. Chúng tôi nhận thấy nên chọn vùng Tân Trào. Tân Trào là một vùng rừng núi hiểm trở, giữa Tuyên Quang và Thái Nguyên, rất xa đường cái lớn. Từ ngày các anh Song Hào, Tạ Xuân Thu... thoát ngục Chợ Chu, đã về đây cùng các đồng chí Dục Tôn, Lê Trung Đình... xây dựng cơ sở và thành lập chính quyền cách mạng. Nhân dân và cơ sở tại đây rất tốt.

Bác về đến Tân Trào vào một buổi trưa, anh Song Hào cùng một số đồng chí cán bộ đón Bác trước đình Hồng Thái.

Bác ở lại ít ngày tại một gia đình cơ sở xóm Kim Lộng rồi chuyển lên một chiếc lán nhỏ làm trên sườn một quả đồi. Tiếng đồn bay đi khắp nơi: “Có Ông Cụ đã cao tuổi,

sao mà nhanh nhẹn, tài giỏi, tốt đến thế. Dân mình lắm người tài, phen này nhất định lấy lại được nước”.

Thời gian này anh Cả¹ ở xuôi lên và anh Hoàng Quốc Việt ở nước ngoài mới về, cũng đến Tân Trào. Tôi báo cáo lại với Bác và các anh những nghị quyết của Hội nghị quân sự Bắc Kỳ. Bác nhận xét Hội nghị tiến hành rất tốt, nhưng Bác nói: “Chia các tỉnh ra làm nhiều chiến khu như thế rườm rà quá, không lợi cho việc chỉ huy chung. Nay vùng giải phóng ở miền ngược đã bao gồm các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên, địa thế nối liền với nhau, nên lập thành một khu căn cứ lấy tên là *Khu giải phóng*. Thống nhất các lực lượng vũ

1. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng.

trang lại là rất đúng, nên đặt tên là *Quân Giải phóng*". Bác bàn với chúng tôi làm dự thảo nghị quyết về việc thành lập Khu giải phóng và quyết định triệu tập Hội nghị cán bộ toàn khu để thống nhất lãnh đạo và triển khai công tác.

Theo Nghị quyết của Hội nghị cán bộ ngày 4-6-1945, được triệu tập theo chỉ thị của Bác, Khu giải phóng phải trở thành một căn cứ địa vững chắc về mọi mặt: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa để làm bàn đạp Nam tiến, giải phóng toàn quốc.

Tân Trào được chọn làm Thủ đô của Khu giải phóng.

Ủy ban chỉ huy lâm thời Khu giải phóng được thành lập. Tình hình cụ thể của các chiến khu, các địa phương trong Khu giải phóng bấy giờ rất khẩn trương. Ủy ban chỉ huy lâm thời Khu chưa kịp họp lần nào.

Tôi được chỉ định làm thường trực của Ủy ban, một mặt giữ liên lạc với Trung ương dưới xuôi, với các anh Lê Thanh Nghị, Trần Đăng Ninh tại Bắc Giang, một mặt giữ liên lạc với Cao Bằng - Bắc Sơn.

Trên đất nước còn mang đầy vết thương và những bóng đen ảm đạm sau gần một trăm năm bị đô hộ, đã xuất hiện hình ảnh tươi sáng của nước Việt Nam ngày mai.

.....

Tôi làm việc ở dưới làng, hằng ngày vẫn lên cơ quan của Bác để báo cáo.

Các đồng chí ở địa phương đã làm cho Bác một căn lán khá xinh xắn, náu kín trong khu rừng nửa ở sườn đồi. Lán chia làm hai gian nhỏ, một bên là nơi Bác nằm nghỉ, một bên vừa là chỗ làm việc, vừa là chỗ để tiếp khách.

Bác làm việc không mấy lúc nghỉ ngơi.

Lần nào tôi lên cũng thấy Bác đang cặm cuội với công việc. Mọi giấy tờ, chỉ thị, Bác đều tự tay đánh máy và đánh số cẩn thận, rõ ràng.

Cao trào kháng Nhật cứu nước bấy giờ đã cuộn cuộn từ Bắc chí Nam. Ngay ở các đô thị lớn, như ở Hà Nội, thợ thuyền, học sinh, các giới trí thức, người buôn bán đều tham gia rất đông đảo vào công cuộc kháng Nhật. Ảnh hưởng của Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim ngày càng tiêu tan, không thể giúp Nhật ngăn cản phong trào. Toàn thể nhân dân đang hướng về Việt Minh, trông chờ một cuộc chuyển biến lớn. Phát xít Nhật ngày càng thua lụn bại. Không khí khởi nghĩa nóng rực.

Trung ương đã quyết định cần tích cực chuẩn bị cho cuộc Hội nghị toàn quốc của Đảng và Quốc dân Đại hội đại biểu. Bác

giục chuẩn bị cho kịp họp hai hội nghị quan trọng này từ tháng 7. Tình hình đã khẩn trương lắm. Bác nói: “Có thể còn thiếu một số đại biểu nào đó chưa về kịp cũng họp, nếu không thì không kịp được với tình hình chung”. Nhưng, dù chuẩn bị rất gấp, các đại biểu của Đảng và các đảng phái dân chủ trong Mặt trận Việt Minh ở toàn quốc vẫn không thể về đúng hẹn.

Giữa lúc công việc bề bộn như thế, Bác bỗng bị mệt. Đã mấy hôm liền, Bác sốt nóng. Song, Bác vẫn gượng làm việc. Mỗi khi tôi tới thảo luận công việc, hỏi thăm sức khỏe, Bác chỉ nói: “Chú cứ xuống làm công tác, tôi không việc gì”. Nhưng tôi thấy Bác yếu nhiều, người hốc hác hẳn. Có hôm tôi đến, Bác đang lên cơn sốt, miệng toàn nói mê. Thuốc men chẳng có, chỉ kiếm được vài viên thuốc cảm và ký ninh,

Bác đã uống, mà không thấy đỡ. Thường khi, nếu không phải lúc nghỉ, không bao giờ Bác nằm, thế mà bây giờ Bác phải chịu nằm, lại mê sảng luôn. Bây giờ, trong các đồng chí thường gần Bác, chỉ còn lại mình tôi ở Tân Trào. Hôm ấy Bác mệt lắm tôi rất lo. Tôi nói: “Hôm nay tôi cũng thông thả, xin ở lại với Bác đêm nay”. Bác mở mắt và hơi gật đầu.

Đêm ấy, tôi nghỉ lại với Bác trên cái lán ở giữa rừng. Lúc nào tỉnh, Bác chỉ nói chuyện tình hình: “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”. Mỗi lúc nhớ ra điều gì, Bác lại dặn. Bác lúc ấy chắc cũng thấy mình yếu quá, có ý muốn dặn lại công việc. Chỉ có công việc! Bác nói về công tác củng cố phong trào: “Lúc nào cũng

phải chú trọng xây dựng chi bộ, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên và phần tử trung kiên. Trong chiến tranh du kích, lúc phong trào lên, ta phải hết sức phát triển, vừa phát triển vừa chú trọng xây dựng căn cứ cho thật vững chắc, để đề phòng lúc khó khăn mới có chỗ đứng chân được”.

Suốt đêm ấy, Bác vẫn lúc tỉnh, lúc mê. Hôm sau, tôi viết thư hỏa tốc về Trung ương. Tôi lại tìm hỏi bà con địa phương xem có thứ thuốc men gì không. Bà con nói gần đây có một ông lang quen trị bệnh sốt nóng. Tôi cho người cưỡi ngựa đi đón ông thầy về. Ông cụ lang già người Tày xem mạch, sờ trán Bác, rồi đốt cháy một thứ củ vừa đào trong rừng về, hòa vào cháo loãng đưa Bác ăn. Sau đó Bác tỉnh. Hôm sau, Bác ăn thêm vài lần với cháo loãng nữa, cơn sốt nhẹ dần. Bác lại gượng dậy tiếp tục làm việc ngay.

Mặc dầu Bác đã chỉ thị viết nhiều thư hỏa tốc, tung giao thông đặc biệt đi các hướng để thúc giục các đại biểu, nhưng vì đường sá tắc trở, liên lạc khó khăn, nhiều đại biểu đã cố gắng đi cho chóng, mà mãi tới 13, 14 tháng 8 mới lên tới Tân Trào. Có những đoàn đại biểu 16, 17, 18 mới đến kịp.

Trung ương và Tổng bộ Việt Minh quyết định không thể đợi lâu hơn nữa.

Ngày 11, 12, tin vô tuyến điện cho biết có hiện tượng nguy ngập tan rã trong quân đội Nhật.

Ngày 13 tháng 8, có tin Nhật đầu hàng Đồng minh, quân đội Nhật ở hầu khắp các nơi đã ngừng chiến đấu.

11 giờ đêm 13, Ủy ban chỉ huy lâm thời Khu giải phóng hạ mệnh lệnh khởi nghĩa cho nhân dân và bộ đội...

Nửa đêm nhận lệnh, bộ đội và nhân dân reo mừng, sẵn sàng chiến đấu hy sinh để thực hiện nhiệm vụ lớn. Các đơn vị Giải phóng quân đóng tại Chợ Chu, Tuyên Quang được lệnh chuyển gấp về tập trung tại Tân Trào.

Ngày 14 tháng 8, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp, Bác vừa dứt cơn sốt, gượng tới họp, người còn võ vàng, Hội nghị nhận định: “Cơ hội rất tốt cho ta giành quyền độc lập đã tới”. Hội nghị quyết định mục đích của cuộc chiến đấu là giành quyền độc lập hoàn toàn cho đất nước, thành lập chính quyền nhân dân, thi hành *Mười chính sách lớn* của Việt Minh, định chính sách ngoại giao đối với Đồng minh. Để đạt mục đích đó, phải huy động toàn thể nhân dân, gồm tất cả các giới, các đảng phái tham gia phong trào cứu quốc, phải gấp

rút vũ trang nhân dân chống Nhật và mở rộng Giải phóng quân Việt Nam. Hội nghị định ra nhiệm vụ quân sự cần kíp, những nguyên tắc của kế hoạch tác chiến, thống nhất các lực lượng vũ trang thành Giải phóng quân Việt Nam; gấp rút củng cố và phát triển bộ đội, thống nhất biên chế, kỷ luật, tăng cường công tác chính trị; tổ chức đảng trong quân đội lấy trung đội làm đơn vị cơ sở; củng cố các tổ chức chiến đấu và tiểu tổ du kích để lập những đơn vị Giải phóng quân mới ở ngoài Khu giải phóng.

Sáng ngày 15, được tin đích xác Nhật Hoàng đã ra lệnh cho quân đội Nhật đầu hàng, Hội nghị toàn quốc của Đảng đang họp quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc để lãnh đạo Tổng khởi nghĩa và lập Bộ Tư lệnh Giải phóng quân Việt Nam.

Một số chúng tôi ngừng họp và nhận nhiệm vụ mới. Tôi sẽ cùng Giải phóng quân tiến về phía nam. Anh Song Hào về phía Tuyên Quang cùng các đồng chí ở đây lãnh đạo nhân dân cướp chính quyền các tỉnh phía tây.

Chiều 16 tháng 8, một đơn vị Giải phóng quân tập họp dưới cờ làm lễ xuất phát tiến về Nam. Các đại biểu về dự Quốc dân Đại hội đều có mặt dưới cây đa cổ thụ, cạnh ngôi nhà Hội đồng Cứu quốc xã Tân Trào để đưa bộ đội lên đường chiến đấu. Chưa bao giờ Tân Trào lại đón tiếp một đoàn người nhiều màu sắc như vậy. Cùng với màu chàm rừng núi quen thuộc, còn có màu nâu dày dặn của đồng bằng, và những màu sắc tươi sáng của đô thị. Những chiến sĩ Giải phóng quân, quần áo đủ kiểu, mang trên người dấu vết của những cuộc vật lộn

ác liệt với quân thù trên các nẻo đường rừng, trên các triền núi đá Việt Bắc, tề tựu nghiêm trang dưới cờ nghe đọc bản Quân lệnh số I¹ của Ủy ban khởi nghĩa:

“Hỡi quân dân toàn quốc!

12 giờ trưa ngày 13-8-1945, phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh, quân đội Nhật đã bị tan rã tại khắp các mặt trận. Kẻ thù chúng ta đã ngã gục.

Giờ Tổng khởi nghĩa đã đến!

Cơ hội có một cho quân dân Việt Nam vùng dậy giành lấy quyền độc lập của nước nhà!

Mang nhiệm vụ lãnh đạo cuộc khởi nghĩa toàn quốc cho đến toàn thắng, Ủy ban khởi nghĩa đã thành lập.

1. Quân lệnh số I của Ủy ban khởi nghĩa do anh Trần Huy Liệu khởi thảo.

Hỡi các tướng sĩ và đội viên Quân Giải phóng Việt Nam!

Dưới mệnh lệnh của Ủy ban khởi nghĩa, các bạn hãy tập trung lực lượng, kíp đánh vào các đô thị và trọng trấn của quân địch; đánh chặn các đường rút lui của chúng, tước vũ khí của chúng! Đạp qua muôn trùng trở lực, các bạn hãy *kiên quyết tiến!*

Hỡi nhân dân toàn quốc!

Dưới mệnh lệnh của Ủy ban khởi nghĩa, đồng bào hãy đem hết tâm lực ủng hộ đạo Quân Giải phóng, sung vào bộ đội, xông ra mặt trận đánh đuổi quân thù.

Chúng ta phải *hành động cho nhanh*, với một tinh thần vô cùng quả cảm, vô cùng thận trọng!

Tổ quốc đang đòi hỏi những hy sinh lớn lao của các bạn!

Cuộc thắng lợi hoàn toàn nhất định sẽ về ta!

Ngày 13 tháng 8 năm 1945, 11 giờ đêm

ỦY BAN KHỎI NGHĨA”¹

Trong lòng chúng tôi khi đó rạo rục lạ thường. Trước mắt chúng tôi là lá cờ đỏ sao vàng rực rỡ hào quang, xa xa là nền trời xanh cao lồng lộng, tươi sáng vô cùng của nước Việt Nam giải phóng.

Đoàn quân Giải phóng, áo vải chân đất, rầm rập tiến về phía nam trước những bàn tay vẫy chào chúc mừng thắng lợi, cất cao lời ca hùng tráng.

Cờ giải phóng phát cao, mau thắng tiến!

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr.421-422.

*Trời phương Nam, dân chúng đang
ngóng chờ...*

Tại Tân Trào, lần đầu từ khi về, Bác ra mắt các đại biểu đồng bào Trung, Nam, Bắc. Quốc dân Đại hội đã lập ra Ủy ban Dân tộc giải phóng toàn quốc, chuẩn bị khi cần có thể trở thành Chính phủ nhân dân lâm thời.

TRƯỜNG QUÂN CHÍNH KHÁNG NHẬT

Đại tướng HOÀNG VĂN THÁI

... Tôi được anh Văn đi họp Hội nghị quân sự Bắc Kỳ về phổ biến những vấn đề cốt lõi sâu sắc nhất và được nghe phân tích về phương châm tác chiến, chiến thuật của Quân Giải phóng và các lực lượng vũ trang địa phương như thế nào; cách mạng vận dụng vào hoàn cảnh hiện tại, nơi chúng tôi đang đảm nhiệm...

Chúng tôi đã tổ chức một cuộc mít tinh lớn, huy động nhân dân cả hai huyện

Chợ Đồn, Chợ Chu để biểu dương sự thống nhất và lớn mạnh của lực lượng vũ trang là Việt Nam Giải phóng quân và kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5; động viên quần chúng tham gia Tổng khởi nghĩa.

.....

Hơn năm nghìn người tập trung trên sân vận động của Chợ Chu (huyện lỵ Định Hóa) dưới những lá cờ đỏ thắm và những khẩu hiệu: “Ủng hộ Việt Minh!”, “Ủng hộ Việt Nam Giải phóng quân!”, “Đả đảo phát xít Nhật!”, “Tinh thần ngày Quốc tế Lao động muôn năm!”...

Ít ngày sau, Bác về Tân Trào. Lúc đó tôi vẫn ở lại xây dựng chính quyền và lực lượng vũ trang ở hai huyện Chợ Đồn và Định Hóa.

Sau khi hất cẳng Pháp, phát xít Nhật đã cho nhiều toán quân tuần tiễu do thám, từ

các tỉnh lỵ đột nhập vào vùng Giải phóng quân của ta. Chúng đã bị chặn đánh ở Phủ Trông (Bắc Kạn), Tĩnh Túc (Cao Bằng), Văn Lãng, Đèo Khế (Thái Nguyên)... và chúng đã tiến vào Chợ Chu với ý đồ lập bộ máy tay sai. Chúng tôi đã cùng Ủy ban cách mạng địa phương chỉ đạo, tổ chức thêm nhiều đội tự vệ chiến đấu và nhân dân canh gác bảo vệ vùng mới giải phóng. Nơi nào có quân Nhật tới thì thực hiện “vườn không nhà trống” tổ chức đánh tiêu hao và gây rối chúng. Nhật vào chiếm đóng Chợ Chu, nhân dân hầu hết đã sơ tán làm “vườn không nhà trống”. Chúng tôi bố trí đánh phục kích trên đường hành quân, bao vây bắn tỉa ở khu phố chợ. Nhiều lần quân Nhật vừa hành quân ra khỏi Chợ Chu là trống mỗ đã rầm rầm chuyển đi toàn huyện và chúng bị tự vệ chiến đấu

bắn lén, chỉ sau một tuần lễ chúng đã phải rút quân.

Từ hôm phát xít Nhật đến Chợ Chu, chính quyền địa phương đã tỏ ra là một cơ quan chuyên chính có hiệu lực. Tinh thần cảnh giác của nhân dân cao hơn, trị an tốt hơn. Nhất là việc quyên góp ủng hộ Mặt trận Việt Minh và vận động thanh niên tòng quân đã thực hiện có kết quả tốt. Hàng chục tấn thóc, gạo, mười con trâu và rất nhiều gà vịt của nhân dân Định Hóa ủng hộ đã được vận chuyển sang Tân Trào, số người xin gia nhập Quân Giải phóng không tiếp nhận hết.

Cuối tháng 5, tôi nhận được chỉ thị bàn giao công việc lại cho địa phương để về ngay Tân Trào nhận công tác khác.

Tân Trào, một bản người Tày, có chừng vài chục nóc nhà, là nơi Bác Hồ và cơ quan trung ương ở, là Thủ đô của Khu giải phóng.

Về đây, tôi được hiểu rõ hơn: tình hình biến chuyển rất khẩn trương. Phát xít Đức - Ý đã đầu hàng Hồng quân và quân Đồng minh, “trục tam cường” đã vỡ một mảng chủ yếu. Không lâu nữa, chắc chắn Hồng quân sẽ mở mặt trận đánh phát xít Nhật ở châu Á. Và cũng chắc chắn phát xít Nhật không tránh khỏi số phận như bọn phát xít Đức. Nếu như Nhật đầu hàng Đồng minh, sẽ là một thời cơ rất thuận lợi cho phong trào cách mạng Việt Nam.

Phải chuẩn bị nắm lấy thời cơ, thực hiện Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Theo chỉ thị của Bác và Nghị quyết của Hội nghị quân sự Bắc Kỳ, ta đã thành lập được Khu giải phóng và sẽ thành lập Bộ chỉ huy thống nhất. Bác nhấn mạnh việc khẩn trương, mở trường đào tạo cán bộ. Do đó, Trường Quân chính kháng Nhật đã được mở.

Tôi được giao nhiệm vụ tham gia vào công việc ở trường này với trách nhiệm là Hiệu trưởng kiêm chính trị viên. Khi bắt tay vào biên soạn bài vở huấn luyện, trên mặt bàn làm việc của tôi chỉ có một tài liệu duy nhất là cuốn: *Điều lệ Việt Minh* tóm tắt, còn nhiều bài học chính trị quân sự khác, đều dựa vào vốn kiến thức có chừng nào viết ra chừng ấy.

Khóa một Trường Quân chính kháng Nhật đã mở cách Tân Trào khoảng hai kilômét.

.....

Toàn trường sinh hoạt như một đơn vị chiến đấu. Từ cán bộ đến học viên đều tham gia lao động xây dựng trường sở: tự làm lán, gùi gạo, kiếm rau, nấu cơm...

Chương trình học tập: phần cơ bản là giáo dục chính trị, xây dựng tư tưởng, rèn luyện đạo đức, tác phong cách mạng.

Bài học đầu tiên là *Chương trình Mặt trận Việt Minh*, tiếp đến bài *Công tác chính trị trong quân đội cách mạng*. Học xong được vận dụng ngay vào thực tế sinh hoạt công tác trong trường, như: kinh nghiệm công tác hoạt động quần chúng, điều lệ các đoàn thể cứu quốc, xây dựng Ủy ban cách mạng các cấp và công tác bí mật.

Về quân sự: Học tập điều lệ đội ngũ, chiến thuật du kích, đánh mai phục, đánh úp và hành quân, trú quân, v.v..

Sau một thời gian, ngày bế mạc của khóa học đã diễn ra một trận diễn tập tình cờ và lý thú.

Bọn thổ phỉ người Hoa xưng hùng xưng bá ở vùng Tam Đảo, thấy thanh thế của Việt Minh rộng lớn, chúng muốn lợi dụng để hành nghề. Chúng cũng tự xưng là quân cách mạng và cử người tới Khu

giải phóng liên lạc với ta để bàn kế hoạch đánh Nhật. Nếu được ta nhận lời chúng sẽ cử những thủ lĩnh tới Tân Trào. Cấp trên giao cho chúng tôi xử trí việc này.

Chúng tôi thấy, nếu liên hệ với bọn thổ phỉ là tự phá vỡ uy tín của cách mạng, chi bằng nhân thời cơ này, tiêu diệt bọn đầu sỏ của chúng cũng là trừ bớt được một mối họa cho nhân dân.

Một mặt, chúng tôi nhận lời tiếp xúc với bọn thủ lĩnh phỉ, mặt khác, bố trí quân mai phục sẵn chờ chúng đến, theo ám hiệu của tôi anh em sẽ xông ra bắt chúng đầu hàng. Kết quả, chúng tôi đã bắt sống ba tên thủ lĩnh và những tên phỉ đi bảo vệ thủ lĩnh.

Khóa một Trường Quân chính kháng Nhật vừa kết thúc thì tôi lại được lệnh giao lại công việc của Trường Quân chính

cho anh Thanh Phong để ngày mai có thể đi Tuyên Quang.

Vì có tin quân ta đã chiếm được Nghĩa Lộ, nhiều huyện thuộc Yên Bái, Tuyên Quang chính quyền cũ đã bỏ chạy, chính quyền cách mạng chưa có, nếu để lâu bọn phiễ dễ nổi lên gây rối. Ta phải nhanh chóng lập ngay chính quyền ở châu Lục Yên, huyện Yên Bình phía tây Tuyên Quang, nối sang Yên Bái... làm cho nó trở thành vùng giải phóng nối liền với Nghĩa Lộ, nơi đã có quân khởi nghĩa. Sau đó chọc qua Đồn Vàng, Thanh Thủy (Phú Thọ) để có thể về Hòa Bình, hoặc qua Thanh Thủy vượt sông Đà là ta đến đất Sơn Tây.

Anh Văn cho tôi biết tất cả lực lượng bộ đội phải giành cho hướng chính, còn tôi đi tới đâu phải cùng các đồng chí ở địa phương lập chính quyền, đồng thời cùng

tổ chức lực lượng vũ trang ở đó. Phải làm thật khẩn trương. Vì có tin Hồng quân Liên Xô sắp khai chiến với Nhật ở Mãn Châu, quân Đồng minh đã mở mặt trận Thái Bình Dương. Nhất định phát xít Nhật sẽ thất bại rất nhanh. Nhật mà đầu hàng thì chắc chắn quân Đồng minh sẽ vào nước ta. Ta phải nhanh chóng xây dựng thực lực mạnh, để khi quân Đồng minh vào, họ thấy ta đã là một quốc gia thực sự.

Nhận nhiệm vụ một mình một hướng, nơi chưa từng quen biết, sẽ có nhiều khó khăn, nhưng tôi rất tin vào tinh thần cách mạng của quần chúng.

Khoảng mồng 4, mồng 5 tháng 8 tôi cùng hai chiến sĩ tự vệ người Tày rời khỏi Tân Trào. Chúng tôi đi tắt đường núi qua huyện Chiêm Hóa, qua Hàm Yên... Trên dọc đường đi dù dừng chân lại một nửa

ngày, tôi cũng cùng anh em địa phương tổ chức thành lập chính quyền cách mạng, tổ chức ngay một đường dây liên lạc về Tân Trào và tuyển số thanh niên hăng hái để thành lập một đơn vị. Ngày 12 tháng 8 đến Lục Yên, dưới sự chỉ huy của tôi đã có gần đủ một trung đội vũ trang.

Từ mấy hôm trước chính quyền cũ của châu Lục Yên đã tan rã.

Khi thấy lực lượng vũ trang cách mạng đến huyện lỵ, quần chúng kéo đến mỗi lúc một đông. Chúng tôi tranh thủ làm công tác tuyên truyền giải thích chính sách của Mặt trận Việt Minh. Ngay hôm sau, chúng tôi tổ chức chính quyền xã, lập chính quyền huyện và tổ chức ra một trung đội Quân Giải phóng thuộc huyện.

Lập xong chính quyền Lục Yên, tôi đang chuẩn bị tiến về huyện Yên Bình thì nhận

được tin Nhật đã đầu hàng Đồng minh. Đại hội Quốc dân họp ở Tân Trào đã phát lệnh Tổng khởi nghĩa. Tình hình khẩn trương hơn lúc nào hết. Tôi nhận được lệnh tổ chức lực lượng khẩn cấp đưa ngay về thị xã Tuyên Quang cùng với các đồng chí ta ở đó đánh chiếm Tuyên Quang và chuẩn bị đưa quân về hướng Thái Nguyên...

Chúng tôi nhận được cả bản Quân lệnh số I của Tổng bộ Việt Minh (13-8-1945). Tôi lập tức phân công anh em bộ đội và Thanh niên Cứu quốc ở châu lỵ xuống các xã, vận động nhân dân tới thị trấn châu dự mít tinh.

Cuộc mít tinh được tổ chức rất nhanh. Gần hai nghìn người đứng dưới trời mưa, đón mừng chính quyền cách mạng châu ra mắt và lệnh Tổng khởi nghĩa.

Nói chuyện trước cuộc mít tinh, tôi phân tích những thắng lợi của phe Đồng minh

chống phát xít trên thế giới, những thắng lợi to lớn của phong trào cách mạng trong nước dẫn đến thời cơ Tổng khởi nghĩa. Thay cho phần kết luận tôi đọc toàn văn bản Quân lệnh số I.

Tôi xúc động giống như ngày thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân. Ngày đó mới chỉ là ước mơ Quân Giải phóng sẽ “tung cờ giải phóng trên đất Thăng Long, trên thành Huế, trên Sài Gòn, mũi Cà Mau”¹ hôm nay sắp thành hiện thực rồi.

Mấy hôm nay trên vùng rừng núi châu Lục Yên mưa rất to. Nước lũ từ trên nguồn đổ về làm cho dòng sông Chảy đục ngầu, gầm réo như thác. Nước tràn lên cả đường phố thị trấn.

1. Trong bài hát *Phát cờ Nam tiến*.

Sông Chảy là con đường thuận lợi duy nhất để đơn vị chúng tôi tiến nhanh về phía Tuyên Quang. Tôi chưa quen việc tổ chức hành quân trên sông, nhất là trên sông với tốc độ nước lớn như thế. Tôi đem chuyện này ra hỏi anh em địa phương. Anh em vạch cho tôi một kế hoạch thật giản dị. Làm một mảng nứa lớn đủ chở toàn đơn vị. Nhờ mấy ông già lái bè giỏi lái giúp, thì nước dù có dữ hơn thế này vẫn có thể đi được.

Quyết tâm đi bằng đường sông của chúng tôi được nhân dân tích cực giúp đỡ, công tác chuẩn bị tiến hành nhanh chóng.

Khi cái dây neo mảng cởi ra khỏi gốc cây, nó cắm đầu lao đi như chiếc xe không phanh lao xuống dốc, nước bắn lên tung tóe. Phút đầu tôi lo thay cho người lái, lỡ tay một chút là mảng có thể húc vào đá

ngâm, vỡ tan. Nhưng không hề có tình huống nào như thế xảy ra kể cả khi đi qua thác Ông, thác Bà, tay lái của ông già thật khéo léo, nhịp nhàng, đưa con mòng luôn lách qua những thác lớn dữ dội, qua những quãng xoáy ghê gớm, đưa chúng tôi tới bến Đoan Hùng.

Chúng tôi đến thị xã Tuyên Quang vào buổi chiều ngày mười lăm (15-8-1945), không khí sẵn sàng chiến đấu ở đây đang sôi nổi và căng thẳng. Từng đoàn tự vệ chiến đấu, gậy gộc, súng ống... đứng ở từng góc phố, từng nhóm chị em phụ nữ gồng gánh làm nhiệm vụ tiếp tế. Cờ sao rục rờ trên các mái nhà. Một bộ phận Quân Giải phóng cùng đi với nhân dân bao vây bọn Nhật đóng ở Thổ Sơn.

Ngay chiều hôm ấy, tôi tìm gặp được các đồng chí lãnh đạo cuộc khởi nghĩa

ở đây. Các anh nói: bọn Nhật ngoan cố không chịu nộp súng. Ta đã bao vây cô lập chúng, không cho chúng ra khỏi trại. Buổi sáng 18 tháng 8, anh Tạ Xuân Thu đã vào trong trại chúng để thương thuyết, chúng nhượng bộ, hẹn hôm sau sẽ đem súng đến nơi quy định để nộp.

Sáng 19 tháng 8, ta cho phép lính Nhật ra chợ mua bán, có người của ta đi kèm. Đến bốn giờ chiều bọn Nhật lật lọng, chúng xả liên thanh và súng cối vào khu chợ. Quân ta bắn trả quyết liệt. Tình hình thị xã Tuyên Quang trở nên căng thẳng hơn. Ban lãnh đạo ra lệnh cho dân phố tản cư và cho một phân đội Quân Giải phóng đánh vào trại Nhật. Anh em dùng súng, giáo mác đánh giáp lá cà với địch. Tinh thần chiến đấu dũng cảm của chiến sĩ và nhân dân ta, một lần nữa buộc bọn Nhật phải cử người

ra điều đình xin ngừng bắn. Chúng lại khát trong 24 giờ nữa sẽ nộp vũ khí.

Thấy chúng có ý hoãn binh để chờ quân viện tới, chúng tôi cho bộ đội chuẩn bị đầy đủ thêm để đánh chiếm đồn Nhật trong đêm hôm đó. Nhưng đến khoảng bảy giờ tối, có hơn chục chiếc xe vận tải của Nhật chở quân từ Hà Nội lên điều đình.

Ngày 24 tháng 8, bọn Nhật đã cùng nhau rút khỏi Tuyên Quang.

Quân Giải phóng vào chiếm thành. Ủy ban nhân dân cách mạng của tỉnh Tuyên Quang thành lập do anh Nguyễn Văn Chỉ làm Chủ tịch. Trong khi chính quyền còn mới mẻ, công việc rất bề bộn, tôi đang cùng với số anh em cán bộ chủ chốt của tỉnh họp bàn công việc trước mắt của chính quyền thì nhận được lệnh về Hà Nội ngay. Việt Trì lúc đó còn địch, các anh bảo tôi

tìm đi đường bộ qua Thái Nguyên để về thì thuận lợi hơn.

Trở về Hà Nội trong độc lập, tự do, là trở về nơi tôi hằng ấp ủ ước mong.

Vòng tránh Việt Trì, vì còn bọn Nhật chiếm đóng, tôi phải đi bộ về Thái Nguyên. Con đường rừng heo hút, hoang vắng như bị kéo dài ra trong cảm nghĩ nôn nóng của tôi. Ngày nào tôi cũng bước đi vội vàng, nhưng vẫn cảm thấy chậm chạp. Về tới Chợ Chu, anh Lê Trung Đình đã cho người đưa chiếc xe con lên đón tôi về Thái Nguyên.

Ngày mồng 5 tháng 9 tôi mới về tới Hà Nội.

Hà Nội vừa trải qua hai sự kiện lịch sử huy hoàng nhất của đất nước, trong một thời gian ngắn ngủi. Tôi không được may mắn sống trong những giờ phút sôi sục phấn khởi ấy của Thủ đô. Nhưng tất

cả những hình ảnh bên ngoài và tình cảm mỗi con người tôi gặp trên dọc đường đi, trên các đường phố, cũng đủ cho tôi hình dung những sự kiện ấy đã diễn ra như thế nào. Cờ đỏ sao vàng bay trên khắp mọi nẻo đường, trên các công sở, các mái nhà trong đường phố. Những băng khẩu hiệu đủ màu rực rỡ chằng ngang đường phố. Những chiến sĩ tự vệ đeo băng đỏ bên cánh tay. Những bích chương dán chồng lên các loại quảng cáo, nêu khẩu hiệu: “Ủng hộ Việt Minh!”, “Lật đổ chính quyền bù nhìn!”, “Nước Việt Nam của người Việt Nam!”, “Ủng hộ Chính phủ lâm thời!”, “Ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh!”, “Hoan nghênh phái bộ Đồng minh!”...

Những lời ca cách mạng, qua giọng hát đầy hứng khởi, từ các ô cửa sổ, từ các góc phố bay ra “Cùng nhau đi Hồng binh.

Đồng tâm ta đều bước...”; “Đoàn quân Việt Minh đi chung lòng cứu quốc. Bước chân dồn vang...”. Những tiếng chào đồng chí ấm áp, những ánh mắt thân tình, cởi mở, tất cả nỗi mừng vui trào dâng, tất cả niềm yêu mến thiết tha đối với cách mạng ấy, trên đường phố nào tôi cũng gặp.

Cách đây 5 năm trong một chuyến đi công tác qua Hà Nội, trong cảm nghĩ của tôi, tất cả, từ ánh đèn đường đến những người qua lại đều xa lạ. Hôm nay Hà Nội đến với tôi những tình cảm thiết tha như một phần máu thịt của mình.

Tôi bước chân lên bậc thềm Bắc Bộ Phủ mà lòng xốn xang xúc động. Bao nhiêu năm đấu tranh gian khổ hy sinh của cả dân tộc. Nhiều chiến sĩ, đảng viên đã ngã xuống ở chốn lao tù hoặc chốn rừng sâu. Nay đất nước giành được độc lập, tự do. Lá

cờ thắm máu của các liệt sĩ đã kiêu hãnh bay trên bầu trời Thủ đô Hà Nội. Cuộc đấu tranh lâu dài bền bỉ ấy đã cho tôi nhìn thấy những ước mơ đẹp đẽ của mình và của bao đồng chí hôm nay.

Trong óc tôi còn đang ngợp những dòng hồi tưởng, thì có tiếng gọi to, vui mừng:

- Kìa đồng chí Khang!

Mấy anh em trước kia đã từng sống và chiến đấu với tôi trong Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân chạy xô tới ôm lấy tôi. Chúng tôi thăm hỏi nhau. Kể vội vã cho nhau nghe về những bạn bè, những chuyện lý thú nhất trong đấu tranh rồi lại dứt ra đi làm công việc của mình. Sáng hôm sau tôi gặp được anh Văn (đồng chí Võ Nguyên Giáp) báo cho biết đúng bảy giờ đến gặp Bác ở Bắc Bộ Phủ.

Được tin bất ngờ, tôi rất xúc động nhưng rất mừng được gặp Bác, tôi suy nghĩ không

biết sẽ báo cáo công tác với Bác thế nào và Bác sẽ chỉ bảo việc gì.

Tôi đến đúng giờ hẹn. Bác làm việc trong căn phòng tầng hai nhìn ra vườn hoa và Nhà Ngân hàng. Phòng Bác vừa là chỗ làm việc, vừa để tiếp khách nội bộ, vừa có giường nằm nghỉ. Cái bàn và hàng ghế ngồi kê giữa phòng. Bác mặc bộ đồ kaki, chân đi đôi giày vải màu chàm do đồng bào miền núi tặng. Bác đang ngồi bên bàn làm việc chăm chú ghi chép.

Anh Huỳnh báo cáo tôi đã đến. Bác ngừng mặt nhìn tôi, đứng dậy bắt tay và chỉ cho tôi ngồi ghế đối diện. Bác hỏi lại tên tôi và thăm sức khỏe. Bác không hỏi về công tác của tôi vừa qua mà bằng một giọng ấm áp thân mật, đi ngay vào vấn đề. Đại ý như sau:

- Ta vừa giành được độc lập, tự do. Cả nước đang xây dựng chính quyền, tích cực

xây dựng Quân Giải phóng và tự vệ cứu quốc để cùng toàn dân giữ gìn độc lập, tự do. Chính phủ đã có lệnh thành lập Bộ Quốc phòng, nay phải thành lập Bộ Tổng tham mưu. Bộ Tổng tham mưu là cơ quan chỉ huy thống nhất các lực lượng vũ trang, cơ quan quân sự cơ mật của Đoàn thể, nó có nhiệm vụ tổ chức, huấn luyện quân đội giỏi, biết địch, biết ta rõ ràng, bày mưu hay kế khéo, tổ chức chỉ huy thông suốt, bí mật, nhanh chóng chính xác để đánh thắng mọi kẻ thù.

Bác vừa ngừng lời, tôi nói ngay:

- Thưa Bác, việc này lớn quá, cháu chưa làm nổi, cháu chưa biết gì về công tác tham mưu.

Bác nhìn tôi, nét mặt nghiêm lại, rồi nói:

- Chúng ta làm cách mạng, bây giờ đã giành được chính quyền, nhưng đã có ai biết làm chính quyền đâu. Phải vừa làm

vừa học, chú chưa hiểu biết về công tác tham mưu, cũng phải vừa làm vừa học. Lúc đầu có khó khăn đấy nhưng có chí thì thế nào cũng làm được, chú phải cùng anh em xây dựng được ngành tham mưu vững mạnh, giỏi giang xứng đáng với truyền thống dân tộc ta, một dân tộc dũng cảm, mưu lược, bất khuất.

Ngừng một lát, Bác tiếp:

- Tình hình rồi đây sẽ còn phát triển phức tạp, còn khó khăn gian khổ, nhưng nhân dân ta nhất định sẽ khắc phục được và nhất định thắng lợi. Chú bắt tay làm việc đi, chú Giáp sẽ giúp đỡ và có Đoàn thể lãnh đạo.

Tôi ấp úng, chỉ nói được một câu: “Nhiệm vụ Bác đã giao, cháu xin hứa, cùng anh em quyết tâm thực hiện”.

Ngày đó là 7 tháng 9 năm 1945.

TÂN TRÀO - HÈ THU NĂM ẤY...*

Thượng tướng SONG HÀO

... Sang đầu tháng 3 (1945) có rất nhiều dấu hiệu biến động chính trị. Cán bộ, cơ sở ở các nơi, nhất là các vùng gần các thị xã, huyện lỵ, đường giao thông lớn, liên tiếp báo về: các tổng lý, kỳ hào, quan lại, binh lính địch rất xôn xao. Lính đồng ở các xã luôn luôn bị gọi đi, nay tập trung ở tổng, mai kéo lên huyện, hoang mang đến cao độ.

* Song Hào: *Dưới ngọn cờ vinh quang của Đảng*, Hồi ký, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1965, tr.38-44, 45-46, 47-52, 53-69.

Khi được tin này, tôi vội gọi đồng chí Đào, một thanh niên dân tộc Dao rất trung thành, dũng cảm làm liên lạc giao thông triệu tập ngay các đồng chí đảng viên về họp. Tôi rất mong ngóng chỉ thị của Xứ, của Khu. Tôi đoán: tình hình có lẽ đã biến chuyển lớn, thời cơ khởi nghĩa có thể đến rồi. Nhưng đợi mãi vẫn chưa thấy. (Về sau được biết: chính trong lúc ấy cấp trên đã có thư gửi hỏa tốc từ bên Thái Nguyên sang báo cho tôi biết tin Nhật - Pháp đã bắn nhau, và phổ biến chỉ thị của Xứ ủy: phải đẩy mạnh hoạt động võ trang, tranh thủ thời cơ tiêu diệt địch, giành lấy những thắng lợi mới. Thư này không kịp tới tay tôi vì giao thông chậm trễ).

Trong lúc chờ đợi chỉ thị của Xứ, chờ đợi các cán bộ của phân khu về họp, tôi đã nghe thấy có tiếng súng lớn từ xa vọng

về, đồng thời lại thấy cơ sở ngoài Thanh La cấp báo: lính đông đang bị gọi đi gấp, không biết đi đâu, có việc gì?

Ngày 10-3-1945, các đồng chí Khánh Phương, Tạ Xuân Thu, Trung Đình, Chì, Phóng... trở về khá đông đủ, chỉ tiếc hai đồng chí Phương Cương, Dục Tôn ở mãi phía giáp Vĩnh Yên không về kịp. Chúng tôi họp trong một cái lán dựng sơ sài bằng dăm cây tre, lợp lá xanh, ở khu rừng thuộc Khuôn Kiện, không xa cơ quan là bao. Cuộc họp rất khẩn trương và vô cùng phấn khởi, tin tưởng. Chúng tôi cùng nhất trí nhận định: Nhật - Pháp đã bắn nhau, thời cơ lớn đã đến. Tuy chưa có chủ thị cụ thể của trên nhưng chúng tôi nhận thấy cần phải nhanh chóng, mạnh dạn hành động. Chúng tôi chủ trương: trước hết cần “bắt mạch” thử xem phản ứng của địch ra sao,

sau đó tiếp tục mở rộng hoạt động, cướp lấy chính quyền. Phân khu ủy chọn Thanh La làm trọng điểm để chỉ đạo, bởi Thanh La ở gần nhất, hơn nữa Thanh La là nơi có cơ sở tương đối vững vàng hơn cả.

Đồng chí Tạ Xuân Thu, người trực tiếp phụ trách vùng Thanh La, Hồng Thái, ngay đêm ấy (ngày 10-3-1945) chấp hành chỉ thị của phân khu, tập trung lực lượng kéo vào một xóm tước thủ súng của hương đồng.

Đêm ấy, đêm chiến đấu đầu tiên của chúng tôi, cả cơ quan không ai ngủ. Chúng tôi biết rằng trận chiến đấu đầu tiên nào cũng cần phải toàn thắng, và chúng tôi cũng đã hạ quyết tâm: phải thực hiện được như vậy. Tờ mờ sáng hôm sau đồng chí Thu cho người về báo cáo đã hoàn toàn tước xong vũ khí của bọn lính đồng.

Tình hình đúng như phân khu ủy nhận định: Nhật đã hất cẳng Pháp. Tư tưởng bọn tổng lý, kỳ hào, hương đồng đã hoàn toàn tan rã. Quân ta đột nhập vào từng nhà của bọn chúng mà tuyệt nhiên không gặp một sự kháng cự nào. Bọn chúng hết sức run sợ, đem hết cả giấy tờ, triệu đồng, súng đạn ra nộp. Chỉ xin có một điều: cách mạng tha chết!

Thắng lợi tuy còn nhỏ nhưng đã giòn giã vượt quá dự định! Tôi trao đổi ý kiến với các đồng chí Hiến Mai, Trần Thế Môn, rồi viết ngay thư cho đồng chí Thu: “Tiếp tục khuếch trương chiến quả, tịch thu hết vũ khí của địch trong toàn xã Thanh La, rồi nhanh chóng tiến xuống các xã dưới cướp lấy chính quyền”.

Chúng tôi đã có thể hoàn toàn khẳng định: chính quyền địch đã suy sụp, tan

rã tới cực điểm. Chúng tôi quyết tâm cứ tiến hành khởi nghĩa ở địa phương. Cách mạng đã chín muồi, thời cơ đã tới, không thể chùng chình do dự được nữa.

Sáng sớm ngày 11-3-1945, trên bãi cỏ rộng trước ngôi đình cổ kính của xã Thanh La, một lá cờ đỏ sao vàng lớn đã bay phấp phới. Các đội Cứu quốc quân, dân quân tự vệ của các thôn, xã, vừa hô “một, hai” vừa hùng dũng tới tấp kéo tới. Khẩu hiệu, biểu ngữ được cấp tốc làm trong đêm, giờ đây được giương cao rục rịch: “Việt Nam độc lập muôn năm!”, “Đả đảo phát xít Nhật!”, “Ủng hộ Việt Minh!”, “Việt Minh muôn năm!”. Lực lượng mỗi lúc một đông. Khí thế bừng bừng như lửa cháy. Mã tấu xen với súng kíp, gậy tày sóng với đình ba... Quân chúng vừa hô khẩu hiệu vang trời, vừa rầm rộ hát những bài ca cách mạng.

Mệnh lệnh được phát ra. Cả đoàn người chuyển mình lên đường. Tiếng hô khẩu hiệu càng bốc lên vang dậy. Đoàn người vừa qua thôn Cầu Toa đã trở nên đông nghịt vì quần chúng tự nguyện nhập vào hàng ngũ mỗi lúc một nhiều. Đoàn quân cách mạng tiến tới đâu, hương đồng kéo ra nộp súng và tổng lý, kỳ hào thì mũ áo chỉnh tề ra nộp triệu đồng, bằng sắc tới đó. Quân cách mạng bèn cho tổ chức đốt ngay các bằng sắc ấy và tuyên bố thành lập Ủy ban nhân dân lâm thời. Niềm vui mừng, khí thế chiến đấu càng thêm dào dạt.

Vừa qua xóm Lê được một quãng ngắn, các đồng chí cán bộ chỉ huy được tin có mấy tên lính khố đỏ và bốn lính Pháp trốn Nhật, từ Bình Ca chạy vào. Chúng đã qua xóm Đồng Câu, hiện đang chạy tới xóm Lũng Cò. Đồng chí Tạ Xuân Thu điều

ngay một số chiến sĩ Cứu quốc mai phục hai bên con đường mòn từ Lũng Cò ra xóm Lê. Quả nhiên chỉ một lúc sau đã thấy có một bọn lính Âu và khố đỏ đi tới. Chưa có kinh nghiệm phục kích, vừa mới trông thấy bọn chúng từ xa, quân ta hăng lên đã nổ súng ngay. Bọn địch hốt hoảng ù té chạy. Thế là cả đám đông la hét rầm trời, tràn ra đuổi theo. Một tên lính Âu không chạy nữa, đứng dừng lại, giơ hai tay lên trời. Còn mấy tên kia trốn biệt vào rừng.

Có tù binh, có chiến lợi phẩm rồi, khí thế quân chúng càng lên ngùn ngụt. Trời đã xế chiều. Các đồng chí Tạ Xuân Thu, Phương Cường, Phóng... hội ý với nhau, cho bộ đội dừng lại thổi cơm ăn, để rồi tiếp tục tiến ra Phụng Liên cướp chính quyền. Cả đoàn người hạ trại ở ngay bên lề đường, cờ xí đỏ rực, bếp núc tỏa khói mù mịt, tiếng

cười, tiếng nói vang âm. Ông già, phụ nữ, thanh niên, kẻ dao, người súng đi lại chen chúc hăng say, bông bột...

Cơm nước xong, đoàn người lại rầm rộ tiến. Vừa lúc đó có một đồng chí giao thông của đồng chí Phúc Quyền và đồng chí Sơn, cán bộ của ta nằm ở Phụng Liên lên báo: hiện có bảy lính Pháp ở Tuyên Quang chạy Nhật cũng vừa về tới đây, đang vào làng xin ăn. Chúng có cả súng máy.

Lập tức cả đoàn người ào ào tiến lên, vây tròn lấy Phụng Liên. Thấy động, bảy tên lính Pháp vội vã tổ chức chống cự. Một tên vác khẩu súng máy ra chẹn lấy lối đi vào bản. Còn những tên khác lấy chăn, đệm của đồng bào chẹn các cửa sổ, làm chướng ngại vật và bệ tỷ để bắn. Tình hình trở nên căng thẳng. Nếu ta tấn công, địch nhất định sẽ chống cự lại. Như vậy

nhân dân Phụng Liễn sẽ không thể tránh được thiệt hại. Đồng chí Tạ Xuân Thu bèn cử người về cơ quan phân khu xin chỉ thị. Chúng tôi viết thư trả lời: Nên nói rộng vòng vây. Ngày mai thế nào bọn địch cũng phải rút chạy, không dám ở Phụng Liễn lâu. Thừa cơ đó, ta sẽ bắt sống hoặc tiêu diệt bọn chúng ở ngoài làng, tốt hơn.

Quả nhiên sáng hôm sau, khi thấy vòng vây đã mở, bọn địch hấp tấp kéo nhau đi. Nhưng quân cách mạng đã đợi sẵn chúng ở cửa rừng, xông ra bắt giờ tay nộp súng. Vẫn còn ngoan cố, bảy tên địch không những không hàng, còn quay súng bắn trả. Bắt buộc, quân cách mạng phải hành động. Chỉ trong chớp mắt, cả bảy tên lính địch ươm ngạnh, hung hãn ấy đã bị diệt gọn. Phụng Liễn được giải phóng. Lại mít tinh, lại kéo cờ, lại đốt bằng sắc của

tổng lý, kỳ hào và tuyên bố thành lập Ủy ban nhân dân lâm thời. Phượng Liên chỉ còn cách châu ly Sơn Dương và đồn Đăng Châu (ở ngay cạnh châu ly) có một, hai cây số. Các đồng chí Phương Cường, Tạ Xuân Thu lại cho giao thông trở về xin chỉ thị và đề nghị cho thừa thế đánh Đăng Châu ngay.

Phân khu ủy chúng tôi phân tích tình hình và nhận thấy ta đang đà thắng lợi, địch đang hoang mang, tan rã tới cực điểm, có thể lấy ít đánh nhiều, lấy yếu đánh mạnh được, bèn trả lời đồng ý, và nêu ra một số phương hướng cụ thể trong việc chiến đấu cướp chính quyền ở châu ly.

Thế là ngay đêm hôm ấy (12-3-1945), các đơn vị võ trang của ta cùng quân chúng tiến ra bao vây chặt đồn địch. Tờ mờ sáng hôm sau (13-3-1945), khi sương mù vẫn

còn bông bênh trắng khắp núi rừng, quân ta đã nổ súng. Vừa bắn, các đồng chí ta vừa kêu gọi binh lính trong đồn đầu hàng. Từ trên các lô cốt chỉ có một vài loạt đạn bắn ra. Và sau đấy, những chiếc sào có buộc vải trắng giơ lên vẫy rối rít.

- Mở cổng ra! - Quân ta hét vang, rồi ồ ạt tiến vào. Một tên tổng đồng và hơn hai chục lính khố xanh đứng chấp tay, mặt cắt không còn một hạt máu ở sân đồn. Hỏi ra mới biết: tên tri phủ Hoàng Thế Tâm thấy động đã chạy lên tỉnh từ chiều hôm trước. Có lẽ nó đi rước Nhật về.

Các đồng chí chỉ huy của ta bèn ra lệnh cho tên tổng đồng và nhóm lính khố xanh còn lại trong đồn mở kho, lấy vũ khí ra nộp. Thật không ngờ đồn nhỏ mà lại lắm súng đạn đến như vậy! Đến tới gần một trăm khẩu mútscotông và hàng chục két lựu đạn

còn mới tinh. Trong đồn còn có mấy kho thóc lớn, các đồng chí cán bộ ta cũng lập tức cho mở khóa, tổ chức phân phát cho dân nghèo trong vùng để kịp thời cứu đói.

Suốt cả ngày hôm ấy, nhân dân các nơi nô nức đổ về châu lý, để dự mít tinh thành lập chính quyền châu, và lĩnh thóc. Quang cảnh tưng bừng náo nhiệt như một ngày hội lớn. Cách mạng quả là đã đem lại thắng lợi và lợi ích rõ ràng cho quần chúng lao khổ. Ngược nhìn lá cờ đỏ sao vàng tung bay rực rỡ trên đồn cao, trong châu lý, nhiều người không nén được vui sướng thốt lên: “Sống rồi! Từ nay không còn phải làm cái thân con trâu, con chó nữa!”. Châu Sơn Dương đã được đổi tên là châu Tự Do.

Khi đã cướp được chính quyền toàn xã Thanh La, cơ quan của chúng tôi cũng

lập tức rời lán bí mật từ Khuổi Phát (Kim Quan Thượng) xuống Ao Búc. Tuy đồ đạc chẳng có gì, nhưng lúc “dọn nhà” cũng khá lúng cúng. Nào bễ, nào lò, nào đe, nào búa, bàn in, sách báo... gánh mấy gánh nặng.

Gồng gánh các thứ vừa ra tới Ao Búc, chúng tôi cũng vừa gặp mấy anh dân quân giải tên tù binh người Âu về. Đồng chí Hiến Mai biết ít tiếng Pháp, gọi lại hỏi cung. Hấn khai tên là Quyn, quốc tịch Đức. Quyn vào lê dương đã trên mười năm, do bị thất nghiệp, gia đình quá nghèo đói... Chúng tôi hỏi Quyn có biết Việt Minh là thế nào không, tại sao Pháp và Nhật lại xâm lược Việt Nam? Quyn lắc đầu. Chúng tôi giải thích cho hấn nghe. Quyn ngồi ôm mặt chốc chốc lại thở dài. (Về sau Quyn xin tình nguyện đi theo quân cách mạng. Thấy anh ta biết nghề, đồng chí Môn thu

dụng ngay vào công binh xưởng để sửa chữa súng ống, máy chữ. Quyn mừng lắm. Và quả nhiên anh ta làm việc rất hăng hái, và tỏ ra một tay thợ nguội khá lành nghề...).

Trở lại huyện Đăng Châu, sau khi chiếm đồn, cướp chính quyền ở châu lỵ, thành lập Ủy ban nhân dân lâm thời, đoàn quân cách mạng quay trở lại Thanh La để nhận nhiệm vụ mới. Trên dọc đường chợt nghe tin phía trước có một đoàn quân lạ đang đi tới. Đồng chí Tạ Xuân Thu bèn bảo mọi người dừng lại, rồi lấy một giao thông cùng tiến lên.

.....

Tại Ao Búc, cuộc họp ấy được tiến hành rất khẩn trương. Chúng tôi cùng nhận định: thế nào bọn Nhật cũng trở lại chiếm Đăng Châu, vì đây là một vị trí trọng yếu trên đường Tuyên Quang, Thái Nguyên.

Chúng tôi cùng nhất trí: Phải nhanh chóng củng cố lực lượng, chuẩn bị sẵn sàng để đánh Đãng Châu lần thứ hai... Chúng tôi cấp tốc cho bổ sung chấn chỉnh các đội ngũ, đồng thời cho cấp tốc huấn luyện thêm về động tác chiến đấu. Các tiểu đội Cứu quốc quân lúc này không còn là mấy đơn vị nhỏ bé nữa. Quân chúng xin tham gia rất đông. Mỗi đồng chí cán bộ của Đảng trước đây chỉ là một đội viên Cứu quốc quân nay đã phải gánh vác nhiệm vụ chỉ huy từng phân đội. Thiếu cán bộ, đồng chí Môn phải rời công binh xưởng ra trực tiếp chỉ huy đơn vị.

Vẫn trước bãi cỏ đình Thanh La, quang cảnh hoạt động của bộ đội thật tưng bừng náo nhiệt. Trong lúc các đồng chí cán bộ chỉ huy bận rộn tất bật nắm quân, điều chỉnh vũ khí... thì những bộ phận tiếp tế

cũng nhộn nhịp mổ bò, giết lợn. Bếp núc bốc khói xanh um. Tiếng cười, tiếng nói, tiếng gọi điểm danh ồn ào; tiếng súng, tiếng gươm va chạm lách cách...

Tinh thần đảng viên, quần chúng hăng say ngùn ngụt. Ai nấy đều tin rằng chỉ có những vũ khí thô sơ trong tay lúc này cũng đủ để làm nên những chuyện long trời lở đất. Pháp cũng diệt, Nhật cũng trừ; đánh đổ được hết, quét sạch được hết!

Đứng trước quang cảnh lớn lao rực lửa anh hùng ấy, chúng tôi càng cảm thấy sâu xa: ngọn cờ của Đảng đã cắm tới đâu là cách mạng nổi lên tới đấy, tư tưởng của Đảng thấm vào quần chúng ở đâu, ở đó sẽ biến thành lực lượng vật chất mạnh mẽ, vô địch.

Quả như dự đoán, hai ngày sau bọn Nhật đã cho tên tri phủ Hoàng Thế Tâm

cùng tên Đèo Văn Chung (một tên quan lại đã đi theo Nhật đeo lon quan hai) đem một số bảo an binh quay trở lại chiếm đóng Đăng Châu. Cả hai tên đều là đảng viên Đại Việt, một đảng chính trị phản động làm tay sai cho Nhật.

Chiếm lại được Đăng Châu, nhưng chúng cũng đã hoang mang nên không dám huênh hoang đe dọa, trái lại còn giở giọng bùi ngọt quảng cáo cho cái thuyết “Đại Đông Á” đại bịp bợm của “quan” Nhật, cha đẻ ra bọn chúng. Nào là “da vàng máu đỏ cả với nhau”; nào là “hãy cùng đồng tâm hiệp lực để xây dựng gia đình Đại Đông Á phồn vinh”; nào là... thôi đủ các luận điệu lối bịch.

Chúng tôi lập tức phái đồng chí Tạ Xuân Thu đưa bộ đội đi chiến đấu, có nhiệm vụ phải tìm mọi cách tiêu diệt địch, giành lại

Đặng Châu, nhưng cố gắng dùng mưu lược hơn vũ lực.

Lần này ra quân, khí thế quân chúng, chiến sĩ có phần còn mạnh mẽ hơn lần trước, bởi đội ngũ đã đông hơn, tổ chức đã quy củ hơn. Thêm nữa, vũ khí cũng đã có khá nhiều sau trận Đặng Châu lần trước. Đáng kể có cả hai khẩu trung liên và một khẩu tiểu liên do nhân dân thu nhặt được từng mảnh trên dọc đường mà bọn Pháp chạy Nhật ở Tuyên Quang về qua vớt lại, đem nộp cho quân cách mạng...

Lại như lần trước, suốt đêm ấy cả cơ quan không một ai chợp mắt. Tất cả đều thức trắng để theo dõi cuộc chiến đấu và giải quyết mọi việc. Cả đêm không nghe thấy tiếng súng. Tờ mờ sáng hôm sau mới thấy rộ lên nhiều đợt súng trường và súng máy. Sau đó lại im bật. Khoảng mười giờ,

một đồng chí giao thông liên lạc cưỡi ngựa phóng về như tên bắn. Chúng tôi được báo cáo: Đêm hôm qua, quân ta bí mật bao vây đến sáng mới bắt đầu nổ súng. Theo kế hoạch đã vạch sẵn, anh em lại vừa bắn vừa hô khẩu hiệu vận động binh lính địch. Trên đồn, bọn Tâm, Chung... một mặt ra sức chống đỡ, một mặt cho bắc loa lên loa cốt đề nghị xin điều đình...

Sau khi trao đổi, chúng tôi bèn dặn dò kế hoạch cho đồng chí giao thông. Công việc chiến đấu ở ngoài đồn lại tiếp tục. Ta tuyên bố dứt khoát: đồng ý điều đình, nhưng ra điều kiện: phải mở cổng đồn để cho một bộ phận quân cách mạng tiến vào nhằm bảo vệ cho các cán bộ chỉ huy trong lúc đàm phán.

Bọn Tâm, Chung lưỡng lự. Bên ta nói tiếp: để tránh sự xung đột lại có thể nổ ra,

quân hai bên sẽ bố trí xen kẽ với nhau. Một lúc sau, bọn Tâm, Chung cho mở cổng đồn. Thế là đồng chí Tạ Xuân Thu cùng đồng chí Phúc Quyền và một chiến sĩ đeo tiểu liên bảo vệ hàng hoàng tiến lên trước, một trung đội tiến theo sau. Theo đúng kế hoạch đã định sẵn, các chiến sĩ ta vừa bước vào đồn đã niềm nở trò chuyện với binh lính địch để tuyên truyền, giải thích các chính sách của Mặt trận. Vốn đã dao động sẵn, lại vừa bị uy hiếp dữ dội sau đợt tấn công xung phong vừa qua, tất cả binh lính địch đều không còn tinh thần chiến đấu nữa. Họ lễ phép vâng dạ và chăm chú lắng nghe.

Trong lúc các chiến sĩ ta tiếp tục vận động binh lính địch thì hai đồng chí Tạ Xuân Thu, Phúc Quyền đã bước tới bãi cỏ rộng ở trước ngôi nhà gạch lớn. Hai

tên Tâm, Chung mời các đồng chí chỉ huy của ta cùng ngồi xuống bãi cỏ để trao đổi ý kiến. Có ý tứ sẵn, đồng chí Tạ Xuân Thu tháo túi tài liệu trên vai, đặt xuống chân đồng chí Vân Bút, người chiến sĩ đeo tiểu liên đi bảo vệ đứng ở phía sau, rồi mới tiến lên mấy bước ngồi xuống đối diện với bọn Tâm, Chung. Quả như chúng tôi đã dự đoán, bọn Tâm, Chung xin điều đình mục đích chính là để tìm cách dụ dỗ, mua chuộc ta, chứ không phải thực tâm đầu hàng cách mạng. Bất vào chuyện, hai tên Đại Việt chó săn ấy lại leo lẻo nói ngay đến chuyện “Da vàng... Đại Đông Á...”. Chúng hết lời quảng cáo cho cái đường lối ôm chân đế quốc, phát xít của chúng. Cuối cùng, bỉ ổi và trơ trẽn hơn nữa, tên Chung nhấm nháy hai con mắt, trịnh trọng tuyên bố: “Nếu ông (chỉ đồng chí Thu) đồng ý vui

lòng hợp tác với chúng tôi thì xin bảo đảm: cái chức tỉnh trưởng Tuyên Quang quyết sẽ về tay ông!”.

Nghe lộn tiết, nhưng đồng chí Thu vẫn cố cười nhạt, và đến lượt mình, đồng chí ôn tồn giải thích, tuyên truyền tất cả những nét lớn về đường lối của Đảng và Mặt trận Việt Minh. Miệng nói, mắt đồng chí không quên quan sát thái độ của hai tên Đại Việt. Đồng chí thất vọng; không những hai bộ mặt nhẩn thín ấy vẫn trở ra, mà lại còn có vẻ như giấu cợt, và sau đó lại có vẻ khác ý. Tên Chung lén mở bao súng sáu bên sườn. Không để cho bọn chúng có thể hành động trước, mượn cớ lấy một tài liệu quan trọng, đồng chí Tạ Xuân Thu đứng ngay dậy, quay về phía đồng chí Vân Bút, cúi xuống đất nhặt cái túi da lên, rồi lừ mắt ra hiệu đề phòng, ứng phó. Vân Bút

hiểu ý khế nâng ngọn tiểu liên thì cũng vừa lúc đó tên Chung giờ khẩu súng sáu chĩa vào đầu đồng chí Thu. Nhưng chậm rồi! Một băng tiểu liên đã quét ngang. Tên Chung ngã vật ngửa, ôm chầm lấy ngực, chỉ còn kịp rên lên mấy tiếng “hự hự”. Thế là đi đời một tên Việt gian phản bội, tráo trở. Tên Tâm mặt trắng bệch, vội giơ cả hai tay lên trời, run bắn như gà bị cắt tiết.

Tất cả mọi việc chỉ xảy ra trong chớp mắt. Cũng trong lúc ấy, vừa nghe thấy tiếng tiểu liên của đồng chí Vân Bút nổ thì tất cả các chiến sĩ ta đứng kèm bên các binh lính địch cùng đồng dục hô lớn: “Bọn chỉ huy của các anh lật lọng đã bị tiêu diệt và bắt sống! Hãy đầu hàng mau chóng! Cách mạng sẽ khoan hồng. Ai muốn về với vợ con, cho về. Ai muốn đi theo cách mạng giải phóng nước nhà, cho theo!”.

Được lời như cởi tấm lòng, tất cả binh lính địch đều chạy ra giữa sân nộp khí giới. Những người giữ kho thì hớn hở chạy đi mở khóa. Chiến lợi phẩm được khiêng ra. Có tới hàng mấy chục máy vô tuyến điện, điện thoại còn mới tinh do bọn Tâm, Chung vừa mang về chưa kịp dùng, và hàng tấn đạn còn đóng hòm, bỏ hộp, cùng trên bảy mươi khẩu súng các loại.

Mười hai người trong đám binh lính, xin tình nguyện đi theo quân cách mạng, hứa sẽ đem xương máu của mình ra để chuộc lại tội lỗi cũ.

Ngày xâm tới hôm ấy, châu Tự Do lại nhận nhịp, đèn đuốc tưng bừng, người đi kẻ lại tấp nập. Ngày hôm sau một cuộc mít tinh lớn lại được tổ chức ngay tại đầu châu ly. Lá cờ đỏ sao vàng bách thắng của nhân dân ta oai hùng phấp phới trên đỉnh

cột cao, lại bay lộng trong gió sớm, tỏa ánh hồng rực rỡ xuống khắp núi rừng, đồng ruộng của châu Tự Do. Cũng từ ngày đó, châu Tự Do, không còn bị một tên đế quốc, phát xít nào chiếm đóng, giày xéo như trước nữa.

Mấy hôm sau để khuếch trương chiến quả và mở rộng thêm Khu giải phóng, phân khu ủy chúng tôi quyết định phái một số đơn vị đi cướp chính quyền ở Chợ Chu, nơi mà cách đây sáu tháng đế quốc còn dùng để giam giữ chúng tôi. Lần này các đồng chí ta cũng rất hăng hái, phấn chấn, tuy nhiên chúng tôi còn nhận thấy có thêm cả cái gì trĩu nặng như một ý chí phục thù, rửa hận.

Đúng 4 giờ sáng ngày 23-3-1945, quân ta đã tới Chợ Chu và cũng như mọi trận trước, tổ chức bao vây ngay, mặc dầu chưa

kip liên hệ với các cơ sở ở địa phương để nắm tình hình địch. Bao vây xong, là nổ súng, không chờ đợi gì nữa. Hướng tấn công chính của quân ta là khu đồn khố xanh. Thấy phía lô cốt bên nhà tù có tiếng súng đi đẹt bắn trả, các đồng chí chỉ huy bèn điều một tiểu đội đến kiểm chế. Đại bộ phận vẫn tiếp tục đánh đồn khố xanh. Bắn được một chập thấy hỏa lực địch đối phó yếu ớt, rời rạc, các đồng chí chỉ huy của quân ta bèn ra lệnh xung phong. Như những đợt sóng biển dữ dội, quân ta tràn lên tới sát chân tường. Tường khá cao và kiên cố. Không một giây phút do dự, các đồng chí ta bèn hò reo, người nọ kiệu người kia, nhảy lên, rồi lao vào bên trong. Nhưng lạ thay, tiếng súng của địch trong đồn đều đã im bật. Thì ra địch đã bỏ Chợ Chu rút trở về Thái Nguyên từ chiều gần

hết, chỉ còn lại hơn một tiểu đội. Bọn này lúc đầu còn cố nhắm mắt bắn được vài phát, sau thấy bên ngoài hô “xung phong” chúng vội chạy trốn vào nhà, chui xuống gầm giường, gầm bàn nằm im như chết.

.....

Trận đánh kết thúc khá mau lẹ. Các đồng chí ta lập tức tiến sang nhà tù, nơi đã giam cầm biết bao nhiêu đảng viên, cán bộ ta khi trước. Các đồng chí ta nghẹn ngào xúc động khi tiến tới trước hai cánh cửa ngục đen sì, quá đỗi quen thuộc xưa kia.

Mệnh lệnh mở ngục được ban bố trang nghiêm và đầy ý nghĩa. Anh em tù nhân ùa ra, mắt chói lòa ánh sáng ban mai, ánh cờ đỏ sao vàng rực rỡ. Nhiều người òa khóc, nức nở. Hầu hết là anh em thường phạm. Các đồng chí cán bộ cách mạng, đảng viên của ta cùng các đồng chí cơ sở Cứu quốc

một phần đã trốn ra sau chúng tôi, một phần đã bị chúng đưa đi các nơi khác. Các đồng chí ta được anh em tù cho biết: do sự lãnh đạo kiên cường khéo léo của các đồng chí đảng viên nên mặc dầu có mười hai người chúng tôi đã vượt ngục nhưng bọn địch vẫn không khùng bố được những người còn lại, về sau chúng chỉ tìm cách đưa đi dần dần, không dám để ở Chợ Chu nữa. Đồng chí Tô Quang Đầu cũng không còn ở đây. Anh Giá, người lính giác ngộ đã giúp đỡ chúng tôi khi trước cũng đã đi xa và trở thành một cán bộ của Đảng rồi.

Sau khi giải thoát, phóng thích một số tù nhân, các đồng chí ta xuống phố. Nhân dân đều vui mừng, sung sướng khi nhận ra những người cán bộ chỉ huy, chiến sĩ cách mạng vừa mới chiến thắng quân địch, giải phóng cho Chợ Chu, lại chính là những người

trước đây không quá nửa năm trời vẫn còn là những người tù chính trị ngày ngày vẫn phải gập lưng đẩy xe bò trước những mũi lê, mũi súng của đế quốc, đi ngang qua đây! Có người chạy bỏ tới cầm chặt lấy cánh tay của các đồng chí ta thốt lên: “Thật quá không ngờ các anh lại có ngày trở về đây, mà lại trở về không còn cùm xích trên tay như trước nữa. Trái lại, các anh đã trở về để cởi cùm xích cho nhân dân...”.

Cũng lại giống như ở Đăng Châu, ở đây có một số kho thóc, các đồng chí cán bộ của ta lại cho mở ra và tổ chức phân phát ngay cho các gia đình nghèo để cứu đói. Và sau đó lại mít tinh lớn, lại làm lễ thành lập Ủy ban lâm thời của châu Định Hóa. Đồng chí Trung Đình được phân công từ trước, ở lại để trực tiếp giúp đỡ việc xây dựng và củng cố chính quyền địa phương.

Sau đó đồng chí Tạ Xuân Thu được trao nhiệm vụ cùng đồng chí Chì đưa quân đi cướp chính quyền ở châu Chiêm Hóa (thuộc tỉnh Tuyên Quang). Vài ngày sau, chúng tôi lại được báo cáo: bọn ngụy quân, ngụy quyền ở châu Nà Hang cũng đã hoang mang đến tột độ, bỏ châu rút chạy về thị xã Tuyên Quang. Đồng chí Lê Thùy lập tức được phái sang đó để lãnh đạo việc tiến hành thành lập Ủy ban nhân dân lâm thời.

Như vậy cả một vùng phía bắc sông Gâm đã được hoàn toàn giải phóng.

.....

Niềm phấn khởi, tin tưởng của chúng tôi càng tăng lên gấp bội. Các hoạt động trong phân khu chúng tôi cũng từ đó càng dồn dập, mãnh liệt hơn. Ngày 15-5-1945, Giải phóng quân của chúng ta đã cùng nhân dân cướp chính quyền ở Chợ Ngọc,

bất sống được tên bang tá khét tiếng gian ác ở đó, tước toàn bộ khí giới của lính bảo an. Ngày 18-5-1945, Giải phóng quân cùng nhân dân lại khởi nghĩa rầm rộ ở phía Yên Bình. Ngày 22-5-1945, Ủy ban nhân dân lâm thời phủ Toàn Thắng được thành lập (bao gồm một số xã thuộc Yên Sơn cũ và huyện Đoan Hùng - Phú Thọ). Về phía nam Tuyên Quang, một đơn vị Giải phóng quân cũng đã vào đồn điền “Roay đê Ba” (của thực dân Pháp) thu được khá nhiều thóc, phân phát cho dân nghèo, sau đó tiến xuống chiếm huyện Phù Ninh. Tên tri huyện ở đây khiếp sợ quá không dám kháng cự, xin hàng ngay. Ủy ban nhân dân lâm thời châu Kháng Địch (bao gồm một số xã thuộc huyện Yên Sơn cũ và huyện Lập Thạch - Vĩnh Phúc) cũng được thành lập.

Cho tới đầu tháng 6 (1945) thì chính quyền mới của ta đã có ở khắp tỉnh Tuyên Quang (trừ thị xã) và nhiều châu, phủ, huyện thuộc mấy tỉnh lân cận: Bắc Kạn, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Phú Thọ.... Một vùng từ Chiêm Hóa xuống tới Bình Ca, Phan Lương, Lập Thạch, từ bờ sông Lô chạy sang tới Đại Từ, Định Hóa, Chợ Chu... đã được hoàn toàn giải phóng, trở thành một vùng căn cứ cách mạng menh mông, vững chắc! Cờ đỏ sao vàng bay khắp núi rừng, đồng ruộng, bản làng, thị trấn. Nhân dân ta hân hoan sống trong không khí tự do trong lành dưới một chế độ mới mẻ tràn đầy hạnh phúc và công lý. Tuy chưa Tổng khởi nghĩa cướp chính quyền trên cả nước, nhưng ở đây đã có hình ảnh của một quốc gia độc lập dân chủ thu hẹp lại. Dòng sông Lô trong xanh, tươi đẹp đã trở thành

một ranh giới phân chia vùng giải phóng (hoặc nói một cách khác là: “chiến khu”...) với vùng còn bị nằm dưới ách thống trị của Nhật và bè lũ chó săn, bù nhìn mới. Trên cái ranh giới thiên nhiên tạm thời ấy, cả hai bên cách mạng và bù nhìn, phát xít đều kiểm soát. Bọn bù nhìn, phát xít kiểm soát bờ bên hữu ngạn, quân cách mạng kiểm soát bờ tả ngạn. Gần như đối diện nhau. Nếu bờ bên hữu có những chòi canh, trạm thu thuế, soát giấy tờ của địch, thì bờ bên này cũng có những vọng gác, kiểm soát của các đồng chí Giải phóng quân, mà nhân dân ta hồi đó vẫn quen gọi bằng những tên thân thuộc “bộ đội Ông Chì”, “bộ đội Ông Phóng”, “bộ đội Ông Môn”...

Những vọng gác và kiểm soát ấy hầu như bố trí công khai. Nhiều nơi, anh em kéo cả cờ đỏ sao vàng lên. Bọn địch căm

tức đến điên cuồng, chỉ những muốn vượt sông tiến sang. Nhưng quân cách mạng không còn là những đội du kích nhỏ yếu như trước nữa, giờ đây đã hiển nhiên lớn lên thành một đội quân mạnh mẽ: *Giải phóng quân Việt Nam*. Đã có nhiều lần bọn Nhật tiến sang “đất Thánh” của cách mạng, nhưng đều bị thiệt hại nặng nề khi ở Bình Ca, khi ở Thiệu Kế... nên đành phải rút chạy.

Tất cả thuyền bè xuôi ngược dòng sông “giới tuyến” đều có cả hai thứ giấy thông hành. Khi bờ bên hữu gọi vào kiểm soát, họ đưa giấy của Nhật và ngụy quyền ra. Khi bờ bên tả gọi vào xem giấy, họ đưa những tờ thông hành của cách mạng, dấu son đỏ chói. Bao giờ cũng vậy, mỗi khi ghé vào bờ bên tả ngạn, các thuyền bè đều tỏ ra rất vui vẻ. Đã có nhiều người, khi cầm

giấy thông hành bước lên bờ để đưa cho “các đồng chí Giải phóng”, lại còn mang theo cả... những sách báo truyền đơn của Đảng ta để đem về xuôi phân phát cho bà con quen thuộc...

Bến Bình Ca do đó đã trở thành cửa ngõ của chiến khu, và các đầu mối giao thông liên lạc từ dưới xuôi lên cũng dần dần chuyển qua con đường Tuyên Quang, qua cái cửa ngõ này để vào căn cứ địa.

*

* *

Sang tháng 6-1945, lại thêm một sự kiện trọng đại nữa xảy ra, chúng tôi được tin một cuộc Hội nghị cán bộ Trung ương do Bác triệu tập đã quyết định thống nhất các phân khu thuộc sáu tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Hà Giang, Tuyên Quang thành lập *Khu giải phóng*

đặt trực tiếp dưới sự lãnh đạo của Trung ương và sự chỉ huy của một Ủy ban chỉ huy lâm thời. Cũng trong Hội nghị này, quân đội thống nhất (Cứu quốc quân và Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân) được chính thức mang tên *Việt Nam Giải phóng quân*.

Đồng chí Võ Nguyên Giáp từ phía Cao - Bắc - Lạng sang Kim Quan thượng bàn với chúng tôi về việc chọn khu trung tâm của Khu giải phóng. Sau khi trao đổi, chúng tôi cùng nhất trí nhận định vùng Ao Búc, Thanh La cũng như Tân Trào đều là nơi cơ sở vững. Tuy nhiên, nhìn vào địa hình thì thấy xã Tân Trào (tên cũ là Kim Long) lại có phần thuận lợi cho việc giao thông, liên lạc chỉ đạo phong trào hơn. Đây là nơi dễ cơ động, tiến lên, lui xuống, sang trái, sang phải đều có thể đi cả bốn hướng. Đường liên lạc về xuôi cũng rất thuận lợi.

Do đó Tân Trào đã được quyết định chọn làm khu trung tâm của căn cứ địa. Quyết định ấy đã làm cho không những cán bộ, đảng viên mà cả nhiều cơ sở Cứu quốc trong vùng đều vô cùng hân hoan, phấn khởi. Và đây cũng là một vinh dự lớn lao cho phân khu Nguyễn Huệ nhỏ bé và gian khổ trước đây.

Tân Trào là nơi địa thế đẹp không những theo con mắt quân sự, mà còn đẹp cả về thiên nhiên. Từ phía ngoài đường cái đá, từ châu lỵ Tự Do đi vào, chỉ có một con đường mòn duy nhất vượt qua những khu rừng rậm rạp, vòng qua xã Thanh La, qua Hồng Thái rồi mới vào được tới cánh đồng Tân Trào. Và từ Tân Trào muốn sang Chợ Chu (Định Hóa, Thái Nguyên) cũng chỉ có một con đường mòn duy nhất vượt

qua đèo Chấn để đi ra. Chung quanh xã Tân Trào, rừng tre, rừng nứa rất xanh tươi, khác hẳn với những khu rừng cần cỗi ở những vùng ngoài. Đứng từ Tân Trào, gần hai gốc đa lớn ở giữa làng, nhìn về phía bắc thấy dãy núi Khao Hấp xanh rì, nhìn về phía nam chân núi Nà Lừa thấy tre, nứa ken dày, phẳng phất như những khu rừng trúc trong các bức tranh thủy mặc. (Chính ở dưới chân ngọn núi này, Bác đã về ở để chỉ đạo công cuộc Tổng khởi nghĩa trên toàn quốc). Núi Nà Lừa chỉ cách đầu làng không quá hai cây số. Nhìn ra xa nữa là đỉnh núi Hồng màu lam già in bật trên nền trời cao lồng lộng. Từ chân dãy núi Hồng có một con suối trong trẻo chạy về đến xóm Thia (giữa đường từ Hồng Thái vào Tân Trào) thì chảy vào sông Đáy và từ chân núi Khao Nhì không xa đấy lắm

cũng có một dòng suối nhỏ mang tên Khuôn Pén chảy về tới cánh đồng và ra tới trước đình làng thì lượn thành một đường cánh cung mềm mại rồi cũng chảy ra sông Đáy. Chính tại dòng Khuôn Pén này, Bác vẫn thường ra tắm và câu cá. (Cho tới mãi về sau, khi cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, Bác trở về thăm Tân Trào, lại cởi áo đi ra Khuôn Pén để tắm giữa dòng suối thân thuộc khi xưa).

Có lúc cũng nhận thức được quê hương mình rất đẹp, nhân dân Tân Trào đã có câu ca dao:

*Kim Long cảnh đẹp như tiên,
Ai mà đến đây thì quên đường về.*

Nhưng tới nay cách mạng đã bùng nổ, với khí thế chiến đấu mới, với ý thức quân sự mới, nhân dân Tân Trào lại đặt thêm những câu ca dao khác:

*Kim Long đất hiểm tứ bề,
Kẻ địch muốn chết thì về Kim Long...*

Cũng trong tháng 6-1945, chúng tôi nhận được thư của các đồng chí cấp trên báo cho biết phải chuẩn bị để đón một đồng chí thượng cấp về Tân Trào. Các đồng chí đã đưa một đơn vị đi Chợ Chu để đón đồng chí thượng cấp ấy ở dọc đường. Thư viết vắn tắt nhưng toát ra một tinh thần rất quan trọng. Đồng chí thượng cấp! Tôi thầm hỏi và cũng mơ hồ đoán được ra người đồng chí mang cái mật hiệu kia là ai? Khi sang Ao Búc để bàn về việc thành lập và công nhận đội Cứu quốc quân 3, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã nói cho tôi nghe khá nhiều về đồng chí Nguyễn Ái Quốc, người lãnh đạo vĩ đại của cách mạng Việt Nam, đồng thời cũng là một chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản, công nhân quốc tế. Đã có không biết bao nhiêu chuyện

lớn lao, xúc động về cuộc đời hoạt động của Người, mà các đồng chí của Đảng ta cũng như các Đảng anh em đã kể lại cho nhau nghe gần như những truyền thuyết dân gian kỳ diệu.

Tôi vui mừng báo ngay cho đồng chí Tùng (lúc bấy giờ đã làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời châu Hồng Thái) chuẩn bị gấp mọi mặt, tu sửa dọn lại ngôi đình Hồng Thái để làm trạm tiếp đón trước khi đồng chí sang Tân Trào.

Đình Hồng Thái cũng có những cây đa cổ thụ, cành lá sum suê xanh tốt. Đình lợp lá cọ, cột gỗ phong rêu, đứng giữa một khu đất rộng, cỏ mọc xanh rì, cây cao bóng cả, phong cảnh thật là trầm mặc. Phía sau đình không xa là bản làng có một cái giếng con, nước trong leo lẻo quanh năm, nhân dân vẫn gọi là “giếng Ngọc”. Xế về phía bên trái, trước cửa đình là dòng sông Đáy hẹp

như một dòng suối lớn, êm đềm chảy giữa hai bờ lau, sậy. Có lẽ cũng giống như ở Kim Long, nhân dân ở đây từ lâu đã tự hào về phong cảnh đẹp của quê hương mình, đồng thời cũng đã từ lâu mơ ước một cuộc đời tươi sáng hạnh phúc hơn, cho nên đã có hai vế câu đối khắc ở cột đình:

*Đề giang tả bảo linh nguyên hội,
Ngọc tỉnh hữu triều thụ khí chung.*

Tạm lược dịch:

Dòng sông Đáy bao bọc bên trái chẳng khác gì một nguồn linh thiêng tụ hội lại, còn bên phải có giếng Ngọc châu, tựa như có khí đẹp chung đúc về.

Có đồng chí cán bộ biết chữ Hán dịch lại hai vế câu đối ấy cho tôi nghe và mỉm cười nói vui:

- Có lẽ nhân dân ở đây đã tiên đoán được từ lâu là sẽ có ngày ngôi đình này được chọn làm nơi để tiếp đón người chiến sĩ vĩ đại, vị

cứu tinh của dân tộc mình về xây dựng Thủ đô cách mạng, nên mới có hai vé câu đối đẹp đẽ, hàm súc đến như thế!

Riêng tôi, đứng trước đình Hồng Thái, nhìn về những chòm núi trùng điệp, xanh mờ phía xa, tôi còn nhớ tới bản Pài. Bản Pài cũng thuộc địa phận của Hồng Thái, theo đường chim bay không xa ngôi đình này quá mười cây số. Lịch sử như đã vô tình làm một công việc đối chiếu và so sánh có ý nghĩa. Cũng trên khu vực này cách đây có hơn nửa năm trời, đoàn mười hai người chúng tôi còn bị vây hãm nguy khốn ở những mỏm núi kia. Bây giờ chúng tôi đã xuống được tới làng bản, ra tới đây công khai, long trọng tổ chức đón tiếp lãnh tụ của dân tộc, của giai cấp trở về chỉ đạo cách mạng cả nước.

.....

Bác đã không đi theo con đường do chúng tôi đề nghị, mà đi theo con đường khác: con đường Nam tiến do Bác đã vạch ra trước đây cho Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân từ hồi đầu mới xây dựng.

Chúng tôi không phải mong đợi lâu, ngay hôm sau đã có tin báo: thượng cấp về tới ngoài đầu dốc. Tất cả chúng tôi mừng rỡ, vội vã chạy ra. Trước mặt chúng tôi là một đoàn trên mười người ăn vận khác nhau, trong đó có cả đồng chí Võ Nguyên Giáp. Đi đầu đoàn người là một đồng chí đã có tuổi, mặc áo chàm, dáng người mảnh dẻ, khuôn mặt xương xương, nước da rám nắng, chòm râu đen nhánh, thưa thưa. Đồng chí bước đi thoăn thoắt, chiếc mũ dạ đen đội đầu, mảnh khăn mặt trắng vắt vai, tay cầm một chiếc gậy nhỏ. Mới thoạt nom, chúng tôi cũng đã có thể biết ngay:

đó là người mà chúng tôi đã từ lâu mong đợi. Bác tới gần, cặp mắt sáng đẹp tuyệt vời nhìn thẳng vào chúng tôi, và cũng ngay từ giây phút ấy đã chiếm hết tâm hồn chúng tôi làm cho chúng tôi đã muốn cầm chặt lấy bàn tay của Người mà thốt lên tất cả những lời kính yêu thiết tha, tin tưởng không bờ không bến.

Bác bước vào đình Hồng Thái nhìn bao quát khung cảnh và các đồng chí xung quanh, vẻ rất hài lòng. Tất cả chúng tôi đều xúm xít lại. Bác bắt đầu câu chuyện bằng những lời thăm hỏi ân cần về sức khoẻ chung của chúng tôi rồi hỏi Ủy ban châu về tình hình phong trào của địa phương. Đã chuẩn bị rất kỹ, nhưng trước những câu hỏi rất cụ thể tỉ mỉ của Bác, đồng chí Tùng vẫn không khỏi bối rối.

Bác sang tới xóm Tân Lập (Tân Trào) vào tạm trú ở một gia đình cơ sở ít hôm,

trước khi ra ở lán phía chân núi Nà Lừa. Chúng tôi cố hết sức giữ bí mật, đón Bác về bình thường như đón mọi đồng chí cán bộ khác. Nhưng Bác chỉ ở trong xóm được vài hôm, toàn thể nhân dân đã chăm chú, xì xào: “Có một Đồng chí Già mới về, yêu dân, yêu bộ đội đặc biệt. Lại chăm chỉ khác thường, đêm làm việc tới khuya, sáng mờ đất đã quét nhà tưới rau, lấy củi, đánh thức bộ đội dậy đi tập, hoặc tặng gia giúp dân. Ông Cự nhiều tuổi cũng đi làm. Ông Cự rất chăm lo nước tưới. Hôm nào đi thăm đồng về thấy ruộng cạn là vận động bà con đi tát ngay, cả Ông Cự cũng đi. Có buổi thấy Ông Cự lúi húi ở ngoài đồng, tưởng làm gì, té ra đắp một cái bờ bị nẻ để giữ nước cho dân...”.

Từ cụ già tới trẻ nhỏ trong xóm, người nào cũng đều muốn đến gặp “Ông Cự” hoặc “Đồng chí Già” để được nghe chuyện thế

giới, trong nước và nghe những lời khuyên bảo về đấu tranh chống đế quốc, phát xít và tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Có một chuyện mà nhiều đồng chí cho tới bây giờ vẫn còn nhớ và không khỏi buồn cười. Ngay sau hôm mới tới Tân Lập, Bác đi thăm luôn chỗ ăn, chỗ ở của đơn vị Giải phóng quân đóng ở đó. Chúng tôi vẫn giữ bí mật, ngay cả với đồng chí chỉ huy đơn vị. Bác thấy chỗ ăn, nơi ở của bộ đội không được trật tự cho lắm, bèn gặp đồng chí chỉ huy góp ý kiến. Đồng chí chỉ huy vốn là người nóng nảy, thấy vậy có ý không bằng lòng: “Phê bình chúng tôi, chuyện ấy đã có cấp trên của chúng tôi”. Bác vẫn hồn hậu, tươi cười đáp: “Tôi là người dân tôi cũng có quyền phê bình, góp ý với bộ đội chứ!... Bộ đội cách mạng là bộ đội của dân cơ mà!”. Đồng chí chỉ huy đơn vị nghe ra ngay, không dám nói nữa. Hôm sau gặp

tôi, đồng chí lắc đầu: “Có một Ông Cụ già không biết ở xã nào đến, nói năng cừ lắm, phê bình mà tôi cũng phải chịu”. Tôi cười, nói nhỏ: “Lãnh tụ của phong trào cách mạng ta hiện nay đấy!”. Đồng chí chỉ huy đơn vị trợn tròn mắt: “Có thật không?”... Từ đó, mỗi khi nhắc lại câu chuyện ấy, đồng chí vẫn không khỏi đỏ mặt.

Từ khi Bác và Trung ương về, Tân Trào càng dần dần trở nên thực sự là Thủ đô lâm thời của Tổ quốc, trái tim của cách mạng Việt Nam. Từ nơi đây toả đi khắp các chân trời của đất nước mọi chỉ thị về đường lối, phương châm, sách lược của Đảng nhằm đẩy mạnh công cuộc chuẩn bị Tổng khởi nghĩa. Cũng từ nơi đây đã thu hút về biết bao nhiêu thanh niên anh tuấn bốn phương. Nghe theo tiếng gọi của cách mạng, anh em đã rời bỏ làng mạc, xưởng máy, trường học, công sở, đô thị... đi tìm

Việt Minh, đi tìm Giải phóng quân, đi tìm Đảng. Con đường của ngõ Bình Ca càng ngày càng trở nên tấp nập kẻ ra người vào, như con đường Chùa Hương trong những ngày mở hội.

Nhân dân trong Khu giải phóng nói chung và Tân Trào nói riêng cũng ngày càng được hưởng đầy đủ những quyền lợi tốt đẹp mà cách mạng đã mang tới như: phổ thông đầu phiếu, bầu cử Hội đồng nhân dân, mở rộng bình dân học vụ xoá nạn mù chữ, thực hiện nam nữ bình đẳng và “đòi sống mới”, bãi bỏ các thứ thuế má vô lý, nặng nề, nhục nhã mà đế quốc, phát xít đã bắt nhân dân ta phải còng lưng cống nạp... Một mặt được hưởng những quyền lợi do cách mạng mang tới, một mặt nhân dân Khu giải phóng và Tân Trào cũng nô nức, hăng hái làm tròn những phần trách nhiệm của mình để đẩy mạnh cách mạng tiến tới

như vào dân quân tự vệ, canh gác, tuần tra, tiếp tế lương thực, thi đua sản xuất...

Đời sống tươi vui, lành mạnh, cách mạng và chiến đấu của nhân dân Khu giải phóng đã được đồng chí cơ sở người ở địa phương phản ánh một phần nào trong bài vè do đồng chí sáng tác và đã được truyền miệng khá rộng rãi trong nhân dân Tân Trào, Hồng Thái khi đó. Tôi còn nhớ được một vài đoạn:

*Hạ thiên nông vụ đã qua
Ngồi rồi cầm bút chép ra một bài
Kể theo lịch sử chẳng sai
Đến năm Ất Dậu¹ ai ai một lòng
Tháng hai², cách mạng khởi công
Noi gương dòng giống Lạc Hồng nổ ra
Trong xuân, mồng 8 thực là*

1. Túc năm 1945.

2. Túc tháng ba năm 1945.

*Cán bộ về đến đất nhà Kim Long.
Từ giờ việc Pháp bỏ không
Bây giờ việc nước theo cùng Việt Minh
Giặc Tây đến lúc phải kinh
Việt Minh đã nổi, dân tình đều theo
Việc văn¹ đặt kể cũng nhiều
Còn như việc võ mọi điều kể qua:
Chánh phó tự vệ cắt ra
Canh gác túc trực lối ba bốn người,
Để mà phòng thủ mọi nơi
Xem ai phản động vậy thời điều tra.
Bao giờ giành nước Cộng hòa
Cán bộ đi khỏi dân đà ngăn ngõ²
Vì chung cơ hội đang chờ
Tháng tư vừa thấy Cụ Hồ về đây.
Thật là gặp hội rồng mây*

1. Ý nói việc chính trị.

2. Ý nói Tổng khởi nghĩa xong, cán bộ rút đi nơi khác.

Cùng nhau theo Cự đánh Tây diệt thù.
Lập Trường “Quân chính” chiến khu
Cùng nhau lấy máu trả thù mới cam.
Cự Hồ người thật đảm đang
“Truyền thanh tuyến điện” Cự mang
trong mình,
Tháng tư Cự mới khởi hành
“Truyền thanh”, nghe nói rành rành
chẳng sai.
Ngoại giao Cự thật anh tài
Nội trị thật cũng chẳng ai sánh cùng.

.....

Trong bài vè có câu: “Lập trường Quân chính chiến khu”. Trường Quân chính ấy là Trường Quân chính kháng Nhật theo chỉ thị của Bác đã được thành lập ở Khuổi Kịch. Tại Tân Trào, Bác chăm lo đủ mọi mặt công tác cách mạng, nhưng đặc biệt là việc đào tạo cán bộ. Trước đây, khi còn

bôn ba hải ngoại, một tay Bác đã đào tạo nên biết bao cán bộ quý cho cách mạng nước nhà. Hầu như phần đông các đồng chí Trung ương của Đảng ta đều là những người do chính tay Bác dìu dắt. Tới nay cách mạng đang ở giai đoạn phát triển cao nhất, cán bộ có bao nhiêu cũng còn là thiếu. Bác luôn luôn nhắc lại câu nói của Xtalin: “*Cán bộ quyết định hết thắng*”.

Trong gian nhà lá đơn sơ bên rừng Nà Lừa, Bác đã trải qua những ngày thật thiếu thốn, gian khổ. Nhưng tinh thần làm việc và nghị lực thì thật phi thường. Trong những giờ phút hết sức mệt nhọc, nguy kịch ấy Bác vẫn giữ vững được trí tuệ rất sáng suốt minh mẫn. Bác ân cần dặn dò từng việc lớn và truyền lại cho các đồng chí của Đảng ta tấm lòng kiên quyết lớn lao của mình đối với sự nghiệp giải phóng

Tổ quốc, trong việc nắm lấy thời cơ để hành động. Trong những ngày ấy, gần như cả Thủ đô cách mạng lo lắng, âu sầu. Không những cán bộ, đảng viên mà cả những quần chúng Cứu quốc khi biết tin “Đồng chí Già” đau yếu, ai lấy đều cảm thấy lòng mình trĩu nặng. Thuốc men thiếu thốn, các cụ già, các quần chúng Cứu quốc trong làng bảo nhau đi tìm kiếm thuốc bằng lá, rễ cây về để đưa cho “Đồng chí Già” sắc uống. Có một người ra tận ngoài sông Đáy tìm bắt được một con ba ba, đem ra lán cắt tiết hoà rượu để làm thuốc mời Bác.

Sau đó ít lâu cơn bệnh của Bác lui dần. Bầu trời Tân Trào cũng như dần dần quang sạch mây đen. Tất cả chúng tôi đều thở trút ra, mừng vui khôn tả.

*

* *

Bọn Nhật đã mấy lần kéo quân lỏng lộn vượt sông Lô đánh sang Khu giải phóng nhưng đều bị thất bại. “Chiến khu” đã trở thành một hình ảnh khủng khiếp đối với bọn chúng. Trên mỗi tác đất của chiến khu hình như đều có một cạm bẫy. Sau mỗi gốc cây, mô đá của chiến khu hình như đều có một người du kích đã nấp sẵn, chĩa súng kíp hoặc cung nỏ... Cuối tháng 6, tập trung được lực lượng lớn gấp bội những lần trước, bọn phát xít Phù Tang mới lại dám tấn công vào “đất Thánh” của cách mạng. Hướng tấn công chính của chúng nhằm thẳng Tân Trào, Hồng Thái...

Năm trăm binh lính, sĩ quan địch cùng hàng chục lừa ngựa, xe cộ rầm rầm, rộ rộ vượt qua Bình Ca, tiến theo đường cái lớn vào tới châu Tự Do rồi tiến sâu vào Thanh La... Chúng tôi ở trong cơ quan đã được

báo tin khá kịp thời về cuộc hành binh này của địch, không những thế còn nắm chắc được từng bước đi của chúng. Tuy nhiên, lúc đó lực lượng chiến đấu ở cơ quan chỉ còn có hơn hai mươi đồng chí do đồng chí Môn trực tiếp phụ trách. Tất cả các đơn vị khác đều đã được tung đi bốn phía để tiến hành cướp chính quyền và củng cố chính quyền cách mạng.

Hai mươi hai chiến sĩ cách mạng đương đầu với năm trăm địch. Sự chênh lệch quá là quá to lớn. Chúng tôi biết lúc này cho giao thông đi gọi các đơn vị trở về cũng không tài nào kịp. Không có gì lo cho bằng việc bảo vệ an toàn cơ quan chỉ đạo và bảo vệ Bác. Nghe tiếng súng giặc ùng oàng nổ mỗi lúc một gần, ruột chúng tôi nóng như lửa đốt. Tôi viết vội mấy dòng đưa cho đồng chí giao thông riêng chạy hoả tốc tới

nơi Bác ở, đề nghị Bác chuyển vào trong núi sâu hơn nữa. Đang lúc chờ đợi, thì Bác nhấn ra: Địch không thể vào được tới đây nếu ta quyết tâm chiến đấu và biết tổ chức đánh chặn chúng lại, mặc dầu lực lượng ta rất nhỏ, Bác không chuyển vị trí.

Chấp hành chỉ thị của Bác, chúng tôi cùng thảo luận và quyết tâm chia anh em làm hai cánh rồi nhanh chóng, tiến ra phục kích, đón trước trên con đường mòn gần đèo Chấn mà chúng tôi phán đoán nhất định bọn Nhật thế nào cũng phải đi qua để tiến vào Thanh La, Tân Trào. Quả nhiên, chỉ một lúc sau chúng tôi đã thấy quân thù hùng hổ kéo tới. Chúng tôi chủ trương không cho các trạm gác phía ngoài nổ súng. Bọn Nhật kéo qua mấy bản đều hoàn toàn bình yên vô sự. Nhân dân đã tản cả vào rừng. Du kích quân cũng đã rút

đi đâu mất hết. Bọn Nhật, lúc đầu còn dè dặt, sau chủ quan dần. Cho đến khi kéo vào đến gần trận địa phục kích, càng yên trí quân cách mạng đã bỏ chạy, chúng đi không còn ra đội hình chiến đấu gì nữa. Sĩ quan, binh lính địch ùn lại từng quăng, dương dương tự đắc, thỉnh thoảng lại bắn sang bụi rậm bên tả một phát, bắn sang khe suối bên hữu một băng súng máy.

Kiên trì và bình tĩnh, đợi cho đại bộ phận quân địch lọt vào trận địa mai phục, bấy giờ quân ta mới bắt đầu nổ súng. Quyn, anh tù binh người Đức đã giác ngộ cũng có mặt trong trận này. Bị đánh bất ngờ, bọn Nhật kêu la hoảng hốt, đập lên nhau mà chạy. Bọn sĩ quan gằm thét đến vỡ họng. Ngay sau những loạt súng đầu tiên của quân ta, ngót một chục tên Nhật, đứa đâm đầu xuống khe suối, đứa nằm vắt

ngang mặt đường chết gục tại chỗ. Có cả mấy con ngựa cao lớn tải đạn và súng cối cũng bị bắn chết.

Tuy nhiên, bọn Nhật cũng củng cố lại được đội ngũ sau đó chừng hơn mười lăm phút. Súng cối, súng máy các cỡ của chúng bắt đầu bắn lại quân ta dữ dội. Cành cây bị chém rụng rào rào. Đất sỏi bay tung toé khắp trận địa. Có lúc hỏa lực của chúng quá mạnh đã áp đảo hầu như hoàn toàn hỏa lực của quân ta. Nhưng đột nhiên có tiếng súng nổ vang phía bên sườn của bọn Nhật. Đội ngũ của chúng trở nên rối loạn. Thì ra tiểu đội của đồng chí Long Giang đã hoạt động ở gần đó nghe tiếng súng biết là giặc đã vào đánh căn cứ địa, bèn cấp tốc quay trở về đã góp phần cứu viện.

Từ lúc đó trận đánh trở nên quyết liệt hơn. Nhưng sau nhận thấy lực lượng ta

quá mỏng, đánh kéo dài mãi không có lợi, quân ta bèn vừa đánh, vừa yểm hộ cho nhau rút. Một cánh lui về Lũng Cóm (Thanh La), một cánh quay về Trung Yên (Ao Búc).

Khi quân ta rút khỏi trận địa, bọn Nhật mới dám cho quân ra thu nhặt vôi vàng những tên bị thương, còn những xác chết thì chúng quẳng vào mấy ngôi nhà ở một xóm lẻ gần đó, châm lửa đốt. Trong khi những đám cháy vẫn còn bốc cao ngàn ngút thì cả đoàn quân bại trận ấy cũng hấp tấp chia làm hai cánh, một cánh có lừa ngựa, xe cộ rút theo đường 13 sang Thái Nguyên, một cánh toàn khinh binh rút qua làng Nha (huyện Yên Sơn) theo đường núi, quay trở lại thị xã Tuyên Quang.

Cũng từ sau trận đó, bọn Nhật không còn tổ chức được thêm một cuộc tấn công

nào nữa vào Khu giải phóng. Thanh thế cách mạng cũng từ đó càng lên cao. Phong trào đã lan rộng ra tới tận thị xã Tuyên Quang và tất cả những vùng lân cận.

*

* *

Tháng 8-1945, Liên Xô chính thức mở mặt trận phía đông. Trong một chiến dịch quyết định, Hồng quân đã tiêu diệt hoàn toàn đạo quân Quan Đông nổi tiếng hung ác của phát xít Nhật. Về phía tây, phát xít Đức đã phải chính thức đầu hàng từ tháng 5. Cục diện thế giới biến chuyển quá mau lẹ. Trước tình hình ấy, Bác và Trung ương cấp tốc triệu tập một cuộc Hội nghị đại biểu của toàn Đảng ở Tân Trào. Không khí khẩn trương chưa từng thấy. Đúng ngày 14-8-1945, cuộc họp bắt đầu khai mạc trong một chiếc lán làm vội rất

đơn sơ, tại khu rừng Nà Lừa xanh tươi, gần nơi Bác ở. Tất cả đại biểu rải lá xuống đất ngồi, quây quần chung quanh Bác và Trung ương để nghe báo cáo, rồi sau đó chia ra từng tổ kéo nhau ra ngoài lán, ngồi dưới các gốc cây để thảo luận. Đại biểu của các Đảng bộ Trung, Nam, Bắc có mặt gần đầy đủ. Từ miền Nam ruột thịt xa xôi ra có đồng chí Hà Huy Giáp, từ miền Trung yêu dấu có đồng chí Nguyễn Chí Thanh... Các đồng chí Trung ương và đại biểu ở ngoài Bắc có: Đồng chí Trường Chinh, đồng chí Lê Đức Thọ, đồng chí Phạm Văn Đồng, đồng chí Hoàng Anh, đồng chí Võ Nguyên Giáp,...

Hội nghị dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bác, nhận định: phát xít Nhật cũng sắp đầu hàng đến nơi rồi. Thời cơ “ngàn năm có một” của dân tộc ta đã tới. Một nghị quyết trọng đại, lịch sử đã ra đời từ trong

cuộc Hội nghị này: đó là nghị quyết *Tổng khởi nghĩa*.

Hội nghị cũng đã thông qua danh sách Ủy ban nhân dân lâm thời toàn quốc, thông qua nội dung Đại hội đại biểu quốc dân Tân Trào (được quyết định gấp rút tiến hành ngay sau đó).

Sau khi mọi chủ trương, đường lối vừa được ấn định thì quả nhiên đã có tin phát xít Nhật chính thức đầu hàng. Bác nói: không thể chậm trễ được nữa, phải kết thúc Hội nghị cho nhanh để cho các cán bộ kịp thời về địa phương hành động.

Ngay sáng hôm sau (16-8-1945), đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy các Đội Việt Nam Giải phóng quân làm lễ xuất phát dưới hai gốc đa cổ thụ ở bãi cỏ giữa làng Tân Trào, rồi hướng thẳng phía Thái Nguyên tiến tới với nhiệm vụ cướp chính quyền ở

thị xã rồi nhanh chóng tiến thẳng về Hà Nội. Đây là hướng chính của cách mạng.

Riêng tôi, ngay từ nửa đêm trước (15-8-1945) đã được trao nhiệm vụ quay trở về ngay Tuyên Quang phụ trách công cuộc khởi nghĩa của cả mấy tỉnh phía tây, một dải chạy dọc theo hai triền sông Lô, sông Thao: Tuyên Quang, Phú Thọ, Yên Bái, Hà Giang... (Cũng như Tuyên Quang, Phú Thọ, Yên Bái..., lúc ấy cũng đã có những chiến khu, căn cứ vững mạnh, do các đồng chí Đảng ta đã vượt ngục Nghĩa Lộ ra tổ chức, lãnh đạo).

Từ Hội nghị bước ra, đầu óc tôi bừng bừng sung sướng. *Tổng khởi nghĩa!* Giờ phút trọng đại thiêng liêng mà tất cả dân tộc ta, toàn Đảng ta mong chờ, mơ ước từ bao năm nay, giờ đây sắp trở thành hiện thực...

HỒ PHƯƠNG ghi

ĐI DỰ QUỐC DÂN ĐẠI HỘI Ở TÂN TRÀO

TRẦN HUY LIỆU

Đầu tháng 7-1945, một hôm, anh Đan đi họp về báo cho tôi biết là tôi được cử đi dự Hội nghị ở chiến khu. Tin ấy đến với tôi cũng hơi đột ngột và cố nhiên là làm cho tôi phấn khởi. Vì cái đời làm báo bí mật chỉ hết ở xó buồng này thì lại đến xó buồng khác, mặc dù tin tức các nơi đưa lại dồn dập hằng ngày. Đặc biệt hai tiếng “chiến khu” là nơi mơ tưởng của mọi người cán bộ công tác tại thành thị và miền xuôi lúc ấy. Nhưng đi chiến khu là đi đâu? Chúng tôi

không rõ. Cả đến cuộc hội nghị gì tôi cũng chỉ biết là một cuộc hội nghị quan trọng lắm vì lúc ấy vấn đề Tổng khởi nghĩa đã đặt ra trước mắt rồi.

Trước ngày rời khỏi cái xóm nhà bếp bên cạnh ao rau muống, nhất là cái cầu ao mà mỗi đêm khuya, chúng tôi mới lại có dịp tìm ra tắm rửa bì bõm của nhà ông Hai Phiên (tên ông chủ nhà) và xa các bạn đồng chí kiêm đồng nghiệp: anh Đan (Xuân Thủy), anh Hảo (Phạm Văn Huệ), tôi định làm một bài thơ lưu niệm. Nhưng loanh quanh chưa làm kịp thì đã vội vã lên đường.

Theo quy định, tôi đến một chỗ hẹn có người dẫn đường và tập trung ở Đình Bảng (Bắc Ninh). Vì tránh đi qua Hà Nội và cầu Đuống, chúng tôi phải tìm đường vượt qua sông theo đường đê rẽ về Đình Bảng.

Đình Bảng lúc này có thể nói như một trung tâm điểm của cách mạng. Chúng tôi gặp ở đây nhiều đồng chí từ bốn phương lại mà hầu hết là bạn quen biết. Có điều là lúc này không ai còn giữ lại họ tên cũ, mà đã mang một tên họ mới. Gặp nhiều anh, tôi muốn chạy lại ôm choàng lấy để hỏi han tâm sự, nhưng cứ phải lờ đi. Nếu có dịp đưa mắt cho nhau tặng nhau một cái mỉm cười là đủ.

Đoàn của chúng tôi qua mỗi trạm thì lại có thêm người. Đây là hai chị hình như ở Hoàng Diệu (tên của thành Hà Nội) thì phải vì có vẻ Hà Nội lắm. Đây là một người trắng trẻo vào trạc trung niên, nghe giọng nói lơ lơ như đồng bào Mường ở Hoà Bình, không biết có đúng không. Lại còn một toán người bận quần áo nâu nhưng từ cử chỉ đến thân người vẫn không giấu nổi là

người thành thị. Qua câu chuyện của họ, tôi còn đoán biết trong đó có kỹ sư, có bác sĩ, có dược sĩ, có nhà thơ, có nhà báo nữa là khác. Còn tôi, có ai đoán gì tôi không. Ngoài Khuất Duy Tiến gặp tôi ở Kỳ Phú ra, mấy người kia đều không biết đích tôi là ai, nhưng họ cũng có thể đoán là “một tay kỳ cựu” qua dư luận của họ. Một người mà sau này tôi biết là anh Dương Đức Hiền nói chuyện với tôi về chuyến đi với đồng chí Hoàng Quốc Việt và đoán biết tôi và anh Việt chẳng xa lạ gì nhau. Một người khác mà sau này mới rõ là Quách Hi, tôi đã nói chuyện nhiều về mấy quan lang ở Hoà Bình mà tôi quen biết. Buồn cười là hai chị phụ nữ thành Hoàng Diệu lại hay nhắc chuyện và thuộc lòng bài thơ lãng mạn cách mạng của Thu Tâm gửi cho Hải Khách đã đăng trên tờ báo thứ bảy.

Tôi lăm lức như muốn phá cả kỷ luật để cười to lên: Hải Khách là tôi đấy các chị ạ! Mãi đến những ngày sau này, tại Đại hội Tân Trào, khi đề cử người vào Ủy ban Dân tộc giải phóng, một số anh khác và tôi được giới thiệu rõ cả họ tên và tiểu sử thì cái “màn bí mật” mới vén lên, chúng tôi cùng nhìn nhau cười cười gật gật...

Từ Đình Bảng ra đi, chúng tôi không ai bảo ai, nhưng trên mỗi bước đường, trong đầu ai cũng hiện ra câu hỏi: Đi đâu? Họp ở đâu? Kèm theo mỗi câu hỏi như thế là lại có một số phỏng đoán. Mỗi khi con đường đổi hướng thì lời phỏng đoán cũng lại đổi khác. Theo lệ thường, chúng tôi theo đường dây chuyển đi từng trạm, ngày đi đêm nghỉ, nhưng cũng có khi thiếu người dẫn đường lại phải chờ đợi. Người dẫn đường cũng chẳng biết chúng tôi đi

đâu, chỉ biết dẫn đến một trạm nào trực tiếp là hết trách nhiệm. Từ Từ Sơn chúng tôi được dẫn đi qua Chợ Chờ (Yên Phong), rồi qua bến Ngọt, sang sông vào địa phận Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang. Vừa sang bên kia sông, cái đập vào mắt tôi đầu tiên là cái bảng dựng tại bến sông báo cáo với nhân dân và một vài thể lệ sinh hoạt, dưới ký tên “Ủy ban nhân dân cách mạng”. Thì ra, miếng đất mà chúng tôi được giẫm lên đây không phải dưới gót sắt của giặc Pháp hay Nhật nữa, mà là dưới quyền kiểm soát của chính quyền nhân dân cách mạng rồi. Từ đó, tôi bước chân đi như thấy mình đường hoàng hơn, cất cao đầu lên, chẳng sợ gì cả. Cũng cảnh khổ ấy, cũng dân cư ấy, nhưng trước con mắt tôi, như có cái gì khác hẳn và trang nghiêm lắm, cao quý lắm. Này đây là cái lán lợp lá sài với

những bàn ghế chấp bằng tre nứa, trong đó học sinh trai, gái đủ các thứ tuổi đến học i tờ. Đây đây là nhà văn hóa mà mới trước đây là cái điểm canh để khám bắt những người qua lại bị tình nghi làm cách mạng, trong đó bày la liệt những báo *Giải phóng*, báo địa phương. Thú vị nhất là em bé ngồi trên mình trâu hát bài *Tiến quân ca*, một bài hát mới lọt vào tai tôi lần đầu. Ở đây, hai tiếng “đồng chí” là danh từ xưng hô dùng với tất cả mọi người, nghĩa là cả với những người không phải đồng chí. Nhưng khẩu hiệu “ba không” đã trở nên một kỷ luật sinh hoạt tự giác từ em bé sáu, bảy tuổi trở lên. Một hôm, tại trại nằm chờ, chúng tôi có dịp ra chơi chợ Hoàng Vân. Chợ họp đông đúc không khác gì các phiên họp thường, nhưng khẩu hiệu chống Nhật cứu nước thì la liệt ở khắp mọi chỗ.

Từ mấy tháng nay, làm báo bí mật ở vùng địch chiếm nên sinh hoạt cũng tối tăm, lần này được chạy nhảy tung tăng ở một cái chợ vùng tự do tôi cảm thấy thích thú quá. Từ Hiệp Hoà, chúng tôi sang Phú Bình, tiến vào địa hạt Thái Nguyên, qua những miền đồi núi để dần dần đi sâu vào núi cao rừng rậm thì cái ấn tượng “chiến khu” cũng đậm đà. Tại trại nằm chờ ở Phú Bình, tôi được nghe chuyện có những tên gián điệp của Nhật tìm lên chiến khu do thám rồi bị ta bắt được. Sự thực, lúc ấy ở Hà Nội và mấy tỉnh đồng bằng, hai tiếng “chiến khu” đã hấp dẫn mãnh liệt những thanh niên hăng hái chưa bắt được manh mối cách mạng. Vì tính hiếu kỳ và mạo hiểm, một số đã tự động tìm lên chiến khu của Việt Minh, trong đó có cả những người có anh em thân thích hiện đương ở chiến

khu hay gia nhập Quân Giải phóng. Đối với đoàn chúng tôi lúc ấy, những đồng chí dẫn đường cũng không biết là đoàn gì, đi đâu, thường gọi là đoàn học sinh quân, mặc dầu thành phần và tuổi tác của chúng tôi chẳng có gì là học sinh cả.

Từ trạm Bình Định ra đi, đoàn chúng tôi được nếm một phong vị mới là sinh hoạt theo lối quân sự. Tại các trạm trước, chúng tôi chỉ cần một người dẫn đường, vừa đi vừa nói chuyện thông thả. Nhưng từ đây, chúng tôi đi có một tiểu đội du kích hộ tống. Chúng tôi rất phấn khởi thấy mình “oai” quá, đặc biệt là lần đầu tiên được trông thấy quân trang của mình có súng liên thanh do đồng chí tiểu đội trưởng khoác ngang mình và mỗi đội viên đều có ít nhất ba, bốn quả lựu đạn đeo lặc lè quanh sườn. Nhưng cái hứng thú ấy bị hạn chế

khi chúng tôi thấy buộc phải quân sự hóa: trước khi lên đường phải hô số, phải đứng nối đuôi nhau và lúc đi phải yên lặng không được nói chuyện, phải bước rảo để theo kịp anh em hộ tống. Chẳng những thế đồng chí tiểu đội trưởng vừa đi vừa nghe ngóng tình hình, ra lệnh mỗi khi qua đường cái phải chạy nhanh, mỗi khi thấy động phải tản đi hay nằm xuống. Đối với những động tác quân sự này, đồng chí tiểu đội trưởng làm rất đúng luật, nhưng không một chút “chiếu cố” gì cho chúng tôi là những người từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ chưa hề tập quân sự lần nào. Thế nhưng rồi một ngày, hai ngày cũng quen đi. Có lần đến gần Cát Nê, chúng tôi đang đi trên đường cái thì có tin hoang báo là quân Nhật đến. Rồi, người nọ truyền cho người kia, chỉ trong giây phút, dân làng xung quanh đã nổi

hiệu lệnh, phân tán ra đồng, ra rừng và du kích bố trí mai phục. Cuối cùng, câu chuyện té ra là có người làng trông thấy chúng tôi với một tiểu đội vũ trang thì tưởng là quân Nhật, hô lên. Đến lượt chúng tôi và tiểu đội nghe tiếng báo động cũng đã tưởng quân Nhật đến thật. May mà không bắn lầm vào nhau. Do đó mỗi khi đến trạm chờ là một dịp cho chúng tôi nằm ngoài ra và nói chuyện cho thích.

Chúng tôi đang loanh quanh trong địa hạt Thái Nguyên. Hôm nằm ở làng Quán Chu, chân núi Tam Đảo, có người nhớ đến tháng này (tháng 8 là tháng mà cách 38 năm trước, Đội Cấn và anh em binh lính khố xanh đã nổ ra cuộc khởi nghĩa) và đề nghị tôi nói chuyện. Tôi cũng chuẩn bị nói chuyện vào buổi tối thì nhận được tin phải đi ngay. Đi đâu? Chúng tôi bàn mảnh với nhau.

Ai cũng có một cái bản đồ ở trong đầu, thấy rằng từ Thái Nguyên có thể lên Bắc Kạn, và cũng có thể rẽ sang Tuyên Quang. Do đó, mỗi người lại phỏng đoán một địa điểm của hội nghị...

Trong khi đoàn người chúng tôi còn đi loanh quanh trong mấy tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên như vậy thì trên thế giới đương có những chuyển biến gấp rút. Liên Xô đã tham gia cuộc đánh Nhật ở châu Á và Hồng quân đương phá tan đạo quân Quan Đông. Tin phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh truyền đi. Do đó, Hội nghị cán bộ của Đảng cũng như Đại hội Quốc dân do Tổng bộ Việt Minh triệu tập phải tiến hành gấp rút, không thể chờ đợi biểu các nơi đến đông đủ rồi mới làm theo dự định trước. Thực ra, ở vào điều kiện lúc ấy, triệu tập được một cuộc hội nghị, có đại

biểu toàn quốc tham gia là một việc khó khăn và phải chuẩn bị lâu dài. Bây giờ thì cuộc Tổng khởi nghĩa đã được chuẩn bị theo kế hoạch, nhưng việc quân Nhật đầu hàng diễn ra đột ngột quá nên ngày khởi nghĩa cũng phải đề ra kịp thời. Trên đường đi tới hội nghị lúc ấy, từng đoàn cán bộ, người thì được lệnh trở về ngay địa phương để trực tiếp lãnh đạo khởi nghĩa, người thì phải đi luôn ngày đêm để kịp đến địa điểm hội nghị. Từ Quán Chu trở đi, đoàn người chúng tôi đã được lệnh phải đi nhanh hơn trước và nếu cần thì đi cả đêm. Thực ra từ mấy hôm nay, chúng tôi không đi được bao nhiêu, vì đi theo đường dây truyền của trạm giao thông chứ không phải đi đường thẳng. Có đôi chỗ, theo nguyên tắc bí mật, người dẫn đường còn dẫn chúng tôi đi vòng vèo để làm lạc phương hướng, cực dẽ có con

đường làm ra chỉ đi một lần rồi lại lấp đi mất tích. Vào lúc bình thường, cũng đường đất ấy, chúng ta đi rất nhanh và không tốn bao ngày giờ, nhưng lúc này thì mất công và tốn thì giờ nhiều. Và lại, những đường đất đã qua và sắp qua, sau này, nhất là những ngày kháng chiến, chúng tôi có dịp đi lại nhiều thì mới nhận rõ, chỗ lúc ấy thì mỗi bước mỗi lạ, dẫn đi đâu thì biết đi đấy thôi. Tuy vậy, theo lệnh phải đến địa điểm hội nghị càng sớm càng hay, chúng tôi từ đây cũng đi theo một “điệu” khác.

Gian khổ từ Cao Vân, chúng tôi đi sâu vào rừng thẳm. Đường đi nhiều lúc lộn theo suối. Trong đoàn chúng tôi có những người từ trước chưa biết rừng là gì, đặc biệt là chưa biết con vật thế nào thì bây giờ đã bắt đầu được nếm cái phong vị của núi rừng. Trời lại mưa, những lúc lên đèo

xuống đèo, nhiều người vừa đi vừa ngã. Có người bị vấp cắn đúng chỗ hiểm cứ nhảy lên như chơi chơi, tự mình không lôi được vấp ra, phải nhờ người khác cứu giúp. Sau này khi đã thông thạo đường đất, tôi mới biết rõ đáng lẽ phải đi vòng qua đèo Khế, đến châu Sơn Dương là châu Tự Do, rồi rẽ vào địa điểm hội nghị, nhưng lúc ấy người dẫn đường dẫn theo đường tắt nên đến thẳng địa điểm hội nghị. Tôi nhớ vào ngày 12-8-1945.

Thế là, không phải sông Lô trong xanh, cũng không phải hồ Ba Bể thơ mộng, chúng tôi đã đến bản Kim Long, huyện Sơn Dương (Tuyên Quang) - địa điểm hội nghị. Hai chữ Tân Trào cũng mới đặt ra sau khi đã được chọn làm căn cứ địa của cách mạng. Ở đây, núi không cao, không hiểm trở nhưng âm u rậm rạp, suối quanh

chằng chịt, mỗi khi mưa to nước lên thì đường bị nghẽn hết. Sau khi châu lỵ Sơn Dương đã bị ta phá huỷ, quân Nhật không còn dám đóng ở đây nữa nên vùng này là một giang sơn riêng của ta. Các đường cái và sân bay được dựng lên từ thời thực dân Pháp đến bây giờ đã biến thành rừng. Từ đây, có thể thông sang Quảng Nạp về phía Chợ Chu hay có thể thông ra Cao Vân, Văn Lãng đều thuộc vào vùng căn cứ. Sau khi bộ máy lãnh đạo của ta rời từ Cao Bằng về đây thì Tân Trào được coi như là “Thủ đô” của ngày tiền khởi nghĩa.

Cái cảm tưởng của tôi khi đến Tân Trào không có nghĩa như về Thủ đô, mà là về với đại gia đình. Tôi đến đây thì Hội nghị cán bộ của Đảng cũng vừa họp xong và đương sửa soạn gấp rút để họp Quốc dân Đại hội. Những anh em mà tôi xa cách từ

lâu, có người từ sau phong trào Mặt trận bình dân rút vào bí mật hay đi ngoại quốc, có người tạm biệt từ nhà tù Sơn La làm một cuộc “lữ hành” lớn qua Madagátxca, Ấn Độ rồi lại nhảy dù xuống đất nước thân yêu; cũng có người chia tay nhau từ Côn Lôn không hẹn ngày gặp gỡ, đến bây giờ lại gặp nhau ở đây. Chúng tôi ôm chầm lấy nhau, tíu tít kể chuyện cho nhau nghe từ ngày cách biệt, nói rồi lại nói, lời chưa dứt lời, không có đầu đuôi gì cả. Thật không có sung sướng nào hơn những người đồng chí sau một trận chiến đấu ác liệt lại trông thấy mặt nhau. Chúng tôi ngay từ phút đầu gặp gỡ đã không quên nhắc đến những đồng chí đã chết. Gặp anh nào đã ở nhà tù Sơn La từ năm 1940 đến năm 1943, tôi cũng bảo: “Giá bây giờ Tô Hiệu còn sống thì thế nào cũng có mặt ở đây hôm nay!”.

Gặp anh Võ Nguyên Giáp, câu đầu tiên tôi hỏi: “Có nhớ Thái không?”.

Tuy vậy, một điều mong mỏi mà tôi ôm ấp ngay từ khi được tin cử đi dự Đại hội là gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc, vì ở dưới này cũng đã biết phong phanh rồi. Trong lúc gặp mấy anh thường xuyên tại đây, tôi chờ tin nhưng không thấy ai nhắc đến. Tôi thấy thế cũng không tiện hỏi. Buổi tối họp trao đổi ý kiến giữa một số đảng viên về việc tổ chức buổi khai mạc của Quốc dân Đại hội, khi bàn đến bầu Chủ tịch đoàn tôi đề nghị nên bầu đồng chí Nguyễn Ái Quốc vào Chủ tịch đoàn danh dự. Một vài đồng chí đưa mắt cho nhau mỉm cười. Tôi biết ý cũng mỉm cười, càng tin chắc rằng đồng chí Nguyễn Ái Quốc hiện ở đây rồi, mà đã ở đây thì vấn đề gặp đồng chí là lẽ tất nhiên.

Tân Trào trong những ngày họp Hội nghị cán bộ đảng và họp Đại hội Quốc dân cũng có vẻ như một ngày hội. Từng đoàn đại biểu từ các nơi đến. Bộ đội Giải phóng quân đi lại rộn rịp. Các đại biểu đến dự Hội nghị đều được bố trí ăn ở tại khu nhà xóm Gốc Đa. Đàn bò tịch thu được ở mấy đồn điền cũng đem đến đây giết thịt làm thức ăn cho Đại hội. Bên gốc đa Tân Trào, một nhà văn hóa mới được dựng lên. Có cả một cái dù trắng căng ra. Nhớ rằng: trước con mắt chúng tôi hồi ấy, dù trắng hay dù xanh, dù đỏ là khác thường và quyến rũ lắm.

Trước ngày khai mạc Quốc dân Đại hội có cuộc họp các ủy viên của Tổng bộ Việt Minh. Thực ra, vì điều kiện tổ chức bí mật, cũng đến hôm ấy, tôi và một số ủy viên mới biết mặt, biết tên nhau.

Tin Nhật đầu hàng thúc giục Ủy ban khởi nghĩa phải làm việc gấp rút. Lệnh khởi nghĩa của Ủy ban lâm thời Khu giải phóng đã được truyền đi, các công văn, chỉ thị đều được đóng hai dấu ở ngoài, nghĩa là phải truyền theo các trạm đi luôn ngày đêm không nghỉ.

Đêm 13 tháng 8, trong một căn nhà sàn lợp lá, tôi được đồng chí Văn (Võ Nguyên Giáp) ủy cho thảo bản Quân lệnh số I của Ủy ban khởi nghĩa. Mặc dầu ngồi dưới ngọn đèn lù mù mà những con tằm xuân, con thiêu thân bay quanh tới tấp, muỗi và dãn thi nhau đốt làm tôi lấm lúc nẩy người lên hay đập chân bành bạch, tôi vẫn say sưa nghĩ đến cảnh nước mất, dân nhục từ hơn bốn mươi năm, nghĩ đến sự nghiệp cách mạng của mấy thế hệ qua, những cuộc khởi nghĩa của văn thân, của

Việt Nam Quốc dân Đảng cho đến ngày nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương... Bản Quân lệnh số I lúc ấy tôi thảo ra một mạch, đọc đi đọc lại vẫn không sửa chữa một chữ nào. Viết xong, tôi trao cho anh Văn, nhìn anh nghĩ đến ngày gặp nhau từ báo *Le Travail* (Lao động), tôi mỉm cười nghĩ thầm theo quan niệm cũ: chàng bạch diện thư sinh này đã trở nên một vị tướng rồi ư? Thế là cuộc Tổng khởi nghĩa đã phát động, Ủy ban khởi nghĩa chỉ còn chờ chính thức hóa tại Quốc dân Đại hội.

Chiều 16 tháng 8, trước lúc Đại hội Quốc dân khai mạc là giờ xuất quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp lãnh đạo kéo về đánh Thái Nguyên. Dưới gốc đa Tân Trào, một đại đội Giải phóng quân với những vũ khí trang bị cũ có, mới có, nhưng trước con

mắt tôi lúc ấy là oai lẫm. Những tiếng hô quân và tư thế của đại đội trưởng Quang Trung gieo vào tôi một ấn tượng rất khoáng chí vì lần đầu tiên tôi mới được thấy cảnh thấy người như vậy. Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp, một hình ảnh quen thuộc của tôi, nhưng tôi đã thấy một cái mới lạ về giọng nói đanh thép của anh sau mấy năm chiến đấu. Sau mấy lời báo cáo vắn tắt của đồng chí Văn trước đại biểu Quốc dân Đại hội, tôi được thay mặt đoàn đại biểu nói mấy câu cổ vũ bộ đội quyết chiến quyết thắng. Đoàn quân rầm rập đi, tôi cảm động sung sướng quá đến muốn khóc.

Cũng ngay chiều hôm ấy (16-8), Quốc dân Đại hội bắt đầu họp tại đình Tân Trào, trông ra bờ suối. Đình lợp gianh có ba gian. Gian giữa có bàn thờ, vãn để nguyên không đụng chạm đến. Hội nghị

họp tại gian bên trái (trông ra bờ suối). Còn gian bên phải thì triển lãm sách báo cách mạng. Cờ đỏ sao vàng căng ở vách tường. Ghế ngồi của các đại biểu đều bằng tre, gỗ rất sơ sài. Trong số 60 đại biểu, có cả đại biểu từ Nam Bộ, miền Nam Trung Bộ và Việt kiều ở Thái Lan, ở Lào. Quần áo của các đại biểu cũng đủ mọi kiểu. Tôi nhớ đồng chí Trường Chinh thì có bộ âu phục tương đối chững chạc, nhưng đồng chí Hoàng Quốc Việt thì vẫn bộ quần áo màu nâu tàng, lại đội chiếc khăn xếp đã tã. Các anh Nguyễn Lương Bằng (Sao Đỏ), Phạm Văn Đồng (Tống), Dương Đức Hiền và tôi được đề cử là Chủ tịch đoàn, thay phiên nhau điều khiển Hội nghị. Ngoài bản báo cáo chính trị nói về tình hình thế giới và Đông Dương đề ra việc Tổng khởi nghĩa và bầu ra Ủy ban Dân tộc giải phóng, các

đại biểu thay mặt các đảng phái như đồng chí Trường Chinh (Đảng Cộng sản Đông Dương), Hoàng Quốc Việt (Công nhân Cứu quốc), Trần Đức Thịnh (Nông dân Cứu quốc), Nguyễn Đình Thi (Văn hóa Cứu quốc), Hoàng Đạo Thúy (Hướng đạo), v.v. đều lần lượt phát biểu ý kiến. Đại hội nhất trí tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng Cộng sản Đông Dương và thông qua *Mười chính sách lớn* của Mặt trận Việt Minh, như: giành lấy chính quyền, xây dựng một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên nền tảng hoàn toàn độc lập; vũ trang toàn dân, phát triển Quân Giải phóng Việt Nam; tịch thu tài sản của giặc nước và của Việt gian, tùy từng trường hợp sung công làm của quốc gia hay chia cho dân nghèo; bỏ các thứ thuế do Pháp, Nhật đặt ra, đặt một thứ thuế công bằng

và nhẹ; ban bố những quyền của dân, như: nhân quyền, tài quyền (quyền sở hữu), dân quyền (các quyền tự do dân chủ, phổ thông đầu phiếu, dân tộc bình quyền, nam nữ bình quyền); chia lại ruộng công cho công bằng, giảm địa tô, giảm lợi tức, hoãn nợ, cứu tế nạn dân; ban bố Luật Lao động, ngày làm tám giờ, định tiền lương tối thiểu, đặt xã hội bảo hiểm; xây dựng nền kinh tế quốc dân, phát triển nông nghiệp; mở quốc gia ngân hàng; xây dựng nền quốc dân giáo dục, chống nạn mù chữ, phổ thông và cưỡng bách giáo dục đến bậc sơ cấp, kiến thiết nền văn hoá mới; thân thiện và giao hảo với các nước Đồng minh và các nhược tiểu dân tộc để giành lấy sự đồng tình và ủng hộ của họ...

Đại hội làm việc khẩn trương từ chiều ngày 16 và suốt ngày 17. Sau khi Đại hội

đã thông qua những nghị quyết và sắp bầu Ủy ban Dân tộc giải phóng toàn quốc thì có tin báo Cụ Hồ Chí Minh sắp lại thăm Hội nghị. Cụ Hồ Chí Minh là ai? Trong các đại biểu có một số đã biết là ai rồi, nhưng cũng có một số chưa từng nghe biết bao giờ cả. Về phần tôi, thực tình ba tiếng “Hồ Chí Minh” mới đến với tôi lần đầu tiên, nhưng tôi đã biết ngay là ai. Cả Hội nghị chăm chú nhìn về phía trước.

Rồi, trước mắt tôi, một người xắn quần, đội mũ nôi, tay chống gậy đi qua trước đình nhưng không vào thẳng Hội nghị, mà lại rẽ xuống suối rửa chân rồi mới vào. Người không còn là một thanh niên tuấn tú như tôi đã thấy trong ảnh nữa, mà là một Cụ Già gầy ốm da xanh nhợt, má hơi hóp vào, tuy vậy, vầng trán cao và đôi mắt trong sáng vẫn nổi bật lên. Cụ Hồ Chí Minh bước

vào đình. Hội nghị vỗ tay vang dội. Cụ bắt đầu nói, nói về tình hình Nhật đầu hàng Đồng minh cùng công việc cấp tốc phải làm hiện nay. Thực tình, lúc ấy, tôi chờ đợi những giọng nói hùng hồn hơn, đanh thép hơn, thì lại được nghe những lời giản dị rõ ràng với cách nói chậm rãi. Đại hội trở lại làm việc, bầu ra Ủy ban Dân tộc giải phóng toàn quốc. Những người được đề cử đều có người giới thiệu quá trình công tác cách mạng một cách sơ lược. Người giới thiệu tôi là đồng chí Tống (Phạm Văn Đồng). Ủy ban Dân tộc giải phóng bầu ra theo nghị quyết của Đại hội, một khi cần thiết sẽ đổi thành Chính phủ lâm thời. Ủy ban do Cụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, còn tôi làm Phó Chủ tịch. Đến lượt Ủy ban Dân tộc giải phóng làm lễ tuyên thệ trước Đại hội. Đây là những phút trang nghiêm nhất và cảm

động nhất. Đồng thời, đoàn đại biểu nhân dân địa phương gồm cả già, trẻ, trai, gái dắt một con bò và mang mấy sọt gạo đem đến mừng Hội nghị. Các uỷ viên trong Ủy ban Dân tộc giải phóng ra bắt tay các đại biểu nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ vào một em bé cởi truồng mang cái bụng giun to tướng, nói với các đại biểu: “Nhiệm vụ của chúng ta là làm sao cho các em bé như em bé này có cơm ăn, áo mặc, khoẻ mạnh và được học hành”. Đây cũng là câu nói đầu tiên thấm vào tình cảm của những người mới lần đầu tiên gặp Người.

Đại hội bế mạc giữa làn không khí khởi nghĩa sôi sục, nhiều đại biểu hứa hẹn mau về địa phương để kịp lãnh đạo nhân dân phát cao cờ khởi nghĩa.

TÂN TRÀO: THỦ ĐÔ CỦA CÁCH MẠNG*

HOÀNG ĐẠO THÚY

...Không biết chiến khu đích xác ở đâu, nhưng chiến khu đã thành ra đất hy vọng của cả một dân tộc. Dựa vào uy thế của chiến khu, khắp thôn quê, thành thị sống một sức mạnh phi thường, thanh niên con mắt long lanh đi vun vút, phát truyền đơn, cắm cờ đỏ, diễn thuyết giữa chợ, giết mật thám ở ngay chỗ đông người. Có lẽ,

* Trích trong cuốn *Những ngày Tháng Tám*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1961, tr.76-81.

chỉ còn bọn Nhật mới phải hỏi Việt Minh là ai, chứ trăm thanh niên, có lẽ tất cả là Việt Minh ráo.

Rồi một độ, chính lúc giặc Nhật hung dữ nhất, chặn phố bắt dân, giam bắt cứ ai, giết người không tang tích, chính lúc ấy, một số người biến mất. Họ đã tập trung ở những trạm rải rác khắp ngoại thành, cả trong Hà Nội, cả ở ngay một số cơ quan của chính quyền giặc nữa, để “đi chiến khu”.

Vượt qua nhiều tỉnh, tránh thành thị, bỏ các đường cái, họ đi vòng lên, vòng xuống, không còn nhận ra được phương hướng nào. Ngày đi mãi miết, tối nghỉ ở những chỗ thật bất ngờ; cơ sở của Đoàn thể thế ra đâu cũng có. Có khi phải lên đường từ chiều, để đến đêm vượt quan lộ. Những lúc này kẻ cũng hồi hộp, vì ô tô Nhật cứ nối tiếp nhau rọi sáng trên đường. Một anh tự

vệ, gươm lăm lăm trong tay, làm hiệu cho mọi người vượt đường. Đoàn người đi như vậy, ít ai biết nhau, nhưng ai nấy cùng tin ở giao thông của Đoàn thể, tin ở tự vệ của Đoàn thể.

Giờ đã vào đến Khu giải phóng, tức là khu ở tỉnh, trong đó Nhật vẫn ở tỉnh lỵ, ở các phủ huyện, vẫn tưởng là mình thống trị, nhưng kỳ thật, thì vừa ra khỏi phố là đã có trạm gác của Việt Minh rồi.

Đường gay go thêm, những đỉnh đồi nào, đầu đường nào cũng có tự vệ. Giặc chưa đến nơi đã có hiệu trống, hiệu mõ báo trước. Nó có xông đến, cũng chỉ thấy có vườn không, nhà trống; ra oai thì cũng đến đốt được mấy cái nhà bỏ không là cùng, mà có lúc lại phải khiêng xác về.

Bây giờ đã đến cái vùng mà giặc Nhật không sao vào nổi. Những người bao nhiêu

năm mong mỗi, hôm nay được trông thấy bóng dáng đồng chí Giải phóng quân. Chưa biết các bộ đội lớn mà thấy nói đóng ở vùng Ba Bể như thế nào, nhưng được gặp trung đội Nam tiến này thì ai nấy hăng hái, tưởng chừng đi bao nhiêu cây số, đi suốt mấy ngày đêm nữa cũng được.

Rồi không thấy đường đi đâu nữa, cứ cầm cổ theo đồng chí giao thông, vạch những bãi lau rậm rạp, đi theo hàng mấy cây số lòng suối. Có lúc nghỉ chân ở một xóm hẻo lánh. Ở đây, đồng bào chỉ biết có Đoàn thể, ngoài ra không biết có chính quyền nào cả.

Ngoặt một cái vách đá, nhảy qua con mương, đồng chí giao thông chỉ:

- Tân Trào đấy!

Một đám ruộng, một chòm đa, một nóc đình, lá bên bờ suối. Anh em ngơ ngác, nhìn cảnh chiến khu.

Bỗng có tiếng chuông điện thoại lách tách trong một góc nhà sùm sụp. Cũng một tự vệ đi ra, khác ở chỗ là tay anh cầm khẩu tiểu liên. Hai nách hai súng ngắn, đồng chí cán bộ ra tiếp. Té ra là người quen. Tay bắt mặt mừng. Rồi, như nghe theo một mật hiệu, tất cả mọi người trong đoàn đi với nhau hàng thẳng vẫn như không biết tên nhau, lúc này ôm lấy nhau, tươi cười hớn hở, thở cái không khí chiến khu, không khí tự do, hương vị mà từ cha sinh mẹ đẻ đến bây giờ mới được nếm là lần đầu.

Mỗi tốp về một nhà nghỉ. Quái một cái là có một câu mà người này cũng muốn hỏi người kia, mà không ai dám nói ra. Cuối cùng cũng đến hỏi nhỏ nhau: “Ông Nguyễn Ái Quốc đâu?”. Không ai biết. Tay thành thạo nhất cũng chỉ biết là ở đây có một Ông Cụ, gọi là Cụ Hồ thôi.

*

* *

Lệnh Tổng khởi nghĩa ban ra.

Độ nọ, nóng lên chiến khu. Hôm nay thì ai cũng bồn chồn, muốn ra về ngay tức khắc.

Nhưng phải ráo riết chuẩn bị “Quốc dân Đại hội”.

*

* *

Sớm hôm họp, mọi người tề tựu ở gốc đa để tiễn bộ đội ra giải phóng Thái Nguyên.

Đồng chí Võ Nguyên Giáp duyệt đoàn quân, các đại biểu phát biểu lời chúc thắng lợi. Bộ đội chào cờ, tuyên thệ. Nhìn lên lá cờ đỏ sao vàng cao vút, nghe lời thề, hình như phát ra từ đáy lòng mỗi người, từ tim gan của bao nhiêu người đau khổ, bao nhiêu anh hùng liệt sĩ của dân tộc.

Sống nhất là mấy anh thanh niên mới lên đã được vác súng đi thử lửa ngay.

Đoàn quân nhằm hướng mặt trời tiến, các đại biểu trông theo, rồi ra đình họp.

*

* *

Đình ba gian, có sàn. Bên phải là khoang họp. Giữa là phòng triển lãm, có các chiến lợi phẩm, cái lấy được của Tây, cái đánh lấy của Nhật. Có những tập sách nhỏ in đá về chính trị, về quân sự. Bên trái là nơi ngồi nghỉ.

Các đại biểu cầm tay nhau. Một số ở tù vừa ra, một số mới vượt ngục. Có đồng chí đi bộ từ Quảng Tây đến Côn Minh, rồi lại đi từ Côn Minh đến Tân Trào. Có đồng chí vượt mấy lần biên giới, đi từ Xiêm về họp. Có những đồng chí, gian nan hơn nữa, từ Nam Bộ tới, qua bao nhiêu cổng ngăn của Nhật, của gián điệp Pháp, của bù nhìn.

Đầu bạc phơ, một bà cụ ngoài bảy mươi, cụ đã hy sinh cho cách mạng anh con một của cụ. Hôm nay cụ ngồi giữa đám thanh niên thành. Có những đại biểu miền Tây Bắc, Việt Bắc, có công nhân, có nông dân, binh sĩ, phụ nữ, một số trí thức; một bác sĩ trẻ tuổi tay vẫn cầm túi đồ mổ, từ Hà Nội ra đi, anh định lên chiến khu nhận công tác. Có cả một huyện quan, mấy tháng trước đây đã bỏ súng, nộp huyện cho chính quyền cách mạng.

Ngồi ở hàng thứ hai, một Ông Cụ đầu hoa râu, râu thưa, vẻ mặt phong trần, lại đang yếu mệt. Thế mà mọi người ai cũng chằm chằm nhìn vàng trán như vòm trời với đôi mắt long lanh của Cụ.

Cụ Hồ đấy!

Đồng chí Tổng giới thiệu chương trình, các đoàn đại biểu ở Đại hội đã có mặt đủ nhân dân Việt Nam.

Các đoàn báo cáo, góp nhận định. Đại hội họp, các đại biểu luôn luôn có cảm tưởng sống trong luồng rung động của toàn dân; lệnh Tổng khởi nghĩa truyền ra, Đại hội đang cùng với nhân dân chiến đấu.

Đại hội bầu Cụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Ủy ban Giải phóng dân tộc. Ủy ban gồm mười vị, ra mắt Đại hội. Bộ đội đứng trước đình, phát ba loạt súng mừng. Ba loạt súng từ đình Tân Trào thét ra bốn phương, hòa với điệu *Tiến quân ca* của Đại hội đồng thanh hùng dũng. Đoàn đại biểu nhân dân địa phương, già trẻ, lớn bé, đến mừng Ủy ban, chào Đại hội, đưa tặng phẩm. Qua đoàn đại biểu địa phương, ai nấy thấy hình ảnh của cả dân tộc lại với Đoàn thể, góp công góp của để làm cuộc cách mạng lâu dài.

Hồ Chủ tịch thay lời Ủy ban nói quyết tâm lãnh đạo sự nghiệp cách mạng. Đại hội

đứng dậy hoan hô. Trông Ông Cự không còn là Ông Cự mệt yếu mặc bộ áo chàm nữa, mà qua những giọt nước mắt cảm động, sung sướng mọi người nhìn thấy vị lãnh tụ tượng trưng cho Đoàn thể, biểu hiện cho cả nhân dân Việt Nam chiến đấu tiến lên. Nước Việt Nam ta có chính quyền! Nước Việt Nam ta có Chủ tịch!

Cái đình lợp lá đã biến đâu mất, hiện lên một cảnh tượng cờ đỏ chói lợi sao vàng tỏa ánh đến tận chân trời miền Nam.

*

* *

Hội nghị đã bế mạc đêm hôm qua. Các đại biểu ra về. Vừa đến gốc đa thì thấy Hồ Chủ tịch đã ngồi đợi ở Nhà Cứu quốc. Cự bảo mọi người hãy vào trong nhà. Cự hỏi cận kề từng người, xem đã hiểu rõ đường lối của Đoàn thể, của Đại hội chưa.

Cụ dặn phải cẩn thận, có hiểu thật rõ đường lối, thì về công tác mới đúng, mới thắng lợi được.

*

* *

Trong thời gian kháng chiến, có hồi Chính phủ lại đóng ở Tân Trào. Quốc hội cũng đã họp trong khu vực Tân Trào. Tân Trào đã họp Quốc dân Đại hội năm 1945, cũng đã họp Quốc hội cải cách ruộng đất năm 1953 nữa.

Anh em Trung đoàn bảo vệ, anh em Trung đoàn Thủ đô đã vinh dự bảo vệ khoảng sông núi từ ngòi Thia đến đèo De, một trong những Thủ đô thần thánh của dân tộc.

NHỮNG NGÀY TÂN TRÀO*

VIỆT DŨNG

Cuối tháng 4-1945, sau khi Khu giải phóng Tân Trào được thành lập, Trường Quân chính kháng Nhật liên được xây dựng. Chúng tôi, những người Giải phóng quân được Đoàn thể lựa chọn về học, đang gấp rút làm doanh trại, ai cũng mong chóng tới ngày khai mạc.

Giữa lúc ấy, vào một buổi sáng, chúng tôi đang tập trung để phân công làm việc thì đồng chí Văn tới.

* Trích trong cuốn *Một lòng theo Bác*. Hồi ký của nhiều tác giả, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1967, tr.85-102.

Tôi đoán chắc sẽ có việc quan trọng xảy ra.

Đúng vậy, sau khi nói chuyện về tình hình đấu tranh chống Nhật ở các nơi và nhắc nhở chúng tôi nhiệm vụ học tập xây dựng trường, đồng chí nói:

- Đoàn thể cần một số đồng chí đi công tác, các đồng chí cần nhận rõ học tập hay đi công tác đều là trách nhiệm của Đoàn thể giao cho, chúng ta đều phải cố gắng làm tròn.

Chúng tôi ai cũng tha thiết muốn được học nhưng khi nhắc đến công tác cần thì ai cũng sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

Nhận chỉ thị của đồng chí Văn, đồng chí Khang¹ liền tuyển lựa một đội mười người và một tổ ba người. Đội mười người được

1. Đồng chí Hoàng Văn Thái (BT).

trang bị vũ khí mới để đi xa ngay. Còn tổ ba người, trong đó có tôi, thì được đồng chí Khang giao nhiệm vụ tới làng Tân Trào tìm liên lạc với đồng chí Đường để nhận công tác.

Đồng chí Đường là một đồng chí công tác lâu năm và đã ra nước ngoài học tập. Từ khi vào Giải phóng quân, tôi được đồng chí đi sát chỉ bảo mọi mặt. Vừa lúc ấy một đồng chí ở cơ quan tới đón chúng tôi. Đồng chí Đường giới thiệu đó là đồng chí Hồng Thái. Tuy chưa biết nhau nhưng sẵn tình đồng chí, chúng tôi mến nhau ngay.

Trước khi chúng tôi đi, đồng chí Đường căn dặn:

- Đoàn thể rất tin cậy các đồng chí mới giao trách nhiệm này, các đồng chí phải cố làm tròn, ở nơi công tác mới, các đồng chí có nhiều điều kiện để học đấy.

Đồng chí Đường còn theo tiễn chúng tôi một quãng và lại dặn riêng tôi:

- Ba ngày một lần đồng chí về gặp tôi, để tôi giúp đỡ học tập.

Tôi rất cảm động trước những lời dặn dò của đồng chí Đường và đã hứa xin làm đúng.

Trên đường tới cơ quan, vừa đi vừa nghĩ đến sự tín nhiệm của đồng chí Khang và sự săn sóc của đồng chí Đường đối với tôi. Tôi cảm thấy công tác của tổ chúng tôi lần này sẽ có tầm quan trọng hơn những công tác trước đây nhiều. Đồng chí Hồng Thái đưa chúng tôi đi về phía bắc đình Tân Trào một quãng xa, rồi tạt xuống lộ ngược dòng suối tới nơi có một bụi rậm thì rẽ quặt lên đồi, chúng tôi men theo sườn núi đi mãi cho tới khi qua một vọng gác thì tới đỉnh núi. Cơ quan đóng ở ngay trên đỉnh núi này. Đứng ở đấy, chúng tôi có thể quan sát

khắp cánh đồng Tân Trào, dòng sông Đáy, đèo De, v.v..

Cơ quan là một lán dài ngăn đôi, bên nửa rộng có nhiều người ở, vũ khí để ở đầu chõ nằm, toàn cácbin và tiểu liên “tômson”, còn bên nửa hẹp thì đặt điện đài và có một số đồng chí đang làm việc. Cách lán đầu chừng ba mươi thước có một lán nhỏ nữa.

Thấy kiểu súng của các đồng chí ở cơ quan, tôi mừng lắm. Ở Giải phóng quân, được thấy đồng chí Quang Trung mang khẩu cácbin và một số đồng chí cán bộ trong trung đội có tiểu liên, tôi rất thèm. Tôi thường ước ao sẽ có ngày được giao sử dụng những vũ khí ấy. Bây giờ đến cơ quan này, tôi hy vọng mình cũng sẽ được trang bị súng tốt như các đồng chí khác... Khi nhìn thấy điện đài, tôi càng mừng. Tôi nghĩ thầm lực lượng cách mạng của ta

đã lớn mạnh nên phải dùng phương tiện khoa học để chỉ huy đi xa, chứ không bó hẹp riêng trong Khu giải phóng nữa.

Chợt, tôi nghe có tiếng ho từ phía lán nhỏ, rồi một Ông Cự gầy gầy, tay chống gậy đi lại. Cự mặc áo ngắn kiểu người Nùng, hàng cúc giữa bằng vải, cổ cao. Quần và áo đều màu chàm đã bạc. Đầu Ông Cự đội chiếc mũ vải kiểu các cụ già người Nùng. Cự đi thẳng tới chỗ chúng tôi. Thấy Cự đi tới, mọi người đều đứng nghiêm chỉnh, và khi Cự tới gần ai thì người ấy đều né ra để nhường bước.

Thấy chúng tôi, Ông Cự vui vẻ hỏi:

- Các đồng chí mới đến phải không?

Tôi vội trả lời:

- Báo cáo đồng chí, chúng tôi mới đến.

Ông Cự gật đầu bảo:

- Tốt, đồng chí Hồng Thái cần giao nhiệm vụ và giúp đỡ các đồng chí ấy công tác.

Nói xong, Ông Cự đi xuống phía nhà bếp.

Có lẽ Ông Cự tuổi khoảng gần sáu mươi, mái tóc đã đốm bạc, người Cự tuy gầy gò nhưng cặp mắt rất sáng, nghiêm nghị, vầng trán cao, giọng nói rõ ràng, ấm áp. Riêng nét cười của Ông Cự thật là hiền hậu, làm chúng tôi vừa gặp lần đầu đã cảm thấy gần gũi ngay được.

Ông Cự đi khỏi, một đồng chí cũ nói như giới thiệu với tôi:

- Đấy! Ông Cự đấy!

Giới thiệu như vậy chỉ làm tôi càng thêm bối ngỡ vì tôi đã biết Ông Cự là ai đâu!

Đêm ấy, sau khi được đồng chí Hồng Thái giao nhiệm vụ cụ thể, lại được sinh hoạt cùng tiểu đội cảnh vệ, chúng tôi mới rõ cơ quan ở đây rất quan trọng, Ông Cự là cán bộ thượng cấp; ở đây có điện đài và hai lớp học: lớp học điện đài và lớp chính trị,

cả hai lớp đều do Ông Cự hướng dẫn. Trách nhiệm của đội cảnh vệ là phải bảo vệ cơ quan cho nghiêm mật. Càng nghĩ tôi càng lạ, không rõ Ông Cự là ai mà thoáng qua đã thấy khác người.

Trong suy nghĩ, bỗng nhiên tôi nhớ tới một hôm trước đó mấy ngày, Đội Giải phóng quân của chúng tôi vừa về tới Tân Trào thì đồng chí Quang Trung hỏi tôi:

- Đồng chí quê Chợ Đồn à?
- Vâng - tôi trả lời.
- Đồng chí có thuộc các đường về đây không?
- Thuộc chứ!
- Đi đón Ông Cự nhé! Đi cả tiểu đội của đồng chí!

Nghe đồng chí Quang Trung nói, tôi nghĩ bụng: Ông Cự là ai lại phải mang cả tiểu đội đi đón. Tuy vậy, tôi không dám hỏi kỹ. Đồng chí Quang Trung lại nói:

- Chờ liên lạc sẽ đi, việc này tuyệt đối bí mật đấy!

Thấy việc quan trọng nên tôi nói thêm:

- Từ Chợ Đồn về đây có hai đường: đường Chợ Đồn đi Chợ Chu (tức là đường đồng chí Văn nam tiến) thì tôi không được rõ. Còn đường Chợ Đồn qua Tông Quận (đường đồng chí Khang nam tiến) thì tôi thuộc.

Đồng chí Quang Trung suy nghĩ rồi bảo tôi:

- Nếu đi đường đồng chí Khang thì đồng chí sẽ đi đón.

Tôi vâng lời, nhưng sau đấy không thấy đồng chí Quang Trung bảo gì nữa.

Giờ đây ở cơ quan lại có Ông Cự này, có lẽ chính là Ông Cự mà mình suýt nữa được cử đi đón đây! Chắc Cự là người đứng đầu của Việt Minh đấy!

*

* *

Ở gần Ông Cự được vài ngày, tôi nhận thấy Ông Cự sao mà làm việc nhiều thế. Suốt ngày, Cự đọc sách và viết tài liệu, viết báo, dạy chính trị, v.v.. Ngoài ra, bất kể ngày đêm, cán bộ các nơi còn về xin chỉ thị. Cả anh Văn, anh Khang cũng thường tới cơ quan xin ý kiến Cự.

Bạn như vậy nhưng Ông Cự rất chú trọng săn sóc chúng tôi. Ngoài việc giáo dục chính trị, Ông Cự còn dạy bảo rất tỉ mỉ về cuộc sống tập thể, như bày cho cách đặt chương trình học tập và làm việc hằng ngày, hằng tuần, cách sắp xếp trật tự trong lán, nhất là cách giữ gìn súng đạn. Cự thường dạy không nên ngồi chơi rồi, phải lấy sách báo ra học hoặc vá quần áo, v.v.. Hồi đó giữa xuân, nước suối từ trong khe chảy ra còn lạnh, Ông Cự thường dặn chúng tôi không nên tắm lâu để bị cảm.

Khi tập thể dục, có những đồng chí thường tập chiếu lệ. Cụ ra xem, sửa lại từng động tác và còn làm động tác mẫu và bảo: “Các đồng chí tập theo tôi, tập thể này mới được”. Những buổi đi lấy rau rừng, Ông Cụ còn hướng dẫn chúng tôi cả cách lấy rau, cách chọn rau ngon.

Hàng ngày, Ông Cụ thường xuống suối tắm rửa hoặc giặt lấy quần áo.

Có điểm trái ngược là bọn thanh niên chúng tôi mỗi khi lên núi xuống núi thường hay ngã, còn Ông Cụ tay chống gậy, vai vác ống nước, vai vắt quần áo vừa giặt, chẳng bao giờ bị ngã cả. Thấy anh em ngã nhiều, Cụ bảo:

- Các đồng chí cứ làm theo tôi thì không ngã.

Chúng tôi hay ngã vì sợ đi giữa đường lội, cứ đi tránh sang hai bên, như vậy làm

cho đường ngày một to ra và sườn núi dốc trơn. Còn Cự cứ giữa đường đã đánh bậc sấn Cự đi, tuy lợi một chút nhưng khi về tới lán, sấn ống nước xách lên, Ông Cự dùng một nửa rửa chân, còn một nửa để rửa tay trước và sau khi ăn cơm.

Từ khi anh em học Ông Cự cách xuống suối, lên núi thì không ai bị ngã nữa.

*

* *

Đúng quy định của đồng chí Đường, sau ba ngày, tôi ra báo cáo công việc và nghe đồng chí ấy hướng dẫn công tác. Buổi báo cáo đầu, sau khi nghe tôi nói sơ về công tác, đồng chí Đường hỏi tôi:

- Ông Cự có khoẻ không?
- Khỏe.
- Gần Ông Cự, đồng chí thấy thế nào?
- Ở với bố đã mười tám năm rồi, bố cũng dạy mọi điều, nhưng mới gần Ông Cự có

ba ngày mà tưởng như Ông Cự dạy cho còn nhiều hơn.

- Đồng chí có văn hóa, nên đóng một quyển sổ nhỏ, mỗi khi Ông Cự nói câu gì mà đồng chí thích thì đồng chí ghi vào sổ, sau này sẽ có một quyển sách quý lắm đấy!

Tôi tuy chưa hiểu nhưng cũng vâng lời.

Công tác được một tuần lễ, có lẽ do đồng chí Đường đề nghị, tôi được Ông Cự lấy vào học cùng với anh em học sinh chính trị. Tôi biết anh em đều là cán bộ hoạt động từ lâu về đây học cấp tốc rồi đi công tác ngay. Tôi được đưa vào học có lẽ nhờ sự chiếu cố riêng.

Buổi học đầu của tôi đúng vào bài nói về Mặt trận Việt Minh. Ông Cự đưa chúng tôi quyển sách nho nhỏ in thạch bản, trong đó nói về chương trình, điều lệ của Mặt trận.

Tôi vào Giải phóng quân giữa lúc phong trào cách mạng đang lên cao, các Đội Giải phóng quân vừa phát triển mạnh nên chưa được huấn luyện kỹ. Tôi chỉ được học đồng chí Khang, đồng chí Quang Trung thiết thực ngay trong mỗi công tác. Có lúc đồng chí Khang hướng dẫn cả bài nói chuyện cho tôi, rồi tôi nhẩm kỹ cho thuộc để khi ra nói chuyện sẽ nói bằng tiếng Tày cho khỏi vấp vấp. Các buổi đó thường nói nhiều về chủ trương đánh Pháp, đuổi Nhật của Việt Minh, chủ trương đoàn kết các dân tộc, cách thành lập chính quyền, Đoàn thể. Cho nên đây là lần đầu tiên tôi được học về tôn chỉ, mục đích, chương trình, điều lệ của Mặt trận Việt Minh một cách kỹ càng. Vì vậy khi học, tôi rất chăm chú. Nhưng khi đọc đến đoạn nói trong Mặt trận Việt Minh có cả Đảng Cộng sản tham gia, tôi bỡ

ngõ không hiểu và cứ tự hỏi thầm: Trong Mặt trận Việt Minh mà lại có cả Đảng Cộng sản tham gia là thế nào?

Vừa may, Ông Cự bảo phát biểu những điều chưa hiểu tôi bèn giơ tay. Được Ông Cự chỉ định, tôi mạnh dạn nói:

- Thưa Cự, tại sao trong Mặt trận của ta lại có Đảng Cộng sản?

Tôi vừa dứt lời thì trong lớp đã xì xào. Thấy thế, tôi đâm lo ngại. Ông Cự ra hiệu cho mọi người giữ trật tự rồi lại hỏi:

- Đồng chí hiểu về Đảng Cộng sản như thế nào?

- Thưa Cự, cháu chưa hiểu, nhưng nghe người ta nói Đảng Cộng sản không tốt. Họ chủ trương cái gì cũng làm của chung cả, ai theo họ thì họ cho vào Đảng, ai không theo thì họ giết, như vậy có khác gì phát xít Nhật và đế quốc Pháp?

Nghe tôi trả lời, các đồng chí trong lớp học đều tỏ vẻ ngạc nhiên. Riêng Ông Cự, vẻ mặt thoáng nét cười, hỏi thêm:

- Đồng chí nghe ai nói vậy?

- Thưa Cự, nhiều người nói...

Ông Cự lại hỏi:

- Những người ấy là thế nào với Tây?

- Họ là những người... là những người làm việc với Tây ạ!

Trả lời câu hỏi xong, tôi tự nhiên cảm thấy tất cả những ý nghĩ của mình về cộng sản từ trước tới nay có lẽ là bị tiêm nọc độc. Nhưng cộng sản là thế nào thì thực tình tôi vẫn chưa hiểu.

Thấy vẻ băn khoăn của tôi, Ông Cự liền đặt câu hỏi khác:

- Đồng chí thấy Pháp, Nhật nó nói về Việt Minh ta thế nào?

- Dạ, nó nói là giặc cỏ, là ăn cướp, giết người ạ!

Ông Cự lúc ấy mới chỉ một học viên khác bảo trả lời câu hỏi ban đầu của tôi.

Đồng chí ấy bèn đứng dậy nói:

- Để quốc Pháp, phát xít Nhật ghét cộng sản cũng như ghét Việt Minh cho nên chúng dùng mọi điều để nói xấu cộng sản và Việt Minh ta. Những người cộng sản là những người kiên quyết đánh Pháp, đuổi Nhật trong Mặt trận Việt Minh, do đó họ là lòng cốt, là bộ tham mưu của Mặt trận ta.

Các học viên khác đều đồng ý. Ông Cự lại hỏi tôi:

- Đồng chí đã hiểu chưa?

Tôi trả lời:

- Thưa Cự, cháu đã hơi hiểu.

Lúc ấy, Ông Cự mới dịu dàng giải thích thêm. Mỗi lời Ông Cự nói về Đảng Cộng sản, về những người cộng sản cứ như những ngọn đèn thắp lên trong óc tôi khi đó.

Sau khi giải thích kỹ càng rồi, Ông Cự lại hỏi thêm:

- Đồng chí đã thấy người cộng sản nào chưa?

- Dạ, chưa ạ!

- Nếu đồng chí Văn, đồng chí Khang là những người cộng sản thì đồng chí có thích không?

- Dạ, thích ạ!

Nghe tôi nói vậy, các đồng chí trong lớp đều cười một cách vui vẻ.

Ông Cự chuyển sang giảng bài học khác. Sau buổi học, tôi suy nghĩ mãi về bài học vừa qua, về Đảng Cộng sản và cố gắng xem trong Giải phóng quân, ai là đảng viên cộng sản? Cộng sản với Việt Minh khác nhau những gì?

Chiều hôm ấy, chúng tôi đi làm lán. Đồng chí Quang Việt - một học viên trong lớp chính trị - thân mật bảo tôi:

- Nay Việt Dũng, cậu đi chẻ lạt với tớ.

Vốn mهن đồng chí Quang Việt, tôi bèn theo đồng chí ấy ra một gốc cây, cùng nhau chẻ lạt. Làm được một lát, đồng chí Việt hỏi tôi:

- Cậu ở nhà trước làm gì?

Tôi thành thực kể cho đồng chí Quang Việt nghe về gia đình tôi, một gia đình nông dân thuộc loại trung bình, làng tôi ở sát ngay bên hồ Ba Bể, tôi được học tới lớp nhất và được đưa đi học y tá ở Nhà thương Hải Dương. Tôi nói tiếng Kinh thạo, biết một ít tiếng Pháp, hiểu biết về miền xuôi khá nhiều. Tới 9-3-1945, Pháp bị Nhật đảo chính, trường y tá tan, tôi và người anh con ông bác về quê thì vừa dịp đồng chí Khang mang một đơn vị Giải phóng quân tới xây dựng chính quyền cách mạng ở địa phương. Hai anh em tôi được giác

ngộ và tham gia Giải phóng quân. Chính cái tên Việt Dũng của tôi và anh tôi là Việt Cường đều do đồng chí Khang đặt cho cả.

Nghe tôi kể xong, đồng chí Quang Việt cũng kể chuyện gia đình và hoàn cảnh tham gia cách mạng của đồng chí ấy cho tôi nghe. Sau đó, đồng chí nói cho tôi nghe sơ lược về lịch sử Đảng Cộng sản Đông Dương, về những gương anh dũng của các đồng chí tiên liệt, nhất là gương hy sinh anh hùng của đồng chí Hoàng Văn Thụ.

Câu chuyện của đồng chí Việt đã bổ sung thêm cho tôi những hiểu biết về Đảng sau buổi học, gây cho tôi niềm tự tin và nâng cao thêm ý chí chiến đấu cách mạng của tôi. Một câu hỏi nổi lên trong óc tôi lúc ấy: Đồng chí Hoàng Văn Thụ sao mà tài giỏi, anh hùng như vậy? Mình phải làm gì để xứng đáng với tấm gương ấy? Tôi liền hỏi đồng chí Việt:

- Tôi có thể trở thành người cộng sản được không?

- Sao lại không, nếu cậu chịu khó tu dưỡng và kiên quyết đấu tranh cho quyền lợi của quần chúng lao khổ!

Chúng tôi nắm tay nhau thật chặt.

Ra về, tôi vừa đi vừa nghĩ: “Có lẽ Ông Cự bảo đồng chí Việt tới nói thêm để cho tôi hiểu thấu đây. Ông Cự có lẽ trông thấy lòng mình...”.

*

* *

Công tác và học tập được ít bữa thì một buổi trưa tôi bỗng thấy người mệt. Không thể cùng anh em vào rừng kiếm củi được, tôi liền xin phép đồng chí Hồng Thái nghỉ ở nhà. Vừa đặt mình nằm xuống, cơn sốt đã kéo đến, tôi quấn chặt hai chiếc chăn mà người vẫn run lên bần bật, hai hàm

rằng đánh vào nhau lập cập. Lúc đó, tôi chỉ ước có ai đề lên người giữ hộ, hoặc có lò than để bên cạnh thì mới ghìm cơn rét lại được.

Lát sau cơn rét lui, cơn nóng lại đến. Người tôi như lò than, đầu nhức buốt, tôi nghĩ vẫn vợ: “Giá mình ở nhà thì thế nào bà mẹ, cô em gái lúc này cũng đã đánh cảm và nấu nước xông cho mình rồi. Từ dạo bắt đầu vào Việt Minh, mẹ tôi ở nhà sợ không có ai giúp đỡ liền lấy cho tôi một cô vợ, vừa lấy về buổi sớm thì buổi chiều tôi đã đi. Chẳng biết cô ta bây giờ thế nào? Giá ở nhà, thế nào cô ta cũng nấu cho tôi bát cháo gà để sau cơn sốt dậy ăn cho tỉnh người...”. Nghĩ hết chuyện nhà lại nhớ tới hiện tại - “Ở đây tình đồng chí thì thật là cao nhưng mọi thứ thiếu thốn quá!”. Suy nghĩ như vậy, tôi thấy nhớ nhà da diết.

Nhưng hình ảnh Ông Cự và gương anh dũng của đồng chí Hoàng Văn Thụ lại động viên tôi chống với bệnh tật, gian khổ. Tôi đang miên man suy nghĩ thì chợt có người đi nhẹ nhẹ đến bên rồi ngồi xuống giường. Một bàn tay mát dịu sờ vào trán tôi, tiếp đó là tiếng hỏi thân thuộc:

- Đồng chí nào mệt đây?

Tôi giật mình nhận ra tiếng Ông Cự, vội bỏ chăn ra.

Ông Cự tay vẫn đặt trên trán tôi, đôi mắt nhìn như muốn hỏi: “Đồng chí sao thế? Có mệt lắm không?”.

Cảm động quá, tôi vội thưa:

- Thưa Cự, cháu bị sốt rét, bây giờ đỡ rồi ạ!

Ông Cự gật đầu bảo:

- Đồng chí cố ngồi dậy dựa vào cột cho đỡ mệt; tôi đi lấy thuốc cho đồng chí uống.

Nghe tiếng “thuốc”, tôi tỉnh cả người, vì mỗi viên thuốc trong hoàn cảnh lúc bấy giờ rất quý giá, song thấy Ông Cự phải bận vì mình, tôi lại thấy ngại ngại. Tôi toan thưa lại thì Ông Cự đã đi rồi. Nhìn theo mái tóc đốm bạc, đôi vai gầy của Ông Cự, lòng tôi nao nao. Tôi biết giờ này là giờ đọc sách của Cự. Nhưng sao Cự lại tới lán của chúng tôi? Có lẽ trong lúc sốt rét, tôi run làm động sàn nứa nên Ông Cự biết. Tôi đã học y tá mà tôi chưa giúp gì cho anh em trong đội, bây giờ chính tôi lại được Ông Cự săn sóc.

Đang nghĩ, Ông Cự đã trở lại. Tôi tưởng như cơn sốt giảm hẳn, liền ngồi dậy, sẵn sàng nhận thuốc uống.

Thấy vậy, Ông Cự cười bảo:

- Đồng chí cố gắng như vậy là tốt, bây giờ đồng chí uống một viên, còn chiều uống viên nữa.

Nói xong, Ông Cự dốc trong chiếc lọ con ra hai viên ký ninh trắng. Thoáng nhìn, tôi thấy trong lọ còn chừng hơn chục viên nữa. Tôi đoán đó là thuốc riêng của Cự.

Sau khi tôi uống thuốc, Cự dặn thêm:

- Hễ đỡ, đồng chí phải dậy đi lại mới được, nằm nhiều là dễ bị con ma ốm nó quật đấy! Bây giờ tôi về làm việc.

Ông Cự đi, tôi lặng người nhìn theo, không biết nói gì. Còn lại một viên thuốc, tôi đặt giữa lòng bàn tay, hết nhìn viên thuốc, tôi lại nhìn về phía lán Ông Cự ở. Viên thuốc lúc này sao mà quý vậy! Ông Cự vừa là thượng cấp, vừa là thầy dạy học, vừa là thầy thuốc của mình! Hình ảnh này in sâu vào trí nhớ tôi cũng như ngọn núi Cứu quốc trên quê hương đã in vào trí nhớ tôi từ thuở nhỏ, không bao giờ có thể quên được.

Tôi khỏi bệnh thì ngày 1-5 đã đến. Hôm ấy, chúng tôi cố gắng động viên nhau làm cho xong nhà để có thành tích kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động. Tôi mới mệt nên được phân công vá quần áo cho anh em. Tôi đang vá áo, chợt đồng chí liên lạc lên, mang theo một số báo và tài liệu, ngoài ra còn có một hộp gì màu đỏ trông rất đẹp. Tôi đòi xem nhưng đồng chí liên lạc bảo:

- Không được, đây là quà ở xa gửi biểu Ông Cụ.

Sau khi đồng chí liên lạc về, Ông Cụ mang cái hộp ấy xuống bếp. Giữa lúc đó, tôi cũng có việc xuống đây. Tôi thấy Ông Cụ đang bảo đồng chí Trần Định (một đồng chí cũ lúc ấy vừa bảo vệ Bác vừa làm cấp dưỡng).

- Đồng chí đổ một nồi nước đủ cho mỗi anh em một bát, có ít gạo nếp ta đem nấu, khi nhừ gạo, đồng chí sẽ cho hộp mật này vào.

Đồng chí Định ngân ngữ nói:

- Thưa Bác, cái này để Bác dùng (trong chúng tôi lúc ấy chỉ có đồng chí Định gọi Ông Cự là Bác) vì sức khỏe Bác chưa được tốt.

Ông Cự bảo:

- Tôi mệt thì anh em cũng mệt. Hôm nay là ngày 1-5, tôi được quà từ ngoài gửi biếu, anh em cũng phải có phần.

Nghe Ông Cự nói, đồng chí Định tỏ vẻ miễn cưỡng vâng lời.

Chờ Ông Cự đi khỏi, tôi vào xem chiếc hộp. Đó là hộp mật ong khô, rất quý. Hộp mật đó làm ở một nước có kỹ nghệ thực phẩm gửi tới, nhãn hiệu không phải chữ Pháp nên tôi không biết đọc. Tôi bàn với đồng chí Định nấu một nửa, còn dành lại cho Ông Cự một nửa. Đồng chí Định cười mà rằng:

- Tính Bác vậy, Bác đã bảo là phải làm đúng, nếu bớt lại, Bác bắt nấu lần nữa thì lại mất công.

Trưa ngày 1-5 năm đó, chúng tôi được thưởng thức một bữa chè mật ong đặc biệt. Hương vị thơm ngọt của bát chè tưởng như bây giờ vẫn còn nguyên vẹn trong tôi.

*

* *

Đầu tháng 7-1945, lớp học chính trị đã hết, các học viên đã đi công tác, cơ quan với một số người. Sáng hôm ấy, chúng tôi vừa rửa mặt xong, chợt có tin báo: một toán thổ phỉ và đặc vụ của Tưởng, mượn cớ chống Nhật (thực ra có liên hệ với Nhật) đang tiến vào đèo De để dò la căn cứ địa của ta. Một bộ phận Giải phóng quân đã đi mai phục đón đánh chúng. Vì trận địa gần cơ quan quá, các đồng chí có trách nhiệm

bảo vệ bàn đề nghị Ông Cự tạm lánh. Được Ông Cự đồng ý, đơn vị chúng tôi để già nửa ở lại bảo vệ cơ quan, nếu phỉ tràn qua sẽ đánh, còn một tổ năm đồng chí do tôi chỉ huy, bảo vệ Ông Cự và tài liệu tạm tránh đi nơi khác.

Trước lúc ra đi, Ông Cự kiểm tra lại việc gói buộc tài liệu, việc bố trí hành quân, chuẩn bị súng đạn của chúng tôi một cách tỉ mỉ. Kiểm tra xong, Ông Cự dặn:

- Các đồng chí đi phải giữ bí mật, không được gõ vào cây nữa gây tiếng động, không được phát đường, bẻ lá. Đồng chí đi sau cùng phải xóa dấu vết của anh em đi trước. Các đồng chí rõ chưa?

Chúng tôi trả lời:

- Dạ, rõ rồi ạ.

Ông Cự gật đầu nói:

- Được, chúng ta đi.

Chúng tôi lên đường, nhằm phía đỉnh núi cao nhất leo lên. Đường đi dốc đứng, lại không được phát các dây leo, cành lá ngáng đường, nên càng khó khăn. Chúng tôi đi chậm chậm để giữ sức cho Ông Cự, vì lúc đó Ông Cự không được khoẻ lắm. Trong lúc đi đường, chúng tôi xin đeo hộ Ông Cự chiếc túi dết, nhưng Ông Cự không đồng ý.

Lên đến gần mỏm núi, nơi có một gốc cây to sạch sẽ và có chỗ ngồi bằng phẳng, chúng tôi dừng lại tạm nghỉ. Chúng tôi toan chặt lá để Ông Cự ngồi nhưng Ông Cự không cho, Ông Cự tự tìm lấy chỗ ngồi trên một mỏm đá. Vừa ngồi xuống, Ông Cự liền giải thích cho chúng tôi rõ, phải giữ bí mật như vậy để nếu kẻ địch có tiến tới lán, chúng cũng không biết chúng tôi đi về phía nào mà truy tìm.

Giải thích xong, Ông Cự đặt câu hỏi:

- Nếu địch tới đây thì ta đối phó thế nào?

Một đồng chí trả lời:

- Thưa Cụ, phải kiên quyết chiến đấu để diệt chúng ạ.

Ông Cụ chỉ bó tài liệu hỏi:

- Nếu trong lúc chiến đấu, ta vì lực lượng yếu phải rút đi nữa thì số tài liệu này sẽ làm thế nào?

Chúng tôi mỗi người một ý trả lời:

- Dạ, ta phải đốt đi ạ!

- Không được, tài liệu này rất quý. Ta phải cất giấu vào rừng hoặc nên chôn giấu đi, để khi chiến đấu không lo mất, có phải rút lui cũng không ngại. Sau đó ta sẽ quay lại lấy.

Ông Cụ nghe xong liền kết luận:

- Các đồng chí đều nói đúng. Nếu giặc tới, chúng ta phải kiên quyết chiến đấu, tài liệu cũng như sinh mệnh của chúng ta,

phải bảo vệ đến cùng. Vậy ta nên tìm cách tạm cất giấu đi để khi xảy ra chiến đấu, ta hoạt động được dễ dàng.

Chúng tôi đào một hố sâu, bỏ hòm tài liệu xuống, lấy lá khô ngụy trang. Ông Cự lại bảo:

- Đừng lấp đất vội, cứ chuẩn bị sẵn, khi nào cần sẽ hay. Bây giờ, các đồng chí nên nghiên cứu cách đánh khi địch tới đây.

Trong lúc chúng tôi để một đồng chí cảnh giới rồi tùm lại bàn bạc cách đánh, Ông Cự lấy sách ra đọc. Khi thấy chúng tôi bàn bạc xong, Ông Cự ngừng đọc, bảo tôi báo cáo lại kế hoạch. Nghe xong Cự bảo:

- Được, các đồng chí chuẩn bị như vậy là tốt. Ta nhân việc này mà tập dượt cho quen, có giặc tới ta sẽ đánh!

Khoảng gần chín giờ sáng, từ xa vọng lại một tràng tiểu liên, rồi súng trường,

lộ đạn liên tiếp nổ. Từ đèo đến chỗ chúng tôi, đường chim bay chỉ khoảng hơn một cây số, chúng tôi lại ở trên núi cao nên nghe rất gần.

Một đồng chí gác chạy tới báo cáo với Ông Cự. Ông Cự bảo:

- Tôi cũng nghe thấy rồi.

Nói xong, Ông Cự lại tiếp tục đọc sách.

Ngồi nghe súng nổ, tôi rất sốt ruột. Tôi pháp phỏng nghĩ không biết chúng có đông không, ta có thắng không? Nếu chúng tràn vào được, nhân dân sẽ thế nào? Súng nổ dồn dập một chập rồi thưa dần, sau đó im bật. Ông Cự đặt sách, vẻ vui mừng hiện lên trên nét mặt. Chúng tôi thầm thì phán đoán. Như biết được ý nghĩ của chúng tôi, Ông Cự bảo:

- Chắc là thắng rồi, vì những tiếng súng về sau mỗi lúc một xa. Và lại, trận này ta nắm rõ địch, ta lại chủ động từ đầu.

Đúng vậy, đến quá mười một giờ, có tiếng hú từ dưới cơ quan vọng lên. Chúng tôi hú trả lời. lát sau một đồng chí lên báo cáo là quân ta đã đánh tan cánh phỉ đó và thu được nhiều vũ khí.

Ông Cự chỉ thị cho chúng tôi trở về, trong lúc về vẫn phải xóa dấu vết để giữ bí mật.

Hôm ấy, chỉ trong mấy giờ buổi sáng mà chúng tôi đã học được ở Ông Cự nhiều điều về chuẩn bị hành quân, công tác bí mật trong lúc hành quân, cách phán đoán, xử trí tình hình và dân chủ trong công tác quân sự. Ông Cự đã dạy cho chúng tôi những bài học thực tế sâu sắc.

Chiều hôm ấy, tôi xuống làng để nghe đồng chí Đường hướng dẫn học tài liệu như thường lệ. Tới nơi, một tin làm tôi sửng sốt: đồng chí Đường đã hy sinh trong trận diệt

phủ vừa rồi. Đau xót quá, tôi chạy thẳng về cơ quan và không sao nén nổi cảm xúc. Tôi bỏ bữa cơm chiều, nằm dài trong lán.

Gần tối, đồng chí Trần Định tới thăm, bảo tôi:

- Ông Cụ bảo mình tới kể cho đồng chí nghe về gương chiến đấu của đồng chí Đường đây.

Tôi vội ngồi dậy, lắng nghe. Kể xong đồng chí Trần Định nói:

- Ông Cụ dặn đồng chí là: thương đồng chí mình thì phải noi gương chiến đấu của đồng chí ấy. Đồng chí Đường là một người cộng sản tốt đấy!

Tôi hứa với đồng chí Định là sẽ học tập, theo gương đồng chí Đường.

Đồng chí Định cũng cho tôi biết là đồng chí sẽ thay đồng chí Đường giúp đỡ tôi về các mặt công tác và học tập. Biết là Đoàn

thể đã phân công đồng chí Định dìu dắt tôi thay đồng chí Đường, tôi chân thành nhận sự dìu dắt ấy.

Thật không ngờ, mãi tới khi Chính phủ lâm thời thành lập, tôi mới được biết Ông Cự là Hồ Chủ tịch, là Bác Hồ kính yêu của chúng ta...

NGỌC CHÂU ghi

NHỮNG NGÀY ĐẦU BẮC Ở TÂN TRÀO

LƯƠNG THỊ KHANH*

Vào một buổi sáng tháng 5-1945, đồng chí Văn (tức Võ Nguyên Giáp) đến giao cho tôi nhiệm vụ nấu nướng để tiếp bộ đội. Nhận việc tôi nghĩ bộ đội hành quân xa, vừa đói, vừa khát, nên tôi bàn với anh chị em nên nấu cháo loãng cho bộ đội ăn. Chiều đến. Xong việc, tôi tranh thủ rang ít chè. Vừa rang chè tôi vừa suy nghĩ về những công việc sắp tới của Hội Phụ nữ.

* Nguyên cán bộ Phụ nữ Cứu quốc xã Tân Trào.

Và sao gần chiều tối rồi mà vẫn chưa thấy bộ đội đến. Tôi nhìn ra ngoài sân bỗng thấy một đoàn người đi vào. Đi trước là một Ông Cự già mặc quần áo người Nùng. Cự đi giầy vải, bước đi nhanh nhẹn. Đoàn người lên nhà tôi. Thấy tôi, Ông Cự liền cất tiếng chào hỏi. Tôi đáp lại:

- Bẩm ngài, không dám.

Ông Cự liền nói:

- Không phải bẩm ngài đâu, đồng chí ta cả, đi đánh Tây, đuổi Nhật thôi!

Cơm nước đã sẵn sàng. Tôi dọn mâm lên, mời mọi người. Ông Cự già cùng ngồi mâm với đồng chí Văn và mấy đồng chí khác nữa. Nghĩ đến người già có tuổi, đi đường xa, tôi lấy mấy quả trứng gà đặt vào mâm và mời Cự. Cự liền từ chối:

- Gà đẻ ấp lấy con, sao lại đem mời chúng tôi.

Thấy tôi mời mãi, Cụ đành phải nhận và mời mọi người cùng ăn.

Bữa cơm đơn giản đã xong. Mọi người ngồi quây quần uống nước, hỏi thăm chuyện gia đình và công tác của tôi. Đồng chí Văn giới thiệu cho tôi biết người ngồi cạnh Ông Cụ già là đồng chí Đại Toàn: “Việc cần liên hệ với các đồng chí ở đây thì cứ trao đổi với Đại Toàn”. Còn Ông Cụ già có vầng trán cao rộng, đôi mắt tinh nhanh, giọng nói ấm áp và rất đỗi hiền từ là ai, tôi không được biết. Song Ông Cụ là người có tuổi, mà vẫn tham gia cách mạng nên tôi rất tôn kính. Đối với các đồng chí khác, sự tôn kính còn được thể hiện trong mối quan hệ công tác.

Ông Cụ cùng đồng chí Đại Toàn và hai đồng chí nữa ở nhà tôi. Cụ mang theo một cái máy chữ, hành lý của Cụ rất đơn giản.

Các đồng chí khác có cả điện đài. Gia đình tôi dành cho Ông Cự và các đồng chí một gian để làm việc và nghỉ ngơi.

Thời gian ở nhà tôi, Ông Cự và các đồng chí đều ăn cơm chung với gia đình. Lúc đầu tôi sắp cơm một mâm riêng cho Ông Cự và các đồng chí. Nhưng Cự nhất định không chịu, và mời cả gia đình tôi ngồi chung. Ông Cự ăn được ít cơm lắm, mỗi bữa chỉ ăn được non hai lưng bát thôi. Ăn được ít, nhưng làm nhiều, tôi rất lo cho sức khỏe của Cự.

Ở nông thôn dạo ấy, rau xanh rất hiếm. Thấy tôi băn khoăn, hiểu ý Ông Cự liền hỏi:

- Nhà ta có vừng không? Có chè xanh không?

Tôi trả lời:

- Vừng cũng có, còn chè xanh thì nhiều lắm.

Rồi Cụ nói:

- Thế thì không lo. Ta dùng măng chাম muối vừng, dùng chè xanh nấu canh lấy nước chan cơm thế là ngon rồi.

Ông Cụ còn vận động gia đình tôi trồng rau muống. Cụ nói với nhà tôi (khi ấy là Chủ nhiệm Ban Việt Minh xã Tân Trào):

- Chủ nhiệm phải vận động bà con dù chạy giặc, nhưng cũng phải khẩn trương làm mùa, không thì chết đói, cần trồng nhiều rau muống để ăn và nuôi bộ đội nữa. Sắp tới bộ đội sẽ còn về đông hơn.

Ở nhà tôi, Ông Cụ làm việc liên tục, rất ít khi nghỉ ngơi, thường thường cứ 4 giờ sáng là Ông Cụ dậy và đánh thức mọi người dậy tập thể dục. Ông Cụ rất năng tập thể dục buổi sáng. Tập xong, Ông Cụ vào nhà lấy khăn ra khe suối rửa mặt, sau đó về nhà ngồi vào chỗ làm việc. Tôi thấy lúc thì Cụ đọc, khi thì viết, khi thì đánh

máy, lúc thì hội ý, v.v. không phút nghỉ ngơi. Thấy vậy, tôi muốn đỡ việc giặt giũ cho Cụ. Tôi thưa chuyện đó với Đại Toàn. Nhưng Ông Cụ từ chối, vì Cụ không muốn làm phiền nhân dân. Hôm sau, tôi lại nói, lần này, Cụ không nỡ từ chối. Tôi đem áo của Cụ đi giặt, phơi khô, rồi khâu vá lại những chỗ bị rách và đứt chỉ.

Làm việc suốt từ sáng đến trưa, cơm nước xong, không nghỉ, Ông Cụ lại đi. Có lúc thì Cụ đi dạo quanh làng một tí. Nhiều khi lại vào các gia đình để xem việc ăn uống và nghỉ ngơi của bộ đội. Khi quay về, Cụ lại tiếp tục ngồi vào chỗ làm việc cho đến lúc gia đình dọn cơm chiều. Trong ngày cũng có lúc Ông Cụ đi xem việc luyện tập của bộ đội. Có lần bộ đội đi lấy củi, có một số ít đồng chí không đi, Ông Cụ liền hỏi:

- Sao các đồng chí này không đi lấy củi?
Có đồng chí trả lời:

- Thưa Cụ chúng cháu không có dao.

Ông Cụ liền nói:

- Không có dao thì lên rừng dùng tay kéo, bẻ, rút lấy, ngày nắng phải đi lấy củi, lúc mưa thì mới có củi để đun.

Tối đến, Ông Cụ làm việc tới khuya mới chịu đi nghỉ.

Tuy bận nhiều việc, nhưng Ông Cụ vẫn dành thì giờ để nói chuyện với gia đình và bà con trong bản. Cụ thường gọi lên cảnh khổ của nhân dân ta dưới ách Nhật, Tây. Và Người nêu lên muốn thoát khỏi vòng nô lệ của Nhật, Tây thì chỉ có cách là đứng lên đánh đuổi bọn chúng, để giành lấy độc lập, tự do.

Bộ đội đến đông, để cung cấp đủ gạo cho bộ đội, tôi vận động chị em thanh niên đến nhà tôi xay giã hai ngày liền. Ông Cụ thấy chúng tôi xay giã như vậy, nhân lúc nghỉ ngơi, Cụ mời chị em lên nhà và hỏi chuyện:

- Chị em xay giã gạo để làm gì?

Chúng tôi trả lời:

- Để cho bộ đội ăn, đánh Tây, đuổi Nhật.

Ông Cụ gật đầu và nói:

- Đúng. Xay giã gạo nuôi bộ đội cũng tức là chị em chúng ta đã tham gia đánh Tây, đuổi Nhật.

Mọi người sung sướng, cảm động trước những lời động viên của Ông Cụ. Chúng tôi không biết nói chuyện gì, chỉ nhìn Cụ một cách trù mến và kính trọng. Cụ lại hỏi tiếp chúng tôi:

- Chị em có đồng bạc trắng thường giữ bằng cách nào để khỏi mất?

Có chị nói:

- Thưa Cụ cất vào trong hòm ạ.

Lại có chị nói:

- Thưa Cụ cất vào trong bao vải rồi buộc vào lưng ạ.

- Các chị đều nói đúng cả, cất giấu bí mật cẩn thận như vậy là đồng bạc trắng không sao mất đi đâu được. Bây giờ, cán bộ, bộ đội đến đông, chị em chúng ta phải giữ bí mật bảo vệ cán bộ, bộ đội như thế nào cho cẩn thận như cất giấu đồng bạc trắng vậy. Muốn thế, ai hỏi gì cũng ba không: không biết, không thấy, không nghe...

Cụ tươi cười, nhìn chúng tôi và hỏi tiếp:

- Bây giờ ta còn có vua quan không?

Nghe Ông Cụ hỏi, tôi nhớ ngay đến câu nói của Ông Cụ hôm mới đến nhà tôi “Không phải bầm ngài đâu, đồng chí ta cả, đi đánh Tây, đuổi Nhật thôi”. Tôi tự thấy mình chưa hiểu gì lắm về cách mạng. Là cán bộ trong Ban Chấp hành Phụ nữ Cứu quốc đấy, nhưng tôi chỉ biết làm những công việc cụ thể của Đoàn thể thôi. Sự hiểu biết còn nông cạn và ấu trĩ.

Tuy vậy, trả lời câu hỏi của Ông Cự đối với tôi cũng không khó lắm. Được Ông Cự khuyến khích, sau giây phút im lặng, mọi người phát biểu sôi nổi. Chị thì nói rằng có, người nói rằng không, v.v..

Ông Cự liền giảng giải:

- Ta bây giờ làm cách mạng, thay cũ đổi mới, sẽ không có vua, quan nữa, nhân dân ta tự làm chủ xã hội ta.

Rồi Cự nói tiếp:

- Muốn vậy, chúng ta phải đoàn kết, cùng một lòng đánh đuổi giặc Nhật, ví như nhiều chiếc đũa nếu đem bó lại thì khó có thể bẻ gãy đậy, nhưng rời từng chiếc một thì rất dễ bẻ.

Được gần gũi Cự, nghe Cự giảng giải, tôi càng hiểu thêm nhiều điều mới lạ.

Tôi được đồng chí Lý (tức Kháng) giao nhiệm vụ quản lý và phân phát gạo cho các đơn vị bộ đội.

Tôi không biết chữ, không thể ghi chép được. Tôi rất lo, sợ nhầm lẫn, nhưng cũng vui lòng nhận lời. Không có cân, tôi đong bằng ống. Tôi lấy một sợi lạt dài, cứ phát một ống, tôi lại gập một khúc lạt. Đồng chí Kháng trông thấy liền hỏi tôi:

- Cái gì đấy chị?

Tôi nói:

- Con số của em đấy.

Đồng chí phá lên cười. Tôi ngượng đỏ mặt và tủi cho mình vì không biết chữ nên phải làm như vậy.

- Phải đi học thôi chị ạ. Chiều nay chị đi vận động mọi người, nhất là chị em còn trẻ về đây họp bàn về việc học tập văn hóa, không có văn hóa, không có chữ thì làm việc gặp nhiều khó khăn lắm.

Nghe đồng chí Kháng nói, tôi cũng nghĩ như vậy nhưng bây giờ nhiều tuổi rồi, không biết có học được không. Tôi hơi lo và nói ngay:

- Học chữ khó lắm, em sợ không học được.

Ông Cự đang làm việc nghe thấy tôi nói vậy, Cự nói luôn:

- Học chữ dễ thôi. Đan dậu khó thế mà các chị còn đan được nữa là học.

Tôi nói:

- Thưa Cự, nhưng mà đan dậu có hàng có lối của nó...

Cự nói tiếp:

- Học chữ cũng như học đan dậu ấy, học vài hôm sẽ thấy hàng lối của nó. Phải học mới biết, không học thì biết sao được, là người cách mạng thì phải học.

Được Ông Cự dạy bảo, khuyên nhủ, được đồng chí Kháng giao nhiệm vụ, tôi vận động chị em về họp bàn việc học tập. Có cách mạng chị em mới được đi học, ai cũng muốn học. Nhưng chỉ bản khoán là nhiều tuổi rồi sợ không học được. Tôi nhắc

lại lời dạy bảo của Ông Cụ, chị em thêm phấn khởi, tin tưởng và quyết tâm học. Hôm sau lớp học đã được khai giảng ở Nhà Cứu quốc, hơn hai mươi chị em đã vui vẻ đến lớp.

Nói đến việc học tập, Ông Cụ rất khéo động viên, dạy bảo. Một hôm, nhân lúc nghỉ ngơi, Ông Cụ hỏi nhà tôi bao nhiêu tuổi rồi. Nhà tôi nói là 38 tuổi, tuy chưa già nhưng yếu.

Ông Cụ liền nói:

- Ông Chủ nhiệm chưa già đâu, còn khoẻ lắm. Tôi nhiều tuổi hơn ông nhưng tôi còn làm cách mạng, còn phải học... Ông Chủ nhiệm này, càng già càng phải hăng hái tham gia mọi việc cách mạng: phải học tập văn hóa, học kinh nghiệm công tác, học ở mọi người, mọi lứa tuổi để làm việc được tốt hơn, không khôn hết được đâu.

Rồi Cụ kể:

- Có một lần tôi đi công tác, dọc đường trời mưa đường trơn lầy lội. Ba em bé thấy tôi, chúng nói với nhau: “Chà cái ông già này, trời mưa đường trơn mà không chống gậy, không sợ ngã nhỉ”. Từ đấy về sau khi trời mưa hoặc đường trơn lầy, tôi đều chống gậy, thấy dễ đi hơn và không ngã.

Cả nhà cười vang! Còn chúng tôi, rất thấm thía những lời dạy bảo của Ông Cụ.

Ông Cụ còn đưa giấy bút cho cháu Khoái - con trai duy nhất của hai vợ chồng tôi để đi học.

Ở nhà tôi được một thời gian ngắn thì Cụ chuyển lên lán Nà Lừa. Gia đình tôi muốn giữ Cụ ở lại, nhưng sinh hoạt ở trong bản và của gia đình tôi không tiện cho Cụ làm việc. Nhà tôi lại đông người ra vào, cũng có người biết được ở nhà tôi có Ông Cụ già mặc quần áo người Nùng, hiểu sâu,

biết rộng, được mọi người kính trọng nên tò mò đến thăm. Do vậy, tôi cũng không dám ngăn. Nhà tôi đã dẫn Ông Cự cùng đồng chí Đại Toàn và bốn đồng chí nữa đi tìm khu đất và làm nhà cho Ông Cự.

Nhà của Ông Cự chỉ là một cái lán nhỏ rất đơn giản, nhưng gọn gàng, xinh xắn, ở trên đồi Nà Lừa, gần suối nước, không xa bản bao nhiêu.

Hôm ra đi, cháu Khoái cứ níu áo theo sau. Cự liền nói với tôi để cho cháu ra ở với Ông Cự vài hôm cho vui. Tôi đồng ý, mà cũng không ngăn được, vì trẻ con được người già yêu thì nó cứ theo. Nhưng ở với Ông Cự được hai tối, nhớ tôi, cháu lại về.

Tết tháng 5 đến (Tết sâu bọ), nhà tôi làm bún, làm bánh, thịt gà... Tôi lên mời Cự, nhưng Cự bận việc không đến được. Hôm ấy, tôi và cả cháu Khoái mang quà lên cho Cự. Có người ở trong làng thấy vậy,

cũng bắt con gà sống mang theo, lên biếu Cụ. Ông Cụ rất trân trọng tấm lòng của nhân dân, nhưng Cụ từ chối:

- Tôi có phải là thầy cúng đâu mà ông mang gà sống lên. Ông mang về nhà đi.

Ở trên lán, tuy bận nhiều việc, nhưng thỉnh thoảng, Cụ vẫn ra ngoài bản thăm các gia đình, đi mừng đám cưới, xem việc luyện tập của bộ đội...

Nhân dân Tân Trào hăng hái tham gia mọi việc như khuân vác đồ đạc, vũ khí, ủng hộ bộ đội mọi mặt. Để động viên mọi người, Ông Cụ nhờ chị Minh Châu mang quà tặng của Ông Cụ cho bà con. Mỗi gia đình được một hộp cá hoặc hộp thịt, hay hộp mứt... (những thứ đó do ta lấy được của một đơn vị quân Đồng minh thả dù xuống ngay khu vực Tân Trào). Các cháu nhỏ mỗi cháu được một cây bút chì hay quyển vở để đi học. Ông Cụ lên lán được

một thời gian thì bị ốm, bị sốt cao. Được tin, nhà tôi liền ra tận ngôi Thia (gần xã Hồng Thái) lấy râu ngô về nấu nước cho Cụ uống để giải nhiệt. Tôi giã ngô non vắt lấy nước cho Cụ ăn, nhưng Cụ ăn được rất ít. Trông người Cụ gầy đi nhiều. Tôi biết Cụ ốm nặng, nhưng không có một thứ thuốc gì chữa cho Cụ được. Các đồng chí Văn, Đại Toàn, v.v. hết sức lo lắng, tìm thuốc men để chạy chữa. Tôi lên thăm luôn, mang theo gạo để nấu cháo cho Cụ. Bệnh vẫn chưa đỡ, thấy tôi, Cụ gượng dậy bảo tôi hãy về nhà làm việc, đừng lo cho Cụ. Sức khỏe của Cụ dần dần được phục hồi. Ai cũng mừng cho Cụ.

Sau Đại hội Quốc dân ở ngoài đình Tân Trào thì bộ đội ở trong làng cũng rút dần đi hết để tiến về tỉnh, về xuôi giành chính quyền. Đồng chí Văn và nhiều đồng chí cán bộ ở gần Ông Cụ cũng đã đi.

Vào một buổi chiều cuối tháng 8, Ông Cự cho người xuống báo tin mời nhà tôi lên chơi. Sáng hôm sau, Ông Cự và các đồng chí đã ra đi...

Biết tin, tôi cứ bùi ngùi, nhớ thương, một con người đáng kính, hết lòng vì nước, vì dân...

Nước nhà giành được độc lập, tin vui tràn khắp núi rừng, bản làng. Ở huyện, không khí nhộn nhịp vui tươi náo nức đi rước ảnh Chủ tịch nước do huyện tổ chức. Nhìn thấy ảnh, tôi mới biết Ông Cự già mà gia đình tôi đã có dịp gần gũi, người mà tôi thường lên thăm ở lán Nà Lừa chính là Chủ tịch nước Việt Nam ta.

Lòng tôi tràn ngập sự xúc động và niềm vui sướng tự hào...

NGỌC LA ghi

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời nói đầu</i>	9
GẶP BÁC Ở TÂN TRÀO	11
<i>Nguyễn Lương Bằng</i>	
<i>Nguyễn Huy Tưởng ghi</i>	
TỪ PÁC BÓ ĐẾN TÂN TRÀO	25
<i>Đại tướng Võ Nguyên Giáp</i>	
TRƯỜNG QUÂN CHÍNH KHÁNG NHẬT	68
<i>Đại tướng Hoàng Văn Thái</i>	
TÂN TRÀO - HÈ THU NĂM ẤY...	92
<i>Thượng tướng Song Hào</i>	
<i>Hồ Phương ghi</i>	

ĐI DỰ QUỐC DÂN ĐẠI HỘI Ở TÂN TRÀO	157
<i>Trần Huy Liệu</i>	
TÂN TRÀO: THỦ ĐÔ CỦA CÁCH MẠNG	185
<i>Hoàng Đạo Thúy</i>	
NHỮNG NGÀY TÂN TRÀO	196
<i>Việt Dũng</i>	
<i>Ngọc Châu ghi</i>	
NHỮNG NGÀY ĐẦU BÁC Ở TÂN TRÀO	232
<i>Lương Thị Khanh</i>	
<i>Ngọc La ghi</i>	

Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHÍ THÀNH

Biên tập nội dung: TS. VÕ VĂN BÉ
ĐINH ÁI MINH

Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG

Chế bản vi tính: HOÀNG MINH TÁM

Sửa bản in: ÁI MINH

Đọc sách mẫu: ÁI MINH

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

6/86 Duy Tân - Cầu Giấy - Hà Nội

ĐT: 080.49221 Fax: 080.49222

Email: suthat@nxbctqg.vn Website: www.nxbctqg.vn

Bác Hồ

ở Tân Trào

ISBN 978-904-57-1303-7



9 786043 713037



8935211196902

Giá: 40.000đ